



- Tổng biên tập:
Đặng Xuân Mã
- Trụ sở:
Cục Văn hóa cơ sở
51-53 Ngô Quyền - Hà Nội
ĐT: (024)3.825.1677
(024)3.943.4776
(024)3.943.3918
Fax: (024)3.944.8344
Website:
www.vhtcs.org.vn
Email:
tapchixddsvh@gmail.com
Giấy phép xuất bản:
Số 1460/GP-BTTTT
Ngày 15-8-2012
- Trình bày: Thanh Bình
- In tại: Nhà máy in Bản Đồ,
Nhà Xuất bản Tài nguyên Môi
trường và Bản đồ Việt Nam



3

VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

3. NHÂN NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20-11:

Phát huy truyền thống “Tôn sư trọng đạo” trong đổi mới và hội nhập

5. Thư viện cơ sở phục vụ xây dựng Nông thôn mới khu vực đồng bằng sông Hồng:

Thực trạng và một số vấn đề đặt ra

10. Tiếp tục triển khai thực hiện quy định về tổ chức sự kiện và phát triển đồng bộ thiết chế văn hóa

12. Hội diễn Đàn, hát Dân ca 3 miền và Triển lãm tranh cổ động về Biển đảo quê hương, Môi trường và Di sản

14. Khai mạc triển lãm và trao giải thưởng tranh cổ động tuyên truyền về xây dựng môi trường Văn hóa, Thể thao và Du lịch

16. Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc vùng Đông Bắc

ĐẠO ĐỨC - LỐI SỐNG

18. Vận dụng phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh vào giáo dục văn hóa ứng xử cho sinh viên hiện nay

22. Zô một ly đi một đời!?!

23. Bài học Gia Từ Hoàng hậu để lại!

24. Chuyện đội thanh niên tình nguyện ở Lấp Vò

PHONG TRÀO “TDĐKXDDSVH”

26. Thành phố Lào Cai sau 3 năm triển khai thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa văn minh:

Nhiều chuyển biến tích cực

29. Xây dựng đời sống văn hóa trên quê hương Đại thi hào Nguyễn Du

32. Những bí thư “hai giỏi” ở Hồ Sơn



10



12



44



60



75

34. Hưng Tân - Một miền quê đáng sống

36. Lâm Đồng: Vẫn còn tục “thách cưới” của người dân tộc thiểu số

TRANG VĂN NGHỆ

38. Tản văn: Bó hoa rừng tặng cô

39. Tản văn: Hàng rào quê

40. Trang thơ

VĂN HÓA - ẨM THỰC

42. Ấm lòng lẩu mắm ngày mưa

43. Bánh chưng đen của người Thái

ĐẤT NƯỚC - CON NGƯỜI

44. Những người có công đào kênh Vĩnh Tế

46. Thánh Chử Đạo Tổ Bất Tử ở làng Tự Nhiên

49. Tục thờ cúng ông bà vùng châu thổ Phương Nam

51. Nhớ hương cốm dẹp Trà Vinh

53. Người phụ nữ và ẩm thực xứ Huế

54. Duyên nợ với Rối

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

56. Thái Nguyên: Phát triển du lịch gắn với bảo tồn di sản

58. Thừa Thiên Huế: Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền lưu động

DU LỊCH

60. Kỳ thú búng Bình Thiên

62. Một thoáng Măng Đen

THỂ THAO

64. Niềm đam mê bóng đá trên sân cỏ nhân tạo ở thị xã Ba Đồn

NHÀ VĂN HÓA - CÂU LẠC BỘ

66. Bình Định: Đến bao giờ Nhà văn hóa xã, thôn mới thực sự hoạt động có hiệu quả?

68. Trung tâm Văn hóa Người cao tuổi Việt Nam: Liên hoan “Tiếng hát Người cao tuổi”

PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

70. An ninh trật tự khu vực cầu giáp ranh của huyện Ba Vì được gìn giữ ổn định

CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT

71. Hỏi và đáp về quyền và trách nhiệm của người tham gia lễ hội được quy định như thế nào?

73. TIN KHẮP NƠI

NHÂN NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20-11:

Phát huy truyền thống “TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO” trong đổi mới và hội nhập

NGUYỄN VĂN THANH

Giáo dục là quốc sách hàng đầu trong chiến lược xây dựng và phát triển đất nước. Nhà giáo là chiến sĩ tiên phong trên trận tuyến thầm lặng, mang hết công sức và trí tuệ thực hiện nhiệm vụ Đảng và nhân dân giao cho: đào tạo con người - vốn quý nhất trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.



Trên các chặng đường phát triển của dân tộc, truyền thống “hiếu học”, “tôn sư, trọng đạo” lúc nào cũng được đề cao. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Nhiệm vụ của cô giáo, thầy giáo là rất quan trọng và vẻ vang”⁽¹⁾. Người dặn dò: “Làm mẫu giáo tức là thay mẹ dạy trẻ. Muốn làm được thế thì trước hết phải yêu trẻ. Các cháu nhỏ hay quấy, phải bền bỉ, phải chịu khó mới nuôi dạy được các cháu. Dạy trẻ cũng như trồng cây non. Trồng cây non được tốt thì sau này cây lên tốt”⁽²⁾. Người vinh danh đội ngũ giáo viên bình dân học vụ, những người đã “mang tri thức phổ thông cho đồng bào, để xây đắp nền văn hóa sơ bộ cho dân tộc”⁽³⁾, “Thầy giáo tốt là người anh hùng vô danh... Không có thầy giáo thì không

có giáo dục không có giáo dục, không có cán bộ thì không thể nói đến kinh tế - văn hóa” nên “cái vinh dự đó thì tượng đồng, bia đá nào cũng không bằng”⁽⁴⁾. Với các giáo viên Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Các thầy giáo có nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang là đào tạo cán bộ cho dân tộc”⁽⁵⁾. Người cũng nhắc nhở trách nhiệm của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương phải thật sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp giáo dục, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt và động viên sự giúp đỡ của các gia đình, các bậc phụ huynh: “Từ trước đến nay, đồng bào ta đã hết lòng giúp đỡ công việc giáo dục. Tôi mong rằng từ nay về sau, đồng bào sẽ cố gắng giúp đỡ nhiều hơn nữa cho trường học và ai cũng tự mình cố gắng học tập”⁽⁶⁾. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, người rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của đất nước đã từng nói: “Dạy học là

nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý. Vinh quang nhất trong những nghề vinh quang, sáng tạo nhất trong những nghề sáng tạo”⁽⁷⁾. Vì thầy giáo thông qua dạy chữ (kiến thức) mà dạy người. Thầy giáo đã đào tạo ra những con người khi trưởng thành sẽ sáng tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội.

Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến phương pháp nêu gương. Theo Người: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn 100 bài diễn văn tuyên truyền”, thầy cô giáo là những người đi khai sáng trí tuệ, mở mang tri thức, thắp sáng ngọn lửa tâm hồn cho học sinh và “Giáo dục được người thầy giáo, được cả một thế hệ”, thầy tốt thì ảnh hưởng tốt, thầy xấu thì ảnh hưởng xấu; một tấm gương sáng của người thầy sẽ có cả một thế hệ noi theo, ngược lại một hành vi xấu của người thầy có thể làm

► tổn thương, làm mất niềm tin cả một lớp người. Vì vậy, để nâng cao chất lượng của hoạt động dạy và học thì thầy giáo phải rèn luyện mình thêm trong thực tiễn đấu tranh của xã hội, tiếp thu lấy chất lượng sống ở đó mà truyền lại cho thế hệ trẻ: “Thầy giáo và học trò, tùy hoàn cảnh và khả năng cần tham gia vào những công tác xã hội ích nước lợi dân”⁽⁸⁾. Những kiến thức thực tiễn đó mới thật là dòng sữa ngọt lành nuôi dưỡng thế hệ đang lớn lên.

Giữa những ngày kháng chiến gian khổ, tháng 10-1968, Người đã gửi thư cho các cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân viên, học sinh, sinh viên nhân dịp bắt đầu năm học mới. Bác giao nhiệm vụ: “Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt”, nghĩa là nhà trường, thầy cô giáo bao giờ cũng phải tập trung vào “dạy tốt”. Dạy tốt phải đi đôi với “học tốt”. Làm được hai việc này thì giáo dục nhất định bảo đảm được chất lượng.

Làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo dục nước nhà ngày càng phát triển. Đối với bậc học mầm non, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ được nâng lên; trẻ em vùng miền núi, dân tộc thiểu số được chuẩn bị về tiếng Việt và được hỗ trợ ăn trưa nên tỷ lệ ra lớp cao; việc thực hiện công bằng trong giáo dục từng bước được bảo đảm. Số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non có những chuyển biến rõ rệt, giáo viên yên tâm gắn bó với nghề. Đối với bậc phổ thông, việc đổi mới nội dung phương pháp dạy học, đổi mới đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học ngày một hiệu quả, thiết thực. Kết quả đổi mới giáo dục của Việt Nam được các nước, tổ chức quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Ngân hàng thế giới đã khẳng

định 7 trong số 10 hệ thống giáo dục hàng đầu thế giới nằm ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Chất lượng học sinh lứa tuổi 15 nước ta vượt mức trung bình của học sinh các khối OECD (gồm 30 quốc gia trên thế giới có nền kinh tế phát triển).

Giáo dục thường xuyên tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên sau sáp nhập; chấn chỉnh các trung tâm ngoại ngữ, tin học, đào tạo từ xa hoạt động không đúng quy định; rà soát, tiếp tục thực hiện các mục tiêu của Đề án xây dựng xã hội học tập.

Về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, giáo dục đại học, chúng ta tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tự chủ, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên; chuẩn hóa, tăng cường hội nhập quốc tế, yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; tăng tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Các cơ sở giáo dục đại học phát triển chương trình đào tạo đã có sự tham gia của các doanh nghiệp có sử dụng lao động. Việc triển khai thực hiện hỗ trợ khởi nghiệp đối với học sinh, sinh viên được coi trọng. Vị thế các trường đại học của Việt Nam đã được nâng lên và khẳng định trong bảng xếp hạng châu Á và thế giới. Có 5 trường đại học nằm trong nhóm 400 trường hàng đầu châu Á. Năm 2018, lần đầu tiên Việt Nam có 2 trường Đại học Quốc gia nằm trong nhóm 1.000 trường danh tiếng nhất thế giới.

Đội ngũ giáo viên luôn nâng cao về trình độ, những tấm gương cao đẹp của các thầy cô giáo xuất hiện ngày càng nhiều. Tính đến tháng 8-2018, toàn quốc có hơn 1,2 triệu giáo viên, giảng viên. Trong đó,

giáo viên mầm non có hơn 316.000; Tiểu học hơn 397.000; Trung học cơ sở (THCS) hơn 310.000, Trung học phổ thông (THPT) hơn 150.000; Đại học (ĐH) hơn 72.000. Về cơ bản, giáo viên ở tất cả các cấp học đã đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, trong đó Mầm non 96,6%, Tiểu học 99,7%, THCS 99,0%, THPT 99,6%, Đại học 82,7%.

Xã hội ngày càng phát triển thì việc học ngày càng quan trọng. Ngày nay, Đảng và Nhà nước ta coi “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là tương lai dân tộc”. Việc xã hội hóa giáo dục đã đạt nhiều thành tựu rực rỡ góp phần sản sinh ra nhiều thế hệ tài năng đóng góp sức lực và trí lực vào công cuộc đẩy mạnh toàn diện công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Vai trò người thầy ngày càng quan trọng.

Năm nay, ngày 20 tháng 11 lại về, trong không khí náo nức tri ân những người làm nghề giáo, tất cả chúng ta luôn nhớ đến biết bao thế hệ thầy cô, những người kế tục sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã lặng lẽ ươm lên những mầm xanh của đất nước. Dù đất nước còn muôn vàn khó khăn, vất vả, đồng lương eo hẹp nhưng các thầy cô giáo vẫn bám nghề, lấy sự trưởng thành của nhiều thế hệ học trò làm niềm vui, an ủi và hạnh phúc của cuộc đời mình. ■

Tài liệu tham khảo:

(1, 2, 3, 4, 5, 6, 8) - “Bác Hồ với giáo dục” NXB Giáo dục, Hà Nội 2005.

(7) - Phạm Văn Đồng, “Về vấn đề giáo dục - đào tạo”, NXB CTQG, H, 1999.

Xem thêm: “Tạo chuyển biến căn bản về chất lượng giáo dục, Phùng Xuân Nhạ, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, tạp chí Báo cáo viên số 10-2018 trang 3, 4, 5, 6, 7.

THƯ VIỆN CƠ SỞ PHỤC VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG:

THỰC TRẠNG và MỘT SỐ

TS. VŨ DƯƠNG THÚY NGÀ - ThS. NGUYỄN KHÁNH LY
Vụ Thư viện - Bộ VHTTDL

Thư viện, tủ sách cơ sở là cấp cuối cùng trong hệ thống thư viện công cộng, do thôn, làng, cụm dân cư thành lập, có chức năng xây dựng và tổ chức việc sử dụng chung vốn tài liệu đáp ứng nhu cầu học tập, giải trí, lao động sản xuất của nhân dân địa phương; xây dựng hình thành thói quen đọc sách báo, góp phần cung cấp thông tin, làm cho đời sống văn hóa, tinh thần của người dân được cải thiện và làm tăng năng lực tham gia xây dựng nông thôn mới của họ.

Trong thời gian qua, để thu thập thông tin và dữ liệu phục vụ cho việc xây dựng mô hình thư viện cơ sở phục vụ xây dựng nông thôn mới, một nhóm cán bộ nghiên cứu Vụ Thư viện đã tiến hành khảo sát điều tra 60 thư viện/tủ sách cơ sở thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng. Sau đây là một số kết quả cụ thể thu được từ đợt điều tra khảo sát.



Thực trạng thư viện cơ sở

Về trụ sở và cơ sở vật chất
Diện tích

Phần lớn các thư viện đều có diện tích tương đối rộng, từ 30 - 50m². Trong đó, Thư viện xã Thượng Trang (Tam Nông, Phú Thọ) có diện tích lớn nhất: 140m². Thư viện xã Nhân Chính (Lý Nhân, Hà Nam), Thư viện xã An Lão (Bình Lục, Hà Nam), Thư viện xã Đoàn Khê (Đan Phượng, Hà Nội) có diện tích nhỏ nhất: 15m².

Địa điểm đặt thư viện và hiện trạng trụ sở thư viện/phòng đọc sách cơ sở

Trong số 60 thư viện được khảo sát hiện tại, có 37 thư viện được đặt tại UBND xã (chiếm 61,7%), 8 thư viện đặt tại Nhà văn hóa xã,

Điểm Bưu điện văn hóa xã (chiếm 13,3%) và một số thư viện được đặt tại chỗ khác như: Nhà văn hóa của thôn, mượn phòng của Trạm Y tế xã (Thư viện thôn Giang Cao, Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội), Trung tâm văn hóa xã, hay được đặt độc lập (Thư viện xã Ngũ Hùng, Thanh Miện, Hải Dương).

Có 30 thư viện tự đánh giá ở mức trung bình, chiếm 50%; 15 thư viện tự đánh giá là tốt và 15 thư viện ở trong tình trạng xuống cấp (cần cải tạo), lần lượt chiếm 25%.

Về vốn tài liệu

Vốn tài liệu bình quân trong các thư viện cơ sở đạt hơn 1.400 bản, số loại báo, tạp chí đạt 4 loại. Thư viện có nhiều bản sách nhất, hơn 10.000 tài liệu là Thư viện thôn Bình Vọng (Thường ▶

► Tín, Hà Nội). Thư viện có ít tài liệu nhất: 200 bản là Thư viện xã Liêm Phong (Thanh Liêm, Hà Nam).

Về hoạt động của thư viện

Hiện nay, hầu hết các thư viện ở cơ sở thực hiện phục vụ cho người dân đọc tại chỗ (96,7%); cho mượn tài liệu về nhà (55%) và rất ít thư viện thực hiện việc truy cập Internet qua máy tính.

Bên cạnh các hoạt động trên, các thư viện/tủ sách ở cơ sở còn tổ chức các hoạt động, các cuộc thi rèn luyện - phát triển các kỹ năng sống cho học sinh, tuyên truyền về giá trị và tình yêu đối với sách, bảo vệ môi trường, yêu thương, giúp đỡ sẻ chia với cộng đồng, các gia đình còn gặp nhiều khó khăn vào các dịp lễ, tết, ngày truyền thống của quê hương... từ đó thu hút nhiều bạn đọc hơn, làm thay đổi nhận thức về việc đọc sách của người dân, đồng thời vận dụng quỹ góp làm tăng nguồn kinh phí cho thư viện. Và thành tích các thư viện/tủ sách cơ sở đã đạt được đáng kể: Số lượng thẻ bạn đọc mượn tài liệu lên đến 1.450 thẻ (Thư viện tư nhân Dương Liễu (Hoài Đức, Hà Nội); số lượng bạn đọc trung bình mỗi năm là 1.500 lượt (Thư viện thôn Yên Vĩ, xã Hương Sơn, Hoài Đức, Hà Nội); số lượng bạn đọc phục vụ hàng ngày tại một số thư viện cao nhất lên đến 40-50 người/ngày như Thư viện thôn Bình Vọng, xã Văn Bình (Thường Tín, Hà Nội).

Về nhân viên thư viện

Cán bộ làm công tác thư viện tại cơ sở vẫn chủ yếu là kiêm nhiệm và thiện nguyện, không được trợ cấp. Theo số liệu điều tra thu thập được, 41 thư viện (73,3%) có cán bộ thư viện làm công tác kiêm nhiệm và 18 thư viện (25%) có cán bộ thư viện làm thiện nguyện.

Chỉ có duy nhất 01 thư viện có biên chế (1,7%) là Thư viện xã Phù Vân (Phủ Lý, Hà Nam).

Về chế độ thù lao cho cán bộ thư viện, 19 thư viện cho biết: cán bộ của họ được nhận thù lao hàng tháng (31,7%); 41 thư viện trả lời cán bộ của họ không được nhận thù lao (68,3%). Mức nhận thù lao cao nhất 400.000đồng/tháng là cán bộ thư viện xã Vĩnh Hòa (Ninh Giang, Hải Dương). Mức thù lao trung bình 120.000đồng/tháng cho các cán bộ thư viện tại các điểm BĐVH xã của tỉnh Hà Nam. Còn lại, phần lớn các cán bộ thư viện không được nhận thù lao. Tuy nhiên, tại các thư viện/tủ sách cơ sở, số lượng tình nguyện viên tăng lên đáng kể. Điển hình là Thư viện tư nhân Dương Liễu (Hoài Đức, Hà Nội) số lượng tình nguyện viên làm công tác thư viện lên đến 40 người.

Về kinh phí

Qua khảo sát điều tra về kinh phí hoạt động của thư viện trong 03 năm trở lại đây thì thư viện được cấp kinh phí nhiều nhất là thư viện xã Phú Mãn (Thị trấn Chờ, Yên Phong, Bắc Ninh): 10 triệu đồng/năm; Thư viện thôn Yên Vỹ (Hương Sơn, Hoài Đức, Hà Nội): 8 triệu đồng/năm; Thư viện xã Thanh Tân (Kiến Xương, Thái Bình): 7 triệu đồng/năm. Ngoài ra, còn một số rất ít thư viện được cấp kinh phí như Thư viện xã Đạo Lý (Lý Nhân, Hà Nam): 5,2 triệu đồng/năm. Còn lại, hầu hết các thư viện đều không được cấp kinh phí hoạt động.

Nhìn chung, các thư viện cơ sở còn nhiều hạn chế về kinh phí, cơ sở vật chất cũng như nhân sự, tổ chức hoạt động. Và dù còn nhiều khó khăn nhưng các thư viện cơ sở đã rất cố gắng để phục vụ người dân nông thôn nhằm nâng cao chất

lượng đời sống văn hóa, xã hội ở địa phương.

Tác động của thư viện, phòng đọc sách cơ sở đến xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và xây dựng nông thôn mới

Từ khảo sát điều tra thực tế và báo cáo hoạt động của các thư viện cơ sở trong thời gian qua, có thể khẳng định, các thư viện và phòng đọc sách ở cơ sở đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ trên nhiều phương diện.

Nhiều thư viện đã triển khai tốt công tác tuyên truyền, giới thiệu sách báo, nhờ đó người dân tìm đến thư viện nhiều hơn, không còn e ngại và thay đổi nhận thức trong việc giáo dục con cháu đọc sách; đồng viên con cháu học hành thành đạt, xây dựng được phong trào dòng họ khuyến học.

Các thư viện/tủ sách cơ sở đã tích cực tham gia tuyên truyền và giáo dục người dân về lịch sử của thôn, xã, nêu cao tinh thần tương thân tương ái; thực hiện các cuộc vận động Đề án đáp nghĩa, ủng hộ người nghèo, đồng bào bị lũ lụt; *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*; thay đổi phong tục cưới hỏi, tang lễ theo tinh thần mới.

Nhờ đọc sách tại thư viện, người già và người dân được trang bị các kiến thức về chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh tật ở mọi lứa tuổi, về dinh dưỡng hợp lý và thể dục thể thao; phòng tránh điện giật...

Riêng với lứa tuổi học sinh, thư viện cơ sở đã khuyến khích các em tư duy sáng tạo, tham gia vào các cuộc thi của nhà trường và đạt kết quả cao. Nhờ đọc sách tại thư viện mà các em được trang bị các kiến thức bổ ích như: phòng chống đuối nước, xâm hại tình dục, hình



► thành các kỹ năng tự bảo vệ bản thân, phát huy những kỹ năng như múa, vẽ, hát, nấu nướng, kỹ thuật...

Nhờ đọc sách tại thư viện, chị em phụ nữ được trang bị kiến thức sinh đẻ có kế hoạch, không còn nạn tảo hôn, chăm sóc con khỏe, con ngoan, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc...

Các tài liệu về khoa học kỹ thuật tại thư viện/tủ sách cơ sở đã giúp người dân thêm kiến thức, tiến hành cải tạo đồng ruộng, bê tông hóa kênh mương, các tuyến đường nội đồng; nhiều hộ nông dân đã học tập và chuyển đổi mô hình sản xuất, nâng cao năng suất trồng trọt, chăn nuôi và nhiều hộ đã thoát nghèo nhờ áp dụng trồng cây mới, nuôi gia súc, gia cầm hợp lý,... cho năng suất và hiệu quả cao.

Nhìn chung, chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở những vùng nông thôn ngày càng được nâng cao và cải thiện rõ rệt là nhờ sự chung tay góp sức và nỗ lực từng ngày của thư viện/ phòng đọc sách ở cơ sở.

Thuận lợi và khó khăn thách thức

Để đạt được những kết quả trên, hệ thống thư viện cơ sở đã có được những điều kiện thuận lợi sau:

Thứ nhất, trong nhiều năm qua, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai chương trình mục tiêu quốc gia, hỗ trợ nguồn kinh phí cho thư viện tỉnh và chỉ đạo các thư viện tỉnh tiến hành bổ sung cho kho luân chuyển sách báo xuống cơ sở. Do đó, các thư viện cơ sở được nhận luân chuyển sách từ thư viện tỉnh, huyện, tăng nguồn vốn tài liệu phục vụ người dân.

Qua khảo sát cho thấy, 48 thư viện được nhận luân chuyển sách từ thư viện tỉnh, huyện (tỷ lệ 80%). Đây cũng là nguồn bổ sung tài liệu chủ yếu của thư viện cơ sở hiện nay. Ngoài ra, thư viện cơ sở cũng nhận được sách biếu tặng hoặc từ "xã hội hóa" và từ các nguồn khác. Tuy nhiên, nguồn bổ sung này cũng không được liên tục, thường xuyên.

Bên cạnh đó, các thư viện còn tiến hành việc tự quảng

bá (45,6%); phối hợp với đài truyền hình, đài phát thanh để giới thiệu sách (43,9%); tổ chức các buổi nói chuyện (33,3%) và ngày hội đọc sách (31,6%). Ngoài ra, các thư viện còn tiến hành quyền góp sách, viết thư kêu gọi ủng hộ sách từ những người con thành đạt của quê hương; tổ chức các hoạt động nhân các ngày lễ, ngày Tết của dân tộc, của quê hương để tranh thủ nguồn tài trợ. Nhiều thư viện tiến hành các phương pháp kết hợp với nhau nhằm huy động tối đa nguồn tài trợ cho thư viện và cũng đạt được những kết quả nhất định.

Thứ hai, thời gian qua, Vụ Thư viện đã nỗ lực tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ dành cho hệ thống thư viện công cộng trên cả nước; đôn đốc các thư viện tỉnh/thành phố trên cả nước tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thư viện ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện cho cán bộ thư viện cơ sở nâng cao năng lực trình độ chuyên môn và hiệu quả công tác phục vụ bạn đọc. ►

► *Thứ ba*, các thư viện ở cơ sở được các cấp lãnh đạo chính quyền ở địa phương quan tâm, tạo điều kiện vật chất và tinh thần; được sự ủng hộ, giúp đỡ của thư viện tỉnh/thành phố, thư viện huyện luân chuyển sách, báo; tăng cường vốn tài liệu phục vụ người dân; sự nhất trí và nhiệt tình ủng hộ của bà con trong xã, thôn đặc biệt là các dòng họ, những người thành đạt ủng hộ về sách vở, cơ sở vật chất và kinh phí; sự tham gia nhiệt tình của các đoàn thể: Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, các cộng tác viên và sự hưởng ứng tích cực của toàn thể nhân dân trong thôn; được các Mạnh Thường Quân là các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân ủng hộ kinh phí cho các hoạt động... thậm chí được sự ủng hộ của toàn dân, toàn xã hội trong giai đoạn cả nước chung tay xây dựng Nông thôn mới.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai các hoạt động, thư viện cơ sở ở nước ta - nhất là những thư viện hoạt động không bằng ngân sách Nhà nước - cũng đã gặp không ít khó khăn thách thức, đó là:

Thứ nhất, cơ sở vật chất, trụ sở, trang thiết bị cho thư viện cơ sở còn nghèo nàn. Vẫn còn một số thư viện chật hẹp, diện tích chỉ 15m². Vì thế, thư viện gần như không thể bố trí cho người dân đọc tại chỗ mà chỉ có thể là kho chứa và cho bạn đọc mượn sách về nhà đọc. Sau khi ra đời, nhiều thư viện/ tủ sách cơ sở không có nguồn kinh phí thường xuyên để bổ sung sách báo mới nên khả năng các thư viện cơ sở đáp ứng nhu cầu của người dân vẫn ở mức trung bình, một số nơi chưa đáp ứng được.

Thứ hai, đội ngũ nhân viên thư viện còn nhiều bất cập, cán bộ thư viện còn hạn chế về trình độ chuyên môn cũng như thiếu sự nhiệt tình, gần bó lâu dài với nghề. Đây cũng là một trong những khó khăn lớn. Những người làm công tác thư viện chủ yếu là kiêm nhiệm và thiện nguyện, không được đào tạo quy củ, hơn 90% người làm công tác thư viện không được hưởng chế độ thù lao hàng tháng, nếu có cũng rất ít. Do đó, các công tác và hoạt động của thư viện không được thường xuyên.

Thứ ba, kinh phí của thư viện cũng gặp những khó khăn nhất định do thư viện cơ sở không được cấp kinh phí thường xuyên để bổ sung tài liệu và tổ chức các hoạt động khác. Mặc dù là một thiết chế quan trọng, một trong những tiêu chí quan trọng phục vụ xây dựng nông thôn mới nhưng qua khảo sát điều tra ban đầu thu thập được, thư viện cơ sở lại không được đưa vào Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Do đó, việc xin kinh phí từ nguồn xây dựng nông thôn mới cũng còn nhiều khó khăn.

Song, từ thực tế trên cho thấy, dầu còn gặp nhiều khó khăn thì hệ thống thư viện cơ sở vẫn hoạt động tương đối tốt và ngày càng khẳng định vị trí của mình trong công cuộc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Nhu cầu đọc của người dân vẫn rất lớn và thư viện cơ sở là một mắt xích quan trọng gắn trực tiếp giữa thỏa mãn nhu cầu đọc của người dân với nhiệm vụ của các thiết chế văn hóa trên địa bàn.

Theo số liệu báo cáo về Vụ Thư viện, những năm gần đây, số lượng thư viện cơ sở được thành lập và thư viện tư nhân phục vụ cộng đồng ngày càng tăng. Đây là một

xu hướng, một tín hiệu đáng biểu dương và tiếp tục nhân rộng trên tất cả các tỉnh/thành phố trên cả nước. Mô hình thư viện cơ sở nào có thể đáp ứng được những yêu cầu của người dân địa phương(?), mô hình thư viện cơ sở nào đang hoạt động hiệu quả và cần nhân rộng(?) là những vấn đề cần được giải quyết sớm, đặc biệt trong giai đoạn cả nước đang tiến lên xây dựng đất nước và cần đạt được những mục tiêu đã đề ra.

Giải pháp và ý kiến đề xuất

Giải pháp

Để phát huy hơn nữa vai trò của thư viện cơ sở trong xây dựng nông thôn mới, cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Tăng cường nguồn vốn tài liệu cho thư viện cơ sở thường xuyên: bổ sung mới hàng năm, nhận luân chuyển tài liệu từ thư viện huyện, thư viện tỉnh định kỳ; nhận sự tài trợ, xã hội hóa từ các đơn vị, tập thể, cá nhân trong và ngoài xã;

Các cấp lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương cần có những chính sách hỗ trợ các hoạt động của thư viện: cấp kinh phí, có chế độ đãi ngộ với người làm công tác thư viện; đổi mới nhận thức và gia tăng sự quan tâm của chính quyền địa phương về vai trò của thư viện cơ sở;

Những người làm công tác thư viện tại các thư viện cơ sở cần được tham gia đào tạo, học tập bồi dưỡng chuyên môn và được động viên khen thưởng kịp thời;

Các thư viện cần tăng cường tổ chức các hoạt động quảng bá về thư viện để tranh thủ sự ủng hộ của người dân và xã hội như tổ chức các cuộc thi có thưởng, các phong trào học tập theo tập thể lớp, dòng họ, gia ►

► đình để tạo sự hưởng ứng cao từ người dân; hỗ trợ khuyến khích và tạo nhiều hoạt động cho các em nhỏ trong việc học tập, rèn luyện kỹ năng sống và kiến thức về chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường, yêu thương giúp đỡ cộng đồng, không ngừng học hỏi sáng tạo.

Từ thực tế khảo sát và hoạt động của thư viện/phòng đọc sách, để phát huy hiệu quả và vai trò của thư viện cơ sở, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị sau:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ sung quy định cụ thể về thư viện/tủ sách cơ sở và tổ chức hoạt động phục vụ người dân đọc sách báo tại tiêu chí số 6 và tiêu chí số 16 trong Bộ tiêu chí xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2018-2022;

Cục Văn hóa cơ sở phối hợp với Vụ Thư viện tham mưu, đề xuất xây dựng chính sách phát triển thư viện cơ sở; tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho người làm công tác thư viện tại cơ sở;

Các thư viện cấp tỉnh, cấp huyện cần tăng cường hoạt động luân chuyển sách báo xuống cơ sở, tổ chức và duy

trì các hoạt động hỗ trợ nghiệp vụ thư viện đối với các thư viện cơ sở, tủ sách trên địa bàn toàn tỉnh;

Chính quyền địa phương tiếp tục hỗ trợ, chỉ đạo về quản lý, đưa thư viện vào Bộ tiêu chí xây dựng Nông thôn mới của địa phương và hỗ trợ kinh phí cho thư viện cơ sở hoạt động tốt; tạo điều kiện thuận lợi và động viên kịp thời cho cán bộ làm công tác thư viện;

Thư viện cơ sở vận động, làm tốt công tác xã hội hóa để tăng cường vốn tài liệu sách báo và nâng cao chất lượng phục vụ người dân nông thôn.

Thực tế đã khẳng định, thư viện cơ sở có vai trò và đóng góp quan trọng trong việc phát triển, nâng cao nhận thức và chất lượng đời sống của người dân địa phương. Để thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới thì việc đầu tư xây dựng thư viện cơ sở ở mỗi chính quyền địa phương là việc cần thiết, làm cho đời sống văn hóa tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện, góp phần vào sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 28 tháng 1 năm 2016. Truy cập tại:

<http://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xii-cua-dang-368870.html>

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 9/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Truy cập tại:

http://nongthonmoi.gov.vn/vn/htvb/vbpq/Lists/LawDocument/View_Detail.aspx?ItemID=1332&Page=1

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Vụ Thư viện. Kết quả khảo sát điều tra Thực trạng hoạt động thư viện cơ sở vùng đồng bằng Sông Hồng, H, 2017-2018.



Tiếp tục triển khai thực hiện quy định về tổ chức sự kiện và phát triển đồng bộ thiết chế văn hóa

PHẠM MAI

Ngày 17/10/2018, tại Đà Nẵng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ về việc quy định tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài và Quyết định 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030.

Từ hiệu quả trong công tác triển khai thực hiện...

Báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nêu rõ: Trong 5 năm qua, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã nghiêm túc quán triệt, tuyên truyền, triển khai, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, xây dựng kế hoạch tổ chức kỷ niệm các ngày lễ



lớn, sự kiện quan trọng của đất nước phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế tại địa phương. Qua đó, những quy định về nghi lễ nhà nước trong tổ chức ngày kỷ niệm lớn đã thực hiện thống nhất, khoa học, tránh rườm rà, tốn kém, phù hợp với truyền thống của dân tộc, pháp luật và thông lệ quốc tế. Các quy định về khách mời, hình thức tổ chức, chiêu đãi, tặng quà phù hợp với chủ trương tổ chức trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả, tránh phô trương, lãng phí, có ý nghĩa tôn vinh sự kiện, tôn vinh tập thể và cá nhân, mang ý nghĩa giáo dục truyền thống yêu nước, lý tưởng cách mạng, gắn với các phong trào thi đua yêu nước và thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn.

Nhiều nơi cũng ban hành Quyết định về quy chế lễ tân

đón tiếp khách tại địa phương như: Hà Nội, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định, Khánh Hòa, Đắk Nông,...; nhiều Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức các hội nghị biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến, trao tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước vào các dịp đại hội thi đua, hội nghị sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Đặc biệt, nghi lễ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện các tổ chức quốc tế tại Việt Nam được triển khai chủ động, đồng bộ, phù hợp với nhu cầu đối ngoại và lịch làm việc của lãnh đạo. Kết quả, tính đến năm 2017, đã có 81 cơ quan đại diện ngoại giao và 17 cơ quan đại diện của các tổ chức quốc tế đang hoạt động tại Hà Nội, 65 đại sứ thường trú tại nước ngoài kiêm nhiệm Việt Nam, 3

► Tổng lãnh sự quán tại TP.Đà Nẵng và 26 Tổng lãnh sự quán tại TP.HCM với hơn 2.000 thành viên, thân nhân của cán bộ, nhân viên cơ quan đại diện.

Sau 5 năm thực hiện Quyết định 2164/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương đã tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp và yêu cầu tại Quyết định của Thủ tướng như: chỉ đạo đầu tư cơ sở vật chất của các thiết chế văn hóa, thể thao nhằm phục vụ cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT tại cơ sở, đồng thời đổi mới phương thức hoạt động tại các thiết chế. Tính đến thời điểm hiện tại, cả nước có 69 Trung tâm VH, Trung tâm VH-TT cấp tỉnh; cấp huyện có 651/713 quận/huyện có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà văn hóa; cấp xã là 7.456/10.184 xã phường, thị trấn có Trung tâm văn hóa - Thể thao và 75.996/101.732 thôn, bản có Nhà văn hóa. Trong lực lượng Công an nhân dân, hiện có 9 Nhà văn hóa Công an ở cấp tỉnh và 15 Nhà văn hóa cấp huyện. Đến nay, đã có 20 tỉnh/thành chấp thuận chủ trương đầu tư dự án và giới thiệu địa điểm khu đất xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại khu công nghiệp, khu chế xuất. Dự án thiết chế công đoàn tại khu công nghiệp Đồng Văn II tỉnh Hà Nam được triển khai đầu tiên, khởi động cho chuỗi 50 dự án thiết chế công đoàn tại các địa phương được Thủ tướng Chính phủ cho phép triển khai đồng thời từ nay đến năm 2020.

Đến những khó khăn cần tháo gỡ

Tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung trao đổi về những thuận lợi, khó khăn,

những vấn đề phát sinh trong thực hiện các Nghị định trên. Qua đó, nêu ra một số hạn chế về Nghị định số 145/2013/NĐ-CP như việc chưa thống nhất trong cách tổ chức giữa các cơ quan, đơn vị; sự thiếu kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng và chưa có chế tài xử lý các hành vi vi phạm trong việc tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống... Kéo theo đó là quy mô, nghi thức và quy trình buổi lễ, thành phần, số lượng khách mời nên dẫn tới tình trạng các đơn vị tự quyết định tổ chức theo ý chủ quan của mình; đa số tổ chức kỷ niệm quy mô lớn, nghi thức rườm rà, thành phần, số lượng mời dàn trải đang có chiều hướng gia tăng, gây tốn kém, lãng phí...

Về thực hiện Quyết định số 2164/2013/NĐ-CP, nhiều ý kiến thống nhất cho rằng, việc triển khai Quyết định đã góp phần hoàn chỉnh hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên cả nước. Sự quan tâm chỉ đạo của các cấp chính quyền đã tạo sự đồng thuận ủng hộ của nhân dân, các thiết chế văn hóa, thể thao được đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư xây dựng và phát triển các hoạt động. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những bất cập, hạn chế như: một số địa phương chưa quan tâm thực hiện quy hoạch đất cho xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao hoặc đã có quy hoạch nhưng chưa đầu tư xây dựng hay có nơi còn tình trạng dùng quỹ đất dành cho xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao vào mục đích khác. Đồng thời, các đại biểu cũng đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần tiếp tục phối hợp đồng bộ với các Bộ, ngành sớm có văn bản hướng dẫn thêm để việc

triển khai ở cơ sở đạt hiệu quả thiết thực hơn nữa.

...Về giải pháp

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Trịnh Thị Thủy đánh giá cao công tác triển khai thực hiện Nghị định 145/2013/NĐ-CP và Quyết định 2164/QĐ-TTg tại các địa phương trong thời gian qua, đồng thời Thứ trưởng đề nghị: trong thời gian tới, để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, các địa phương cần tăng cường phối hợp với ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc triển khai, thực hiện nghiêm túc Nghị định số 145/2013/NĐ-CP, tiếp tục kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền các ngày kỷ niệm, biểu dương, cổ vũ các nhân tố mới, điển hình tiên tiến được khen thưởng, đảm bảo ý nghĩa chính trị, thực sự mang tính nêu gương, lan tỏa... đồng thời, tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, nhân dân tự nguyện, tham gia hoạt động tại các thiết chế văn hóa, đưa Quyết định số 2164/QĐ-TTg đi vào thực tiễn đời sống của nhân dân, với mục tiêu đến năm 2020, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở được phát triển đồng bộ, từng bước khắc phục tình trạng chênh lệch về mức hưởng thụ văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí của nhân dân các vùng miền, khu vực trong cả nước; 100% đơn vị hành chính cấp tỉnh có Trung tâm văn hóa, 50% đơn vị cấp tỉnh có Cung văn hóa lao động, Nhà văn hóa lao động, 100% KCN, KCX có quy hoạch quỹ đất để xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân, người lao động. ■

Hội diễn Đàn, hát Dân ca 3 miền và triển lãm tranh cổ động: Biển đảo quê hương, Môi trường và Di sản

NGUYỄN THỊ HẰNG
Trung tâm VH TT tỉnh Thừa Thiên Huế

Trong các ngày từ 20 đến 25/10/ 2018, tại Cung Quy hoạch, Hội chợ, Triển lãm và Văn hóa tỉnh (TP Hạ Long - Quảng Ninh), Cục Văn hóa cơ sở (Bộ VH,TT&DL) và UBND tỉnh Quảng Ninh phối hợp tổ chức Hội diễn Đàn, hát Dân ca 3 miền và triển lãm tranh cổ động chủ đề “Biển đảo quê hương, Môi trường và Di sản”. Đây là hoạt động ý nghĩa nằm trong khuôn khổ Năm Du lịch quốc gia 2018 - Hạ Long - Quảng Ninh.

Tham dự Hội diễn và triển lãm tranh cổ động lần này có hơn 1.000 nghệ nhân, nghệ sỹ, diễn viên, nhạc công của các Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh đến từ 24 tỉnh, thành phố: An Giang, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Bình Định, Bình Phước, Gia Lai, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hà Nội, Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế, Hưng Yên, Khánh Hòa, Lào Cai, Nghệ An, Phú Thọ, Quảng Bình, Quảng Nam, Sơn La, Yên Bái, Tây Ninh, Thanh Hóa và đoàn chủ nhà Quảng Ninh.



Phát biểu tại Lễ khai mạc, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Trịnh Thị Thủy nhấn mạnh “Hội diễn hướng tới mục đích làm sống dậy nhiều làn điệu dân ca, dân vũ có nguy cơ mai một và thất truyền, nhằm tôn vinh và phát huy kho tàng di sản văn hóa độc đáo của các địa phương trong cả nước. Tuyên truyền về vị trí, chiến lược biển đảo của Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 33/BCHTW Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam, đáp ứng với yêu cầu phát triển bền vững đất nước, thực hiện nếp sống văn minh, lễ hội và xây dựng môi trường văn hóa, thể thao và du lịch”.

Với chủ đề ca ngợi Đảng, Bác Hồ, đất nước, quê hương, truyền thống đoàn kết, lao

động sản xuất, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam mến yêu, trong khuôn khổ hội diễn, tại 3 thành phố lớn của đất mở là Hạ Long, Cẩm Phả và Uông Bí, các đoàn đã tham gia chương trình lưu diễn, phục vụ người dân và khách du lịch. Cũng trong khuôn khổ Hội diễn, một triển lãm tranh cổ động tầm lớn tuyên truyền về Năm Du lịch quốc gia đã được tổ chức với chủ đề “Biển đảo quê hương, Môi trường và Di sản”. Theo đó, 15 cụm pano với gần 200 bức tranh cổ động được trưng bày ở phía trước Cung Quy hoạch, hội chợ, triển lãm và văn hóa tỉnh Quảng Ninh; trên các trục đường chính của thành phố Hạ Long... tạo nên một không gian văn hóa đa sắc màu với những cung bậc cảm xúc khác nhau, đem lại bầu không khí vui tươi, phấn khởi, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tới xem và cổ vũ.

► Có thể nói, Hội diễn lần này là “bệ phóng” cần thiết để khơi dậy, phát huy giá trị, tinh hoa của các loại hình nghệ thuật qua những làn điệu dân ca, dân vũ, nhạc cụ dân tộc truyền thống trên khắp mọi miền Tổ quốc trước thách thức to lớn của nền kinh tế thị trường, sự du nhập của nền văn hóa ngoại lai... Đặc biệt, thế giới âm nhạc ngày càng đa sắc màu đã làm cho dòng nhạc dân gian truyền thống bị ảnh hưởng, phai nhạt. Rất cần những sân chơi văn hóa như Hội diễn để những lời ca dung dị, làn điệu ngọt ngào, âm điệu trầm bổng, quyến rũ trầm tích trong các làn điệu dân ca được trao truyền qua nhiều thế hệ, tạo nên nhân cách con người Việt Nam, là một phần hồn quê, dáng quê, đất Việt.

Ông Nguyễn Thanh Hải, Giám đốc Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế cho rằng: Hội diễn là nơi các nghệ nhân, nghệ sĩ, diễn viên giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi, nâng cao nhận thức, ý thức trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc trong công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước.

Theo đánh giá của Hội đồng giám khảo, tại hội diễn lần này, đa số các đoàn nghệ thuật đã bám sát vào mục đích, yêu cầu, thể lệ mà Ban tổ chức đề ra để xây dựng chương trình, tiết mục tham dự đảm bảo về nội dung, phong phú về hình thức và chất lượng nghệ thuật. Nhiều chương trình được dàn dựng công phu, hoành tráng, trẻ trung, sôi động nhưng vẫn giữ bản sắc văn hóa vùng miền, đảm bảo tính nguyên gốc của những bài dân ca đang đứng trước nguy cơ bị mai một, thất truyền cần được bảo tồn, gìn giữ. Hầu hết các



Tiết mục của Đoàn Gia Lai



Tiết mục Hầu văn Hát về đất nước (đoàn TT Huế)

đơn vị đã làm tròn nhiệm vụ của mình trong việc bảo tồn, phổ biến song song với phát triển làm mới dân ca đối với hoạt động văn nghệ cơ sở.

Ông Nguyễn Công Trung - Phó Cục trưởng Cục Văn hóa Cơ sở, thành viên Ban tổ chức Hội diễn cho biết: Hội diễn nhằm tuyên truyền vận động nhân dân tích cực gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống của dân tộc. Qua hoạt động này, trong thời gian tới, các nhà quản lý, các Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh sẽ có những giải pháp phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống phục vụ nhân dân.

Kết thúc hội diễn, Ban tổ chức đã trao 59 Huy

chương Bạc và 29 Huy chương Vàng cho các tiết mục; Ban tổ chức trao 13 Huy chương Bạc và 11 Huy chương Vàng cho các đơn vị có chương trình xuất sắc tham gia hội diễn.

Hội diễn Đàn, hát Dân ca 3 miền và triển lãm tranh cổ động “Biển đảo quê hương, Môi trường và Di sản” đã thành công tốt đẹp, đảm bảo về quy mô lẫn chất lượng nghệ thuật, thể hiện được tính đại chúng, sự sáng tạo, góp phần bảo tồn và phát huy các làn điệu dân ca đặc sắc của các vùng, miền trên cả nước, tôn vinh những giá trị văn hóa tiêu biểu, riêng biệt trong sự đa dạng sắc màu văn hóa của 54 dân tộc anh em. ■



Khai mạc triển lãm và trao giải thưởng tranh cổ động tuyên truyền về xây dựng môi trường Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Bài & ảnh: THANH HÀ

14

Nhằm tuyên truyền rộng khắp đến nhân dân cả nước về xây dựng môi trường Văn hóa, Thể thao và Du lịch; chào mừng kỷ niệm 1.050 năm Nhà nước Đại Cồ Việt... sáng 22/10, tại Trung tâm huấn luyện và thi đấu Thể dục thể thao tỉnh Ninh Bình, Cục Văn hóa cơ sở (Bộ VH, TT&DL) đã phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình tổ chức lễ khai mạc triển lãm, trao giải thưởng cuộc thi tranh cổ động tuyên truyền về xây dựng môi trường Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đến dự lễ khai mạc, về phía Bộ VHTTDL có bà Ninh Thị Thu Hương, Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở; về phía địa phương có ông Phạm Quang Ngọc, Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; lãnh đạo các Sở, ban, ngành trong tỉnh; lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở Văn

hóa và Thể thao; lãnh đạo các Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - thể thao các huyện, thành phố... Ngoài ra, còn có các họa sĩ đến từ các tỉnh, thành trong cả nước được vinh danh tại cuộc thi; đại diện các cơ quan thông tấn, báo chí...

Cuộc thi sáng tác tranh cổ động tuyên truyền về xây



Các đại biểu xem tranh cổ động



Trường ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Ninh Bình Phạm Quang Ngọc trao giải cho các tác giả đạt giải.



Triển lãm tranh cổ động tuyên truyền về xây dựng môi trường Văn hóa, Thể thao và Du lịch diễn ra từ ngày 22/10 đến hết ngày 05/11 tại Trung tâm Thể thao tỉnh Ninh Bình.

► dựng môi trường Văn hóa, Thể thao và Du lịch được Cục Văn hóa cơ sở phát động từ ngày 3/11 đến ngày 24/12/2017; trong thời gian gần 2 tháng đã nhận được sự hưởng ứng, tham gia nhiệt tình của các Sở VH, TT & DL, Sở Văn hóa và Thể thao, Trung tâm Văn hóa, Trung tâm thông tin triển lãm, Hội Văn học nghệ thuật, các trường đại học có

khoa chuyên ngành mỹ thuật, các tác giả chuyên nghiệp và không chuyên trên toàn quốc...

Ban Tổ chức cuộc thi đã nhận được 426 tác phẩm của các tác giả trong cả nước. Theo ông Vũ Việt Dũng, Phó cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở thì “Nhìn chung, các tác phẩm đã thể hiện được nội dung, yêu cầu, chủ đề của cuộc thi, đáp ứng tốt về mỹ

thuật. Thông qua hình ảnh và câu từ, mỗi bức tranh cổ động như là một thông điệp tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc ý nghĩa về xây dựng môi trường Văn hóa, Thể thao và Du lịch vừa là mục tiêu, vừa là nhiệm vụ quan trọng để xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân, thiện, mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

Kết thúc cuộc thi, Ban Giám khảo, Ban Tư vấn đã tuyển chọn được 50 tác phẩm tranh cổ động đạt chất lượng về nội dung và nghệ thuật, phục vụ công tác tuyên truyền. Trong đó, ngoài 3 giải Nhì (không có giải Nhất) thuộc về các tác giả Nguyễn Văn Công (Hòa Bình; tác phẩm *Không đốt đồ mã để bảo vệ môi trường*), Đặng Đình Dũng (Quảng Ninh; tác phẩm *Bảo vệ môi trường sinh thái là góp phần phát triển Du lịch*), Trần Duy Trúc (Hà Nội; tác phẩm *Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường giảm thiểu ô nhiễm. Bảo vệ, phát huy giá trị của các di sản văn hóa dân tộc*)... còn có 3 giải Ba, 10 giải Khuyến khích, 1 giải Phong trào cho Trung tâm Văn hóa tỉnh Ninh Bình - đơn vị vận động được nhiều tác giả, tác phẩm có chất lượng tốt tham gia cuộc thi.

Tại buổi lễ, lãnh đạo Cục Văn hóa cơ sở, lãnh đạo tỉnh Ninh Bình đã trao giải cho các tác giả có tác phẩm đoạt giải cao trong cuộc thi, đồng thời cắt băng khai mạc triển lãm tranh cổ động tuyên truyền về xây dựng môi trường Văn hóa, Thể thao và Du lịch. ■

Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc vùng Đông Bắc

PHẠM HOÀNG GIANG

Trong các ngày từ 2-4/11/2018, tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã từng bừng diễn ra Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc vùng Đông Bắc lần thứ X - 2018 với chủ đề “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc vùng Đông Bắc trong thời kỳ đổi mới - hội nhập và phát triển bền vững đất nước” do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức.



Đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Dân vận Trung ương tham quan khu vực trưng bày triển lãm ảnh với chủ đề “Nét đặc trưng văn hóa vùng Đông Bắc”.

thống của các dân tộc vùng Đông Bắc trong thời kỳ mới của đất nước, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam, góp phần thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

Phát biểu tại lễ khai mạc, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Ngọc Thiện nhiệt liệt biểu dương các già làng, trưởng bản, nghệ nhân, diễn viên, vận động viên quần chúng các dân tộc đến từ 10 tỉnh đã về Ngày hội với tinh thần giao lưu, đoàn kết cùng nhau tôn vinh những chủ thể văn hóa, giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc nhất của đồng bào các dân tộc vùng Đông Bắc tới bạn bè trong và ngoài nước.

Trong thời gian diễn ra Ngày hội, các tầng lớp nhân dân Vĩnh Phúc và du khách khắp nơi đã được hòa mình vào không khí sôi động và những sắc màu văn hóa truyền thống độc đáo của đồng bào các dân tộc vùng Đông Bắc qua sự thể hiện của gần 1.000 nghệ nhân, diễn viên, vận động viên quần chúng; được cảm nhận những giai điệu dân ca, dân vũ say đắm lòng người; thưởng thức những âm thanh đặc trưng của tiếng trống, tiếng pí lè (kèn), tiếng chuông nhạc và tiếng sáo gọi bạn của các đôi trai gái mỗi dịp tết đến xuân về... Đến với Ngày hội, mọi người còn được chiêm ngưỡng nét đẹp của những bộ trang phục rực rỡ qua sự trình diễn duyên dáng, hồn nhiên của các thiếu nữ dân tộc vùng Đông Bắc; đắm mình vào không gian các lễ



Ông Michael Croft và ông Nguyễn Ngọc Thiện trao Bằng của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hiệp quốc (UNESCO) cho đại diện các tỉnh Vĩnh Phúc, Lào Cai, Bắc Ninh và thành phố Hà Nội.

► hội đặc sắc gắn liền với đời sống tâm linh, tín ngưỡng của đồng bào qua phần thể hiện khéo léo, tài hoa của các nghệ nhân trong nghi lễ cấp sắc, lễ cưới và cùng trải nghiệm những môn thể thao, trò chơi dân gian truyền thống như bắn nỏ, kéo co, đẩy gậy... sôi động.

Tại lễ khai mạc Ngày hội năm nay, ông Michael Croft - Trưởng đại diện văn phòng UNESCO tại Việt Nam và Bộ trưởng Nguyễn Ngọc Thiện đã trao bằng UNESCO công nhận Nghi lễ và trò chơi Kéo co là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại cho đại diện Sở VH-TT, Sở VHTTDL và nghệ nhân các tỉnh, thành phố: Vĩnh Phúc, Lào Cai, Bắc Ninh, Hà Nội.

Trong khuôn khổ Ngày hội, còn có Hội nghị Sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 4686/QĐ-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ VHTTDL phê duyệt Đề án tổ chức định kỳ



Những tiết mục văn nghệ đặc sắc tôn vinh những giá trị văn hóa của đồng bào vùng dân tộc thiểu số.

“Ngày hội giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2013-2020” nhằm đánh giá hiệu quả việc tổ chức các Ngày hội thông qua các chủ thể văn hóa là các nghệ nhân, diễn viên, vận

động viên quần chúng đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc. Qua đó, tiếp thu kiến nghị, đề xuất nhằm triển khai có hiệu quả Đề án 4686 trong tình hình mới... ■

PV

XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Vận dụng phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh vào giáo dục văn hóa ứng xử cho sinh viên hiện nay

LÊ ĐỨC THỌ

Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng

Phong cách Hồ Chí Minh nói chung, phong cách ứng xử Hồ Chí Minh nói riêng là tài sản tinh thần vô giá của Đảng, dân tộc ta; là tấm gương sáng để mỗi người có thể học tập và noi theo. Đó không phải “nghệ thuật xã giao” được gò theo những nguyên tắc định sẵn, càng không phải những “xảo thuật xử thế” giả dối để mua chuộc lòng người, mà là sự “kết tinh của truyền thống văn hóa hàng ngàn năm của nhân dân Việt Nam và những tư tưởng của Người là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau của các dân tộc”; hướng con người đến chân, thiện, mỹ. Giá trị văn hóa ứng xử Hồ Chí Minh luôn sống mãi với thời gian, được các thế hệ người Việt Nam ghi nhớ và vận dụng; nhất là trong công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho thế hệ trẻ, đặc biệt là sinh viên.

Bài viết dựa trên cơ sở phương pháp luận của phép biện chứng duy vật kết hợp phương pháp lịch sử, phân tích thực trạng văn hóa ứng xử của sinh viên hiện nay và đề xuất các giải pháp nhằm giáo dục và nâng cao văn hóa ứng xử cho sinh viên.



Bác với đội thiếu nhi dũng cảm miền Nam

Những nét đặc trưng của phong cách ứng xử Hồ Chí Minh

Với vốn hiểu biết sâu rộng, lòng thương yêu con người sâu sắc cùng một trí tuệ thiên bẩm và sự tinh tế hiếm thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có một phong cách ứng xử ở tầm nghệ thuật - phong cách ứng xử văn hóa.

Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là hệ thống hành vi ứng xử xuyên suốt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, thể hiện tầm vóc trí tuệ cùng tình cảm sâu sắc của Người, trong đó, nổi bật là tính nhất quán về mục tiêu,

nguyên tắc ứng xử. Tính nhất quán về mục tiêu, nguyên tắc ứng xử trong phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh có nguồn cội từ lịch sử tư tưởng và thực tiễn của dân tộc, mang dấu ấn thời đại và phẩm chất cá nhân cùng với quá trình tự rèn luyện, học hỏi vươn lên không ngừng của Người. Đó là sự kết hợp hài hòa giữa văn hóa ứng xử phương Đông, phương Tây, mà hạt nhân là mục đích vì nhân dân, dân tộc mình và nhân loại tiến bộ.

Đặc trưng cơ bản trong phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là: Đối với nhân dân, ►

► bạn bè, đồng chí, anh em thì tự nhiên, bình dị, cởi mở, chân tình, vừa chủ động linh hoạt lại vừa ân cần, tế nhị, bình dị, tự nhiên đến mức hồn nhiên, làm cho bất cứ ai được gặp Người đều thấy không khí chan hòa, ấm cúng, thoải mái, không cảm thấy sự cách biệt giữa lãnh tụ và quần chúng. Người luôn luôn thể hiện thái độ yêu thương, quý mến, trân trọng, khoan dung, khiêm nhường, độ lượng với con người. Chính vì vậy mà có sức cuốn hút, cảm hóa, cảm phục, ngưỡng mộ và thôi thúc mọi người hướng tới cái chân, thiện, mỹ trong cuộc sống và công tác.

Cách ứng xử của Người không chỉ dừng lại ở tình thương yêu và sự quan tâm dành cho các đối tượng trong giao tiếp, mà nó còn thể hiện thông qua sự nêu gương của Người. Người rất tin tưởng, quý trọng nhân dân nên trong giao tiếp ứng xử với họ, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở “Đối với tất cả mọi người trong các tầng lớp dân chúng, ta phải có một thái độ mềm dẻo, khôn khéo, biết nhân nhượng, biết trân trọng nhân cách của người ta”.

Đối với tôn giáo, Người đánh giá cao và trân trọng sự đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo, chỉ ra những giá trị tương đồng giữa đạo đức tôn giáo và đạo đức cộng sản qua cách nhìn nhận về những người đã sáng lập ra các tôn giáo.

Với phong cách ứng xử của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quy tụ được các bậc yêu nước lão thành, nhiều trí thức lớn cũng sẵn sàng rời bỏ cuộc sống vinh hoa để phục vụ đất nước. Sau một buổi tiếp xúc, Người đã mời và thuyết phục được cụ Huỳnh Thúc Kháng ra đảm nhiệm việc nước; cụ Phan Kế

Toại, nguyên Khâm sai Bắc Kỳ, làm Phó Thủ tướng.

Mùa hè năm 1946, trên cương vị Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người đã thực hiện chuyến thăm lịch sử tới nước Pháp nhằm hậu thuẫn cho Hội nghị Fontainebleau mưu cầu nền độc lập, thống nhất bền vững cho Việt Nam. Trước lúc rời nước Pháp, Hồ Chủ tịch đã mời một số trí thức tiêu biểu đến gặp. Người ôn tồn nói: “Bác sắp về nước. Các chú chuẩn bị để vài ngày nữa chúng ta lên đường. Các chú đã sẵn sàng chưa?”. Một số trí thức người Việt đã thành danh ở Pháp gồm Trần Đại Nghĩa, Trần Hữu Tước, Võ Quý Huân,... đã cùng Người về nước. Giáo sư Đặng Văn Ngữ, một tài năng mà người Pháp, người Nhật, người Mỹ đều muốn sử dụng, cảm phục và nghe theo tiếng gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã từ Nhật Bản về nước tham gia kháng chiến năm 1949.

Về phong cách ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một phóng viên người Pháp nhận định: Mềm dẻo hay kiên quyết khi cần thiết nhưng bao giờ cũng tự chủ và vẫn giữ phong thái Việt Nam. Ông biết đương đầu với những biến động chính trị và lịch sử, đem cái sức tỏa sáng phi thường và vô hạn đức tính cao quý của Ông phục vụ sự nghiệp mà Ông là hiện thân. Như vậy, cái bất biến ở đây là tinh thần cách mạng, khoa học, phương pháp, quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, còn cái vạn biến là dùng tinh thần cũng như lập trường quan điểm, phương pháp đó để soi rọi vào thực tế, phân tích để nhận thức đúng thực tế, giải quyết những vấn đề mà thực tế đặt ra. Sự kết hợp hai vấn đề đó một cách hài hòa ở Hồ Chí Minh đã

đưa nghệ thuật ứng xử của Người lên tầm cao của nhân loại, đồng thời tạo nên dấu ấn riêng biệt trong văn hóa ứng xử Hồ Chí Minh.

Giáo dục văn hóa ứng xử cho sinh viên theo phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh

Trong giai đoạn hiện nay, việc học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nói chung, trong đó có phong cách ứng xử của Người mang ý nghĩa thời sự sâu sắc. Học tập phong cách ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng cách ứng xử có văn hóa với nhân dân, bạn bè, đồng chí, anh em, xuất phát từ thái độ yêu thương, quý mến con người, trân trọng con người, khoan dung, khiêm nhường, độ lượng với con người để chúng ta có sự ứng xử tự nhiên, bình dị, cởi mở, chân tình.

Quá trình hội nhập quốc tế hiện nay làm cho xã hội chuyển biến không ngừng, đặc biệt là sự chuyển biến về bản sắc văn hóa dân tộc. Để đứng vững, mỗi người chúng ta cần phải thay đổi ngay tư duy nhận thức, trước hết là giới trẻ, sinh viên. Sinh viên là lực lượng đông đảo, có nền tảng tri thức vững vàng nên giữ vai trò to lớn trong sự nghiệp đổi mới của đất nước. Chính vì vai trò to lớn đó, một câu hỏi được đặt ra: Làm thế nào để quản lý một lực lượng hùng hậu khi xung quanh họ luôn đối mặt với nhiều luồng văn hóa ảo không kiểm soát, làm thay đổi hoàn toàn giá trị của con người thông qua cách ứng xử “cộc lốc” đến vô tình. Nó giống như con dao “hai lưỡi” giết người vô hình, biến những người thân yêu thành xa lạ, biến tình bạn tưởng chừng cao đẹp dần trở nên rạn nứt.

Sự nghiệp giáo dục là cả một quá trình lâu dài để rèn luyện, thay đổi cách nhìn tiêu

► cực của sinh viên thông qua việc ứng xử với thầy cô, bạn bè và mọi người xung quanh. Chính vì thế, bên cạnh việc giáo dục kiến thức thì các trường Đại học và Cao đẳng phải chăm lo công tác giáo dục văn hóa ứng xử, hướng đến sự hoàn thiện về cái đẹp, nhằm đào tạo những con người toàn diện cho xã hội.

Giáo dục văn hóa ứng xử trong xã hội hiện nay để từ đó nâng cao giáo dục văn hóa ứng xử là việc làm cần thiết và cấp bách. Vì giáo dục văn hóa ứng xử là một phần nội dung nằm trong giáo dục đạo đức, nhân cách con người nên nó là cả một quá trình lĩnh hội, truyền đạt, cung cấp các tri thức, thông tin, kỹ năng, thói quen nhằm giúp sinh viên nâng cao nhận thức, sự hiểu biết, điều tiết cảm xúc bản thân, thay đổi hành vi theo hướng tốt đẹp hơn... từ đó định hướng những chuẩn mực, giá trị tốt đẹp trong văn hóa ứng xử, trong xã hội. Mặt khác, phải trang bị kiến thức, kỹ năng sống, giúp các sinh viên tự tin hội nhập vào cuộc sống văn minh, hiện đại. Vì vậy, việc giáo dục văn hóa ứng xử cho sinh viên như là thước đo giá trị bản chất của con người và luôn luôn đúng với mọi thời đại.

Sinh viên là lứa tuổi chưa thực sự chín chắn trong suy nghĩ, hành động, đặc biệt là trong việc tiếp thu, học hỏi những cái mới. Trong xu thế hội nhập thì việc tiếp thu các nền văn hóa khác nhau là điều không tránh khỏi, mà điển hình là văn hóa ứng xử. Với sự nhạy cảm, ham thích thú những điều mới lạ kết hợp với sự thiếu kinh nghiệm, sinh viên rất dễ tiếp nhận cả những nét văn hóa không phù hợp với chuẩn mực xã hội, với truyền thống tốt đẹp của dân tộc và không có lợi cho chính bản thân mình.

Những năm gần đây, hành vi ứng xử thiếu văn hóa của sinh viên ngày một tăng lên, thể hiện sự lệch chuẩn trong một bộ phận sinh viên - tầng lớp trí thức của xã hội. Tình trạng một số sinh viên có những biểu hiện thiếu văn hóa như: ứng xử thô lỗ với bạn bè trước mặt thầy cô; nói chuyện ngang hàng với thầy cô như bè bạn; vào lớp trễ mà vẫn đi ngang nhiên, vô tư, không hề xin phép; thiếu thái độ tôn trọng người khác khi bị nhắc nhở; dùng những đại từ nhân xưng như “nó, mày, thằng” để gọi một người nào đó mà bản thân không thích. Những thái độ trên không chỉ nằm trong phạm vi lớp, trường học mà còn lan rộng nhanh chóng trong cộng đồng mạng - văn hóa ảo - thế giới ảo. Những cái *like*, bình luận hay việc chia sẻ một cách thờ ơ, vô cảm trên mạng xã hội cũng đã phần nào phản ánh lên hệ lụy của sự suy thoái nghiêm trọng về bản sắc văn hóa, điển hình là văn hóa ứng xử giữa con người với nhau. Và đó là những trường hợp điển hình cho sự ứng xử thiếu văn hóa với người khác mà chúng tôi bắt gặp được của một số sinh viên hiện nay.

Những nguyên nhân khách quan: Gia đình là tế bào của xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt đẹp được. Thế mà gia đình trong xã hội ngày nay đã có những “lỗ hổng” rất lớn, hầu như người nào cũng quan niệm rằng “Việc ai nấy làm”: cha có việc cha, mẹ có việc mẹ, ai cũng phải vật lộn với cuộc sống, với đồng tiền. Chính vì thế, họ không có thời gian quan tâm đến con cái, xây dựng nếp sống gia đình văn hóa, đặc biệt là tình trạng cha mẹ thiếu văn hóa ứng xử trong giao tiếp hàng ngày.

Nhà trường hiện nay chỉ đề cao việc truyền thụ kiến

thức, đề cao “đào tạo nguồn để đáp ứng nhu cầu nhân lực của nền kinh tế thị trường”. Việc giáo dục văn hóa ứng xử cho người học hầu như không được thiết kế trong chương trình đào tạo. Vì vậy, bên cạnh việc cung cấp kiến thức thì nhà trường cần phải chú trọng bồi dưỡng cho người học những giá trị, chuẩn mực đạo đức của xã hội để họ trở thành những con người toàn diện, biết sống và biết tôn trọng người khác.

Truyền thông hiện nay phát triển nhanh như vũ bão, bên cạnh mặt tích cực đã để lại những mặt tiêu cực như thâm nhập vào sinh viên với những trang mạng thiếu lành mạnh, văn hóa ngoại lai... làm cho một số bộ phận sinh viên bị kích thích, lạm dụng, dẫn đến suy thoái về lối sống, ứng xử.

Nguyên nhân chủ quan: Bên cạnh những ưu điểm của sinh viên như năng động, sáng tạo, thích ứng nhanh... thì có vẻ như một số sinh viên thiếu kỹ năng cực kỳ quan trọng, là văn hóa ứng xử, giao tiếp. Sinh viên thiếu bản lĩnh, thiếu kỹ năng sống, thiếu ý thức trong lời nói, cử chỉ, hành động, chưa nhận thức được tầm quan trọng của văn hóa ứng xử chuẩn mực. Ngoài ra, phần lớn sinh viên sống xa gia đình nên thiếu sự kèm cặp, định hướng của bố mẹ. Cuộc sống xa nhà giúp sinh viên tự lập nhưng điều này ảnh hưởng không nhỏ đến văn hóa ứng xử của họ. Cuộc sống tự do là cơ hội để họ thể hiện mình nhưng một số bạn lại chọn cách thể hiện mình một cách lệch lạc như tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, hút thuốc lá, nói tục, chửi thề và có những hành vi không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam.

Trước thực trạng trên, tác giả đề xuất một số giải pháp sau đây nhằm góp phần giúp

► sinh viên tích cực phát huy văn hóa ứng xử một cách toàn diện nhất.

Thứ nhất, về phía gia đình, cha, mẹ, anh (chị) cần quan tâm đến con em mình nhiều hơn nữa để từ đó nhận thức và điều chỉnh sự biến đổi trong việc sử dụng các từ xưng hô, thái độ, hành vi giao tiếp đúng với chuẩn mực của người Việt Nam trong xã hội hiện nay. Cha, mẹ, anh chị cần làm gương cho con, em mình từ giao tiếp, ứng xử trong gia đình đến ngoài xã hội.

Thứ hai, về phía nhà trường, cần đổi mới nhiều hơn nữa cách giáo dục, giảng dạy cho sinh viên bắt đầu từ những điều thực tế, tình huống mang tính thời sự, các môn học thì tích hợp và lồng ghép giảng dạy về những chuẩn mực đạo đức cần thiết trong văn hóa ứng xử. Xây dựng những quy tắc, quy định về văn hóa ứng xử trong việc sử dụng các từ xưng hô và thái độ, hành vi ứng xử đúng chuẩn mực, đạo lý truyền thống dân tộc.

Phát động phong trào học tốt: đi đúng giờ, chuẩn bị, nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp, mặc đúng đồng phục, thực hiện giờ học, giờ thi nghiêm túc. Tổ chức những buổi nói chuyện, thảo luận chuyên đề, các cuộc thi về văn hóa ứng xử học đường. Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp, trang bị kỹ năng mềm, kỹ năng giải quyết tình huống nhằm nâng cao văn hóa ứng xử cho sinh viên.

Đoàn Thanh niên phối hợp với các ban, ngành tổ chức những chuyến đi thực tế về những vùng miền khác nhau để thực hiện các công trình tình nguyện, từ đó giúp sinh viên trải nghiệm bản thân cũng như giao lưu, học hỏi. Nhà trường cần ban hành những quy định về văn

hóa học đường, trong đó không thể thiếu văn hóa giao tiếp, ứng xử để có sự ràng buộc nhất định về cách ứng xử của sinh viên.

Thứ ba, về phía xã hội, cần tạo dư luận lành mạnh ủng hộ hành vi, ứng xử văn hóa, lên án mạnh mẽ những hành vi ứng xử thiếu văn hóa, các hành vi lệch chuẩn. Xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, tạo cơ hội lành mạnh cho sinh viên học tập và rèn luyện bản thân.

Thứ tư, về phía sinh viên, hình thành cho mình nhận thức, thái độ đúng đắn, từ đó nâng cao văn hóa ứng xử. Tích cực hưởng ứng lối sống lành mạnh, tham gia các hoạt động do lớp, trường và các cơ quan, đơn vị, đoàn thể tổ chức; không đứng ngoài các hoạt động tập thể như thảo luận, nói chuyện, một số cuộc thi tìm hiểu về văn hóa ứng xử do Trường, Khoa, Đoàn Thanh niên tổ chức.

Xã hội ngày càng văn minh, hiện đại thì những quy tắc, phong cách, thái độ giao tiếp, ứng xử có văn hóa ngày càng được thể hiện và phát huy. Những việc tưởng chừng như đơn giản ấy, thực ra lại rất quan trọng và mang lại một giá trị vô cùng to lớn. Đặc biệt là trong môi trường đại học - một trung tâm văn hóa - môi trường học tập và nghiên cứu khoa học lý tưởng cho sinh viên. Vì thế, sinh viên cần biết mình phải làm gì cho phù hợp với chuẩn mực xã hội, truyền thống đạo lý dân tộc, nhận thức đúng trong suy nghĩ cũng như hành động và phải chịu trách nhiệm trước việc mình làm - "Lời nói chẳng mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau".

Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô cùng to lớn của Đảng, của dân tộc, hướng mọi người đến với cuộc sống

chân, thiện, mỹ. Giá trị văn hóa ứng xử Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn sống mãi với thời gian, là hành trang quý giá cho các thế hệ người Việt Nam noi theo. Cho nên, để góp phần xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vấn đề văn hóa ứng xử của sinh viên hiện nay phải được xác lập trên cơ sở tôn trọng mối quan hệ bình đẳng giữa con người với con người. Không thể một lúc cải tạo được toàn bộ con người trong xã hội nhưng chúng ta có thể tu dưỡng từng bước gập ghềnh của mỗi cá nhân và sự tu dưỡng ấy phải bắt đầu từ môi trường giáo dục mà cá thể là tầng lớp trí thức trẻ, sinh viên Việt Nam. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Thị Bằng (1997), *Tâm lý học ứng xử*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [2]. Đoàn Văn Chúc (1997), *Văn hóa học*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [3]. Phạm Vũ Dũng (1996), *Văn hóa giao tiếp*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [4]. Phạm Văn Đồng (1990), *Hồ Chí Minh - một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự thật*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [5]. Phạm Minh Hạc (Chủ biên, 1998), *Văn hóa và giáo dục, giáo dục và văn hóa*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [6]. *Tư tưởng Hồ Chí Minh* (1995), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Phạm Minh Thảo (2000), *Nghệ thuật ứng xử của người Việt*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [8]. Nguyễn Thanh Tuấn (2008), *Văn hóa ứng xử Việt Nam hiện nay*, Nxb. Từ điển Bách khoa và Viện Văn hóa.



Ô một ly đi một đời !?!

PHẠM THỊ THOM

Thư viện tỉnh Ninh Thuận

Gần đây, người uống rượu bia tham gia giao thông ngày một tăng, nhất là vào những dịp nghỉ lễ, tết. Chính vì vậy mà các vụ tai nạn giao thông do bia rượu cũng ngày càng nhiều. Theo số liệu thống kê của Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia, trong 6 tháng đầu năm 2018, có 8.999 vụ tai nạn giao thông làm 4.103 người chết và 7.027 người bị thương, trong đó có 4,23% trường hợp tai nạn do uống rượu bia khi tham gia giao thông.

Văn hóa uống rượu bia vào những dịp lễ tết, chiêu đãi bạn bè, cưới hỏi đã xuất hiện từ rất lâu đời ở nước ta. Chưa ai dày công nghiên cứu về văn hóa uống rượu bia được bắt đầu từ khi nào, chỉ biết những năm gần đây, người uống rượu bia ngày càng nhiều ở đủ mọi tầng lớp, lứa tuổi khác nhau: già có, trẻ có, đàn ông có, phụ nữ có. “Rượu vào” thì “lời ra”, có rượu bia không khí buổi tiệc mới vui được. Rượu bia lúc bắt đầu uống còn thấy đắng đắng khó vào nhưng khi đã uống sừng sừng rồi thì lại thấy rất ngọt và càng uống càng hăng. Mọi người trong bàn tiệc cứ hô to: *Zô! 100% nhé!* Thế là cứ hết ly này lại tới ly khác, đến lúc con ma men làm mình say từ bao giờ nào cũng không biết. Khi say, không mấy ai tự nhận là mình say cả, vẫn tỏ vẻ ta đây “không hề gì”, thế là lấy xe chạy vù vù về nhà hoặc tiếp tục một cuộc chơi khác. Những người say may mắn



thì về được đến nhà, còn những người không may thì ra đường gây họa cho mình và người khác. Thế nên mới có người về được đến nhà mà không biết mình về lúc nào và về bằng phương tiện gì. Người không làm chủ được tay lái thì đâm vào phương tiện khác đang tham gia trên đường gây tai nạn. Có người say lại tự ngã từ trong ruột ngủ ra rồi cũng bị tai nạn. Có người bị trúng gió tự ngã, nặng thì đi chứng hết đời mà nhẹ thì cũng bị thương,... Hàng trăm mối đe dọa đến tính mạng con người do uống rượu bia vẫn tham gia giao thông. Nhìn bảng thống kê số vụ tai nạn giao thông hàng năm ở nước ta thật khủng khiếp.

Vậy làm thế nào để ngăn chặn được tình trạng uống rượu bia vẫn tham gia giao thông như hiện nay? Đó là câu hỏi đặt ra đòi hỏi toàn xã hội phải vào cuộc.

Theo tôi, *trước tiên* phải tạo được ý thức tự giác của mỗi người khi tham gia giao

thông, thực hiện tốt văn hóa giao thông là một trong những việc làm góp phần hạn chế được vấn đề tai nạn giao thông như hiện nay.

Thứ hai, cần có phương pháp chế tài đối với các buổi tiệc chiêu đãi, cưới, hỏi... để quy định lượng rượu bia được sử dụng trong các bữa tiệc đó.

Thứ ba, cần có hình phạt thật cao đối với những người uống rượu bia quá nồng độ cho phép mà vẫn tham gia giao thông.

Thứ tư, nhà nước cần có chính sách quản lý tình trạng nhà nhà nấu rượu, người người nấu rượu như hiện nay.

Thứ năm, người thân, cộng đồng cần có những ý kiến phê phán quyết liệt thậm chí gay gắt khi gặp người thân, bạn bè uống rượu bia vẫn tham gia giao thông.

Hy vọng một ngày nào đó, nước ta sẽ không còn tình trạng tai nạn giao thông do uống rượu bia khủng khiếp như hiện nay. ■

Bài học Gia Từ Hoàng hậu để lại?

THANH HÀ

Gia Từ Hoàng hậu (?-1381) xuất thân họ Lê - em họ Lê (Hồ) Quý Ly. Năm Quý Sửu (1373), bà được vua Trần Duệ Tông (tên thật Trần Kính) - vua thứ 9 của nhà Trần - sách phong làm Hoàng hậu. Bà là một trong 4 vị Hoàng hậu ngoại tộc đầu tiên được phong Hoàng hậu khi còn sống của nhà Trần (cùng với Chiêu Thánh hoàng hậu, Hiến Từ Thuận Thiên hoàng hậu và người cháu gái của bà: Khâm Thánh hoàng hậu).

Đến năm Đinh Ty (1377), đích thân Trần Duệ Tông cầm 12 vạn quân đi đánh Chiêm Thành, bị thua trận ở Bồ Đàn (Bình Định ngày nay), chết trong đám loạn quân. Được tin này, bà Gia Từ Hoàng hậu cắt tóc làm ni cô, còn Thượng hoàng Trần Nghệ Tông (anh Duệ Tông) quyết định chiêu hồn chôn Duệ Tông ở Hy Lăng, đồng thời lập con trưởng của Duệ Tông (và Gia Từ Hoàng hậu) là Thái tử Trần Hiện lên ngôi Hoàng đế, tức vua Trần Phế Đế (1377 - 1388). Thái tử Trần Hiện lúc này mới 16 tuổi, chưa có gì chứng tỏ tài năng trong khi cơ nghiệp vương triều Trần đang ở giai đoạn “mạt” cùng sự nổi lên (rối loạn, lũng đoạn) của Lê (Hồ) Quý Ly, rất cần một người đủ tầm để gánh vác. “Không ai hiểu con bằng mẹ”, bà Gia Từ không thiếu lời lẽ can ngăn, cầu xin Thượng hoàng Trần Nghệ Tông đừng đưa con bà lên ngôi nhưng ý Thượng hoàng đã quyết. *Đại Việt sử ký toàn thư* (bản kỷ, quyển 8, tờ 13

a) cho chúng ta biết: “Hậu từ chối không được, bèn khóc lóc nói với những người thân thích rằng, con ta phúc bạc, khó lòng gánh vác nổi trách nhiệm lớn, nó đến phải tai họa vì việc đó thôi. Tiên hoàng xa lìa cõi thế, kẻ chưa chết này chỉ muốn chết theo, không muốn trông thấy việc đời nữa, huống chi lại phải nhìn thấy con mình sắp bị nguy hiểm”.

Tiên đoán của Gia Từ Hoàng hậu hoàn toàn đúng với thực tế chính trường lúc bấy giờ. Mùa đông, tháng 10 năm Tân Dậu (1381), Gia Từ Hoàng hậu mất ở am Tây chùa Chiêu Khánh (nay thuộc đất Thanh Trì, Hà Nội) thì chỉ 2 năm sau, nghe theo lời xúi giục của Quý Ly, chính Thượng hoàng Trần Nghệ Tông đã cho bắt giam Trần Phế Đế, giáng làm Linh Đức Đại vương, thậm chí còn ép phải thắt cổ chết cùng lời chiếu: “Quan gia (tức vua) từ khi lên ngôi đến giờ vẫn còn trẻ con lắm, giữ đức không thường, thân mật với bọn tiểu nhân, nghe bọn Lê Á Phụ, Lê Dữ Nghi đem pha vu hàm người công thần, làm dao động xã tắc, nên giáng xuống làm Linh Đức Đại vương”.

Xung quanh sự việc này, Sử gia Ngô Sĩ Liên có lời bàn rằng: “Linh Đức được lập nên là do Nghệ hoàng, bị phế bỏ cũng do Nghệ hoàng. Trước (Nghệ hoàng) bất chấp lời can của Hoàng hậu Lê thị (tức bà Gia Từ) là vì nghĩa, sau nghe lời gièm của Quý Ly là vì tư tình. Thế thì trước lập nên sao mà sáng suốt, sau phế bỏ sao mà ngu

tối thế. Lại còn ép thắt cổ Linh Đức thì quá lắm”. Song theo chúng tôi, những tâm tư của Gia Từ Hoàng hậu cũng là bài học rất đáng để chúng ta suy ngẫm. Bởi quan trường hay chính trường xưa nay thường có một “lực hấp dẫn” đặc biệt với bất kỳ ai. Người ta sẵn sàng tìm mọi cách để leo cao, chui sâu và “Một người làm quan cả họ được nhờ”. Vậy mà Gia Từ Hoàng hậu lại khóc lóc, kêu thương khi con mình sắp lên ngôi báu; lại nghĩ đến những nguy hiểm khôn lường. Tiếng khóc của bà, bi kịch của con trai bà chính là lời cảnh tỉnh với những ai không tự biết bản thân “phúc bạc” mà lại mặc tấm áo quá rộng, ngồi chiếc ghế quá cao thì cái giá phải trả sẽ không hề rẻ! ■

23



HÀNH ĐỘNG ĐẸP, ỨNG XỬ HAY

Chuyện đội thanh niên tình nguyện ở Lấp Vò

TRẦN TRẦN GIANG

Huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp hiện có 2 Quốc lộ đi qua là Quốc lộ 80 và 54. Phương tiện giao thông qua lại rất dày đặc. Đặc biệt, khi cầu Cao Lãnh đi vào hoạt động và cầu Vàm Cống sắp hoàn thành thì mật độ này còn lớn hơn, nhất là vào ban đêm. Do tấp nập người, xe nên đã xảy ra nhiều vụ tai nạn giao thông vào đêm khuya rất nguy hiểm. Trước thực trạng đó, tháng 3/2018, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Lấp Vò đã thành lập CLB “Những người bạn đường - SOS Lấp Vò” với 20 thành viên, đã và đang hoạt động rất hiệu quả.

Chi Ngô Thị Hai, Phó bí thư Huyện Đoàn Lấp Vò phấn khởi nói: “Chỉ hơn 6 tháng hoạt động, CLB đã hỗ trợ được trên 102 trường hợp hết xăng, 22 lần ứng cứu tai nạn giao thông, 35 trường hợp lỡ đường, 128 trường hợp vá xe, 121 trường hợp thay ruột, 85 trường hợp xe hư và chết máy. Đây là mô hình đầu tiên của tỉnh Đồng Tháp,



Anh Đặng Nhật Thanh (bìa phải) cùng các thành viên SOS và lớp xe cho khách

đang được hình thành tại TP Sa Đéc và huyện Cao Lãnh”.

Mỗi đêm từ 20 đến 0 giờ (vào các ngày lễ như 30 tháng 4, quốc khánh 2 tháng 9, CLB hoạt động đến 5 giờ sáng), các thành viên của đội lại chia nhau đi tuần tra trên 2 quốc lộ xung yếu. Để người dân dễ liên hệ, CLB đã đến tận nhà dân, các quán ăn ven đường để thông báo số điện thoại “nóng” cho mọi người cùng biết; đồng thời thông tin rộng rãi trên các mạng xã hội để người bị sự cố dễ dàng liên hệ.

Điều rất đáng trân trọng là CLB đang hoạt động trên tinh thần tự nguyện, tự giác. Mọi chi phí nhiên liệu đi lại, tuần tra; vật tư thay

thế cho các phương tiện bị hư hỏng; xăng “tạm thời” cho các xe bị hết xăng... đều do các thành viên tự nguyện đóng góp. Đó là chưa kể đến việc phải trả tiền thuê nhà trọ cho những trường hợp ốm đau, lỡ đường hay tạm thời chi trả viện phí ban đầu cho các trường hợp TNGT bất ngờ mà người thân của nạn nhân chưa có mặt. Và khi phát hiện các trường hợp có dấu hiệu của tội phạm hình sự, CLB sẽ thông tin nhanh đến các cơ quan công an gần nhất để phối hợp truy bắt.

Anh Đặng Nhật Thanh, lãnh đạo CLB cho biết thêm: “Chúng tôi không ai có một khoản tiền bồi

Nếu gặp sự cố hư xe, tai nạn giao thông... cần trợ giúp khi lưu thông trên địa phận huyện Lấp Vò vào ban đêm, người đi đường có thể gọi vào số điện thoại 01233.550.113, các thành viên của Câu lạc bộ Những người bạn đường - SOS Lấp Vò sẽ nhanh chóng có mặt, hỗ trợ kịp thời và miễn phí.



Thành viên CLB đang vá xe cho người đi đường

► dưỡng nào nhưng không vì vậy mà rời bỏ nhiệm vụ. Ngược lại, số người đăng ký tham gia ngày càng nhiều vì ai cũng hiểu rằng, mình đang làm những việc có ích, đặc biệt là đối với những người lỡ đường”.

Anh Thanh kể thêm: thành viên của CLB rất đa dạng từ anh công nhân đến người nông dân; người thợ sửa xe máy đến các tiểu thương; họ tham gia rất tích cực, tự giác.

Chị Trần Thị Cẩm Ly, 22 tuổi, hiện là 1 trong 3 thành viên nữ của đội cho biết: “Thấy mấy anh trong CLB làm việc nghĩa hiệp quá nên em xin đăng ký tham gia. Hồi đầu, mấy anh không cho vì sợ vất vả và nguy hiểm nhưng em cứ năn nỉ mãi và cam kết không bỏ cuộc giữa chừng mới được chấp nhận. Vào CLB rồi, em thấy mình lớn thêm hơn, vui hơn vì đã sống có ích cho cộng đồng”.

Chứng kiến và hiểu được việc làm đầy nghĩa khí này, đã có nhiều Mạnh Thường Quân hỗ trợ các thành viên CLB quần áo khi tác nghiệp; áo đi mưa; khăn lạnh, nước suối; một phần tiền đồ xăng tuần tra... Tuy số tiền hỗ trợ chưa đáp ứng



Có đêm, xe của người đi đường bị hư hỏng nặng, anh Thanh và các thành viên về đến nhà rất muộn

được nhu cầu nhưng đã làm cho các thành viên thực sự ấm lòng để tiếp tục công việc thầm lặng của mình.

Chị Ngô Thị Hai, Phó bí thư Huyện Đoàn Lấp Vò thông tin: Ban ATGT huyện đã đồng ý cấp kinh phí hỗ trợ để CLB hoạt động thường xuyên. Số tiền tuy hạn chế nhưng là niềm động viên rất lớn đối với CLB.

Mới đây, anh Đặng Nhật Thanh đã vinh dự được Trung ương Hội LHTNVN tặng Bằng khen tại hội nghị biểu dương “Những người sống đẹp”; (anh Thanh là 1

trong 4 cá nhân của cả nước nhận danh hiệu này).

Mỗi ngày, dù thời tiết diễn biến phức tạp đến mấy thì trên 2 quốc lộ của huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, mọi người đều nhận ra các thành viên của CLB “Những người bạn đường SOS Lấp Vò” đang tuần tra với nụ cười hạnh phúc luôn nở trên môi. Số điện thoại 01233.550.113 (đường dây nóng của CLB) giờ đã quá thân quen với người dân sống ven theo các Quốc lộ lần du khách nếu chẳng may ai đó gặp sự cố giữa đường. ■

THÀNH PHỐ LÀO CAI SAU 3 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA VĂN MINH:

Nhiều chuyển biến tích cực

TRẦN THỊ BÌNH

Phòng VH TT TP. Lào Cai

Là trung tâm kinh tế chính trị của tỉnh, nơi hội tụ, giao thoa và lan tỏa các giá trị văn hóa của 25 dân tộc anh em, diện mạo thành phố Lào Cai thay đổi ngày càng rõ nét theo hướng văn minh, hiện đại. Tuy nhiên, nếu quá trình đô thị hóa ở đây diễn ra nhanh thì văn hóa, văn minh đô thị lại phát triển chưa tương xứng, một bộ phận cán bộ, nhân dân chưa có ý thức tôn trọng pháp luật, chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị, giữ gìn vệ sinh môi trường nơi công cộng, thiếu ý thức bảo vệ tài sản công; hành vi ứng xử, giao tiếp thiếu văn hóa...



Thành phố Lào Cai tổ chức Hội thi NSVH, VMDT; Năm Dân vận chính quyền 2018

chuẩn mực nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ, công chức, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong công cuộc xây dựng và phát triển thành phố, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết 06-NQ-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai ngày 20/10/2016 về Phát triển thành phố Lào Cai giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 là: Thực hiện tốt nếp sống văn hóa văn minh đô thị, tạo bước chuyển biến mới trong xây dựng văn hóa người Lào Cai "Văn minh, lịch sự, thân thiện, kỷ cương".

Ngay sau khi ban hành Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa văn minh, Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục ban hành Kế hoạch 303/KH-UBND ngày 27/11/2015 về "Triển khai và tuyên truyền thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trên địa bàn

thành phố"; phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan đơn vị, xã phường, hướng dẫn triển việc ký cam kết thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh lồng gán với tuyên truyền nội dung cuốn "Sổ tay đô thị" cho 100% hộ gia đình; tổ chức cho 100% hộ gia đình đồng loạt ký cam kết thực hiện nội dung "Ba không, Ba có" trong dịp tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2015; ban hành trên 20 văn bản hướng dẫn về việc tổ chức thực hiện, đồng thời tăng cường các hoạt động chấn chỉnh về quản lý quảng cáo, xây dựng bảng quảng cáo miễn phí, triển khai xây dựng tuyến phố văn minh, tuyến đường tự quản, nhằm tạo nên sự chuyển biến căn bản về nhận thức, ý thức trong mỗi người dân, xây dựng và thực hiện nếp sống văn hóa - văn minh... Thành

Để xây dựng một đô thị văn minh, người dân luôn thân thiện, kỷ cương, tôn trọng pháp luật, năm 2015, thành phố Lào Cai đã ban hành Bộ "Quy tắc ứng xử văn hóa văn minh trên địa bàn" gồm 5 Chương, 15 Điều, quy định các chuẩn mực: Trong gia đình và cộng đồng dân cư, Nơi công cộng, Trong học đường, Khi tham gia giao thông, Trong kinh doanh thương mại, Trong hoạt động du lịch... Thông qua các



Dại lộ Trần Hưng Đạo, tuyến đường "huyết mạch" của thành phố Lào Cai

► phố còn chỉ đạo in ấn, cấp phát tờ rơi tuyên truyền cho trên 27.900 hộ gia đình; chỉ đạo 100% các cơ quan, đơn vị ký cam kết thực hiện ứng xử văn hóa văn minh, đạo đức công vụ; chỉ đạo tổ chức ký cam kết thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa giữa các thôn tổ dân phố, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn với chính quyền các phường, xã; cán bộ công chức ký cam kết thực hiện ứng xử văn hóa, thực hiện đạo đức công vụ với thủ trưởng cơ quan, đơn vị...

Để Quy tắc ứng xử văn hóa được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, thành phố đặc biệt chú trọng đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân treo dán, niêm yết thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa văn minh tại hộ gia đình, các cơ quan đơn vị, trường học; tuyên truyền niêm yết tại cơ quan đơn vị; tăng cường các hoạt động tuyên truyền trực quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, hướng dẫn 17/17 xã, phường... Sau gần 3 năm triển khai, Đài TT - TH thành phố đã xây dựng 270 chuyên mục với

trên 1.500 tin, bài phóng sự phản ánh việc thực hiện Bộ Quy tắc trên mọi mặt của đời sống xã hội. Thành phố đã thực hiện tuyên truyền trực quan gần 400 mặt phướn, 130 mặt băng rôn; tuyên truyền xe lưu động trên 40 lượt; mở 06 lớp tuyên truyền Quy tắc ứng xử văn hóa văn minh cho các cán bộ chủ chốt: Bí thư chi bộ, tổ trưởng, trưởng thôn, Ban CTMT khu dân cư, cán bộ công chức, viên chức trong các cơ quan đơn vị của thành phố; tổ chức tập huấn tuyên truyền cho trên 700 hộ kinh doanh chợ Cốc Lếu, tuyên truyền cho cho trên 400 lái xe các hãng Taxi và gần 200 chủ các nhà nghỉ khách sạn; tư vấn trợ giúp pháp lý cho 73 người có uy tín và gần 700 đồng bào các dân tộc tại 6 xã, phường: Đồng Tuyển, Nam Cường, Bình Minh, Cam Đường, Hợp Thành, Tả Phời; ban hành Bộ tiêu chí chợ văn minh và nội dung, hình ảnh tuyên truyền xây chợ Cốc Lếu thành điểm đến hàng đầu của tỉnh và thành phố; in ấn, cấp phát trên 28.500 bộ tài liệu tuyên

truyền đến các hộ gia đình, tổ chức, cơ quan ra quân thực hiện phân loại rác tại nguồn, tổ chức Hội thi chủ đề Văn minh đô thị...

Không dừng lại ở đó, Thành ủy Lào Cai đã ban hành Nghị quyết Số 06-NQ/TU về "Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về quản lý trật tự đô thị và xây dựng tuyến phố văn minh trên địa bàn thành phố Lào Cai năm 2017"; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND nhằm cụ thể hóa Nghị quyết 06-NQ/TU thành 5 nhóm nhiệm vụ trọng tâm về: Trật tự mỹ quan đô thị; vệ sinh môi trường; quản lý quảng cáo; đảm bảo trật tự an toàn giao thông; xây dựng tuyến phố văn minh, kiểu mẫu, quyết liệt triển khai tháo dỡ mái che, mái vẩy, xử lý nghiêm các hành vi lấn chiếm lòng, lề đường làm nơi buôn bán, tập kết vật liệu, tổ chức tháo dỡ hàng nghìn quảng cáo rao vặt các loại. Sau gần 03 năm triển khai Quy tắc ứng xử văn hóa văn minh, đã có trên 87% hộ gia đình thực hiện phân loại rác



TP. tăng cường các hoạt động tuyên truyền trực quan

- thải tại nguồn, trên 27.000 hộ gia đình tự tháo dỡ các lõi vi phạm mái che mái vẩy, lõi lên xuống, hưởng ứng NQ 06, KH 82 của thành phố về thực hiện “Năm trật tự VMĐT và xây dựng tuyến phố văn minh”.

Không còn nghi ngờ gì nữa, văn hóa ứng xử trong gia đình, nơi cộng đồng dân cư, trong học đường, khi tham gia giao thông, trong kinh doanh thương mại dịch vụ và du lịch ở thành phố Lào Cai đã đạt nhiều kết quả tốt đẹp. Cán bộ công chức cam kết thực hiện “5 xây, 3 chống” trong thi hành công vụ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ công chức: Đạo đức, Trách nhiệm, Năng động, Công tâm, Kỷ cương. 100% cán bộ, lãnh đạo công chức thành phố ký bản cam kết thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, thái độ, hành vi ứng xử của cán bộ, công chức viên chức, thực hiện ứng xử văn hóa, giao tiếp lịch sự, tôn trọng, phục vụ nhân dân.

Rõ ràng, sau 3 năm triển khai thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa văn minh trên địa bàn thành phố đã thực sự tạo chuyển biến trong nhận thức, hình thành thói quen, hành vi ứng xử văn hóa văn minh trong cán bộ công chức, đảng viên và người dân trên địa bàn, xây dựng hình ảnh con người Lào Cai “văn minh, lịch sự, thân thiện, kỷ cương”. Trong thời gian tới, thành phố tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa, tăng cường công tác kiểm tra; chấn chỉnh tình trạng đeo bám, chèo kéo du khách tại các điểm du lịch, khu vực cửa khẩu, đẩy mạnh xây dựng tuyến phố văn

minh, xử lý các vi phạm về quảng cáo gây mất mỹ quan đô thị, tăng cường quản lý hoạt động tại các di tích, xây dựng các chợ văn minh thương mại, tuyến phố chuyên doanh, tuyên truyền thực hiện tốt nếp sống văn minh đô thị, nâng cao ý thức của mỗi người trong việc chung tay xây dựng thành phố văn minh, hiện đại, đáp ứng vai trò là cầu nối trên tuyến hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và các nước trong khu vực; góp phần hoàn thành thắng lợi toàn diện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và thành phố Lào Cai khóa XXII đề ra. ■



Tích cực thực hiện tốt VSMT

Xây dựng đời sống văn hóa trên quê hương Đại thi hào Nguyễn Du

NGUYỄN THÚY NGÀ
Văn phòng Bộ VHTTDL

Tiên Điền (Nghị Xuân, Hà Tĩnh) là vùng "Địa linh nhân kiệt", nơi hội tụ tinh hoa của núi Hồng, sông Lam với nhiều danh nhân, di tích danh thắng nổi tiếng; nhiều loại hình văn hóa vật thể, phi vật thể độc đáo. Bao đời nay, cuộc sống người dân luôn hòa mình trong "nhịp phách" của Ca trù và các làn điệu dân ca Ví Giặm. Xuất phát là một xã nghèo, song do các cấp lãnh đạo và nhân dân đồng lòng lấy văn hóa làm nền tảng phát triển kinh tế - xã hội, Tiên Điền đã từng bước chuyển mình, bật dậy trở thành điển hình trong xây dựng nông thôn mới, xứng đáng là địa chỉ đỏ cho mọi miền quê về học tập.

Bản sắc, nếp sống văn hóa của vùng đất Nghệ Tĩnh được bảo tồn, gìn giữ và truyền dạy qua nhiều thế hệ; là cầu nối và động lực để nuôi dưỡng khát vọng làm giàu bền vững. Đây cũng là nền tảng, điểm tựa vững chắc để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tiên Điền vận dụng sáng tạo các chủ trương của Đảng, chính sách của



Nhà nước, xây dựng mô hình điểm trong việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 khóa X về nông nghiệp, nông thôn, nông dân.

Vào những ngày cuối thu năm Mậu Tuất, về Tiên Điền sau 3 năm kể từ khi dự lễ kỷ niệm 250 năm ngày sinh Nguyễn Du, chúng tôi thật sự ngỡ ngàng trước sự thay đổi về diện mạo của một miền quê trước kia vốn nghèo khó. Ấn tượng đầu tiên là những con đường làng sạch sẽ, hai bên hàng cây nguyệt quế được cắt tỉa vuông vức, xen kẽ các bồn hoa thẳng tắp như lời chào thân thiện đối với du khách. Tôi từng đặt chân đến nhiều làng quê trù phú khác nhưng không đâu có con đường bích họa độc đáo như ở đây. Nét vẽ điệu nghệ, uốn lượn từ 22 bức tranh giúp người xem không chỉ hình dung rõ nét số phận nàng Kiều trên dặm dài lưu lạc mà

còn cảm thấy tự hào vì đang đứng ngay trên mảnh đất quê hương Nguyễn Du.

Tôi bước chân đến Nhà văn hóa thôn Phong Giang - nơi được người dân ví là "trung tâm đoàn kết" của thôn. Vào cuối giờ chiều mỗi ngày, Câu lạc bộ (CLB) Thể dục thể thao được khởi động, thu hút sự tham gia của đông đảo bà con. Tối đến, tiếng hát dân ca Ví Giặm của nam thanh nữ tú, cụ ông cụ bà thuộc CLB Dân ca lại cất lên lắng đọng, thấm đượm ân tình; mọi người thân thiết gặp nhau uống nước chè quê, nói chuyện làm ăn, chuyện dựng xây khu dân cư kiểu mẫu, chuyện dạy dỗ con cái học hành... Dù gặp người lạ hay người quen, người dân ở đây đều lịch sự giao tiếp và thường trực nụ cười. Đó là quy cách ứng xử đã tạo nên "nếp làng" ở quê hương Nguyễn Du.

► Ngay từ khi bắt đầu triển khai xây dựng Nông thôn kiểu mẫu, Đảng ủy xã Tiên Điền đã xác định lấy truyền thống văn hóa làm động lực và là điểm khởi đầu để tiến hành phát triển kinh tế - xã hội. Điều đó được cụ thể hóa trong Nghị quyết chuyên đề xây dựng Nông thôn mới gắn liền xây dựng đời sống văn hóa đậm đà bản sắc. Theo lời Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Nguyễn Quốc Việt: "Xác định hướng đi và bắt đầu từ đâu là khâu khó nhất, vì cụm từ "xây dựng khu dân cư kiểu mẫu" còn rất mới lạ trong nhân dân. Muốn đoàn kết người dân thành một khối thống nhất, để bắt tay vào thực hiện chủ trương không phải chuyện dễ dàng". Sau khi có Nghị quyết, Đảng ủy xã đã tổ chức các buổi tập huấn, những chuyến tham quan học tập mô hình đạt chuẩn ở giai đoạn trước của các xã, huyện trên địa bàn toàn tỉnh. Khi người dân đã hiểu về mục đích, ý nghĩa của xây dựng Nông thôn mới, có sự đồng thuận cao, Đảng ủy hướng dẫn người dân đi vào các việc cụ thể như: cải tạo vườn tạp, trồng cây - nuôi con có hiệu quả kinh tế gắn với tìm kiếm thị trường đầu ra; xây dựng các mô hình kinh tế gia đình bền vững, tạo công ăn việc làm cho người lao động; nâng cao dân trí, động viên con em vượt khó nỗ lực học hành; đẩy lùi tệ nạn xã hội; quan tâm gìn giữ phát huy giá trị di tích, văn hóa truyền thống của địa phương; chú trọng vệ sinh môi trường; xây dựng cảnh quan sinh thái (xóa bỏ hàng rào bê tông, xây dựng hàng rào xanh, trang bị hệ thống chiếu sáng).

Trong quá trình thực hiện, sự lãnh đạo, giám sát của Đảng ủy xã là nhân tố quyết định thắng lợi: Đảng



Đoàn đại biểu và du khách về Tiên Điền học tập, tham quan, trải nghiệm

ủy ra Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và các Tổ công tác lãnh đạo các thôn. Nhiệm vụ của Ban, Tổ không chỉ hướng dẫn người dân làm chuyên môn mà phải sâu sát, khéo léo định hướng tư duy người dân làm kinh tế bền vững, phát hiện ngăn chặn kịp thời biểu hiện lệch lạc trong việc thực hiện ước mơ đổi đời. Đảng ủy xã Tiên Điền gắn kết quả hoạt động này với tiêu chí xếp loại đảng viên cuối năm. Phát huy vai trò "đầu tàu" gương mẫu, 100% gia đình đảng viên có đường giao thông nông thôn đi qua tình nguyện hiến đất; tiên phong thực hiện hàng trăm ngày công lao động làm đường, làm Nhà văn hóa, cắt tỉa hàng rào, trồng cây xanh. Các chi bộ Đảng đi đầu thực hiện "chủ nhật xanh" hàng tuần với nhiệm vụ lao động làm sạch đường sá cảnh quan, cùng toàn dân làm thủy lợi, đào mương tiêu úng phòng chống lụt. Nhờ "đảng viên đi trước", người dân biết ứng dụng công nghệ mới trong nông nghiệp để tạo ra các sản phẩm có chất lượng, vì sức khỏe cộng đồng. Khu vườn của đảng viên, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã Trần Đức Linh nhờ tập trung thực

hành nông nghiệp sạch theo tiêu chuẩn Vietgap, từ vườn khô trở thành vườn mẫu đạt chuẩn. Bác nông dân Nguyễn Văn Linh chia sẻ: "Thấy đảng viên làm có hiệu quả nên chúng tôi tin tưởng đầu tư thiết bị hiện đại trồng cây. Giờ đây, chúng tôi rất vui vì vườn mẫu xanh tươi tạo ra thu nhập".

Kết hợp giữa "làm gương" và "dân vận khéo", các chi bộ Đảng đã tổ chức họp dân, xuống từng hộ gia đình vận động trực tiếp, lấy sự nhất trí đồng tình của người dân làm điểm mấu chốt để thực hiện xây dựng đời sống văn hóa. Vì thế mà hơn 3.000 con người của Tiên Điền đều tin vào Đảng, chính quyền, tình nguyện hiến đất, làm sạch cảnh quan, nhiệt tình tham gia phong trào xây dựng Nông thôn mới. Thật đúng như Bác Hồ đã dạy: "Đễ trăm lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong".

Tiếng lành đồn xa, bộ mặt mới của Tiên Điền đã thu hút nhiều khách tham quan ở trong và ngoài nước, từ đó mở ra một hướng làm kinh tế mới là phát triển du lịch cộng đồng. Hình thức này còn mở ra cơ hội phát huy được bản sắc văn hóa địa

► phương, góp phần xây dựng bộ mặt nông thôn. Năm bắt được xu thế phát triển ấy, Đảng ủy xã Tiên Điền đã chỉ đạo mở lớp đào tạo tiếng Anh giao tiếp cơ bản cho người dân địa phương, tạo điều kiện tiếp đoàn khách nước ngoài một cách thuận lợi. Hiện nay, xã đã có 15 mô hình homestay đặt tại thôn Phong Giang, trong đó có 8 đảng viên trong chi bộ thôn đi đầu. Đảng ủy xã chỉ đạo phải phát triển du lịch "sạch", lấy tiêu chí nghỉ dưỡng lành mạnh làm động lực hoạt động, nhất quyết không chứa chấp tệ nạn xã hội. Du khách về đây, bách bộ trong thôn xóm thanh bình, trải nghiệm các hoạt động làm nông dân, thư giãn bằng dịch vụ ngâm chân thuốc bắc cổ truyền, sinh hoạt văn nghệ cùng người dân... và nghỉ ngơi ở homestay an toàn sẽ là ấn tượng không thể quên.

Nhờ lòng dân quện hòa trong ý Đảng, Tiên Điền có bước đột phá mạnh mẽ về kinh tế. Tổng giá trị thu nhập xã hội đạt 101,796 triệu đồng, hơn 85% đường

giao thông nông thôn được cứng hóa; 20 vườn mẫu cho thu nhập khá trở lên; 200 lao động làm việc tại nước ngoài gửi ngoại tệ về gia đình đầu tư sản xuất; số hộ nghèo chỉ còn 4,01%. Năm 2017, xã có 835/897 hộ đạt Gia đình văn hóa, 3 trường học giữ vững chuẩn Quốc gia. Thôn xóm không có tệ nạn xã hội, không có trẻ em bỏ học, không khiếu kiện vượt cấp. Đời sống nhân dân an lành, tương thân tương ái, lưu giữ trọn vẹn giá trị quê hương.

Những điều "mắt thấy, tai nghe" ấy là kết quả đổi mới lãnh đạo của Đảng bộ xã, lấy truyền thống văn hóa làm nền tảng và lợi ích của dân làm mục đích để xây dựng phong trào; kết quả này còn góp phần xây dựng các tổ chức Đảng ở địa phương trong sạch, vững mạnh. Nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo của cấp ủy đảng và chính quyền địa phương. Niềm tin đó đã biến thành sức mạnh để người dân hòa mình vào phong

trào xây dựng đời sống văn hóa đậm đà bản sắc. Trước sự khởi sắc của Tiên Điền, bà Vi Thanh Hoài - Phó Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chia sẻ: "Sau một năm trở lại Tiên Điền, tôi chứng kiến sự thay đổi ngoạn mục của đời sống văn hóa nơi đây. Mô hình gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa ở Tiên Điền cần được nhân rộng ra các địa phương khác trên cả nước. Đó chính là mấu chốt cho quá trình xây dựng nông thôn mới bền vững".

Phát huy những thành quả đạt được, trong thời gian tới, Đảng bộ và nhân dân Tiên Điền tiếp tục lấy văn hóa làm nền tảng phát triển; tập trung huy động tối đa các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Phấn đấu đến năm 2020, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm từ 19% trở lên, thu nhập bình quân của xã đạt 55 triệu đồng/người/năm trở lên; tỷ lệ hộ nghèo dưới 4%; tỷ lệ Gia đình văn hóa đạt 90%. Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh; chính quyền đạt vững mạnh; các tổ chức cơ sở vững mạnh toàn diện.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng vai trò định hướng, dẫn dắt của văn hóa đối với sự phát triển của dân tộc. Người khẳng định: "Văn hóa soi đường cho quốc dân đi". Nhìn lại quá trình xây dựng Nông thôn mới, Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Điền luôn tự hào bởi đã lấy văn hóa làm nền tảng, điểm tựa để dựng xây quê hương. Tuy quá trình này mới chỉ bắt đầu nhưng chúng tôi tin tưởng rằng, có sự đồng tâm nhất trí giữa ý Đảng, lòng dân, khởi đầu từ việc xây dựng đời sống văn hóa ở Tiên Điền thì đích đến sẽ không còn xa nữa. ■



Một góc con đường bích họa tại thôn Phong Giang

Những bí thư "HAI GIỎI" ở Hồ Sơn

ĐỖ HÀ

Hồ Sơn là một xã miền núi của huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. 30% dân số sinh sống ở đây là đồng bào dân tộc ít người. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, các đảng viên chi bộ Hồ Sơn luôn đi đầu trong xây dựng các mô hình kinh tế hộ gia đình hoạt động có hiệu quả, tạo sự lan tỏa trong các tầng lớp nhân dân.



Ông Lê Văn Hải chăm sóc đàn gà của gia đình.

32

Những ngày đầu tháng 7 năm 2018, tôi có dịp về Hồ Sơn. Theo lời giới thiệu của đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy xã Trần Văn Hồng, tôi đến thăm Đồng Bả và Đồng Thanh - nơi được gọi vui là hai thôn "tiên tiêu" của xã, có 2 Bí thư chi bộ được mệnh danh là Bí thư "hai giỏi" (làm kinh tế giỏi, lãnh đạo giỏi) được nhân dân tin yêu, quý trọng.

Thôn Đồng Bả tọa lạc trên dải đất khá cao, nằm trợn giữa đại ngàn Tam Đảo. Từ trụ sở UBND xã khoảng hơn cây số, men theo con đường bê tông phẳng, đẹp, qua những vựa lúa, vựa su su ngút ngàn, thả hồn theo điệu soọng cô văng vẳng, ngân nga, chưa đầy 10 phút, tôi đã có mặt tại nhà ông Lưu Văn Ngọc (dân tộc Sán Dìu) - Bí thư chi bộ thôn Đồng Bả. Sau lời chào hỏi xã giao, tôi chủ động nêu vấn đề cần tìm hiểu:

- Chi bộ thôn Đồng Bả nhiều năm đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh, đơn vị tiên phong trong phong trào xây dựng Nông thôn mới. Để có được thành tích này, với vai trò "đầu tàu", "linh hồn" của chi bộ, ông đã vượt qua khó khăn bằng cách nào?

Ông Ngọc cho biết: Chi bộ thôn Đồng Bả hiện có 27 đảng viên thì 14 đảng viên làm ăn giỏi, 13 đảng viên làm ăn khá. Họp chi bộ được quy định vào ngày mùng 5 hàng tháng. Ngoài việc phổ biến các chỉ thị, nghị quyết mới của Đảng và Nhà nước, truyền đạt, triển khai các công việc trong tháng, chúng tôi còn chia sẻ với nhau kinh nghiệm làm kinh tế gia đình của bản thân. Chính những tấm gương đảng viên có nhiều cách thức sáng tạo trong làm ăn kinh tế đã tác động lớn đến các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc Sán Dìu.

Ông Ngọc chia sẻ thêm: Trên cương vị là Bí thư chi bộ, tôi luôn mong muốn mọi người dân có cuộc sống ngày một tốt hơn. Tuy nhiên, để công tác tuyên truyền đến bà con được thiết thực, tôi xác định trước tiên bản thân mình phải gương mẫu. Có như vậy, người dân mới tin và làm theo.

Biến suy nghĩ thành hành động, ông Ngọc đã mạnh dạn vay vốn phát triển trồng trọt, chăn nuôi. Hiện tại, gia đình ông có gần 2 ha đất trồng cây ba kích, cây ăn quả kết hợp chăn nuôi gà, vịt... Đồng thời, ông còn đầu tư mở cửa hàng bán tạp hóa, phục vụ nhu cầu thiết yếu của bà con và nâng cao thu nhập gia đình. Từ một hộ có mức sống trung bình, đến nay, gia đình ông Ngọc đã vươn lên, có kinh tế vững nhất thôn Đồng Bả, thu nhập mỗi năm đạt trên 150 triệu đồng. Vợ ông là bà Lăng Thị Lèo - hiện đang giữ cương vị Phó

► Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã kiêm Chi hội trưởng chi hội phụ nữ thôn Đồng Bả. Bên cạnh việc cùng chồng phát triển kinh tế gia đình, bà còn tích cực tham gia công tác xã hội, được đồng bào suy tôn là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Năm 2016, bà Lèo vinh dự được Ủy ban Dân tộc Trung ương tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

Để tạo sự đồng thuận trong bà con, ông Ngọc luôn gần dân, nắm bắt hoàn cảnh của từng gia đình, động viên, hướng dẫn đồng bào phát triển kinh tế. Tranh thủ vào các buổi tối, ông đến từng gia đình tuyên truyền, vận động bà con tích cực tham gia các phong trào như: Tập huấn chuyển giao kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi; *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*; Kế hoạch hóa gia đình; Phòng, chống tội phạm... Bằng uy tín và sự gương mẫu, đi đầu, những việc làm của ông đều được bà con nhiệt tình hưởng ứng, làm theo.

- Vừa làm kinh tế, vừa công tác tại Ban Tư pháp xã, lại giữ vai trò Bí thư thôn ông có gặp khó khăn gì không?

- Không hề nhé, mình làm Bí thư thì phải đi đầu thôi, vận động từ người trong nhà, trong họ hàng, làng xóm, ai thấy mình làm được thì làm theo và ủng hộ. Vì thế mà công việc của xã cũng suôn sẻ, việc nhà cũng bằng bằng... Ông Ngọc cười vui trả lời.

Ông Trần Văn Hồng, Phó Bí thư Đảng ủy xã Hồ Sơn cho biết thêm: Thôn Đồng Bả có 262 hộ với gần 1.000 khẩu, trong đó 120 hộ là đồng bào dân tộc Sán Diu.

Hiện nay, thôn chỉ còn 11 hộ nghèo. Số hộ gia đình đạt chuẩn Gia đình văn hóa chiếm 85%. Trong thôn không còn ai mù chữ. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật được phổ biến đến tận người dân khiến tệ nạn xã hội trong thôn giảm hẳn. Công tác bảo vệ rừng Tam Đảo được địa phương chú trọng. Thôn đã huy động nhân dân đóng góp tiền của, nhân lực, vật lực xây dựng hệ thống ống dẫn dài gần 5km đưa nước sạch từ Tam Đảo đến các bể chứa của từng hộ gia đình, góp phần cải thiện điều kiện sống, nâng cao sức khỏe người dân. Có được thành quả đó, vai trò của người đứng đầu thôn, xóm là hết sức quan trọng. Năm 2017, ông Ngọc đã vinh dự được Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp tặng Bằng khen cho những đóng góp rất tích cực của ông trong công tác giữ gìn an sinh xã hội và nhiều Giấy khen của các cấp, các ngành trong tỉnh.

Tôi rời thôn Đồng Bả khi mặt trời đã đứng bóng. Từ Đồng Bả đến Đồng Thanh chừng 3km, đường bê tông phẳng phiu nên chỉ sau 15 phút, tôi đã có mặt tại gia đình cựu chiến binh Lê Văn Hải - Bí thư chi bộ thôn Đồng Thanh. Tiếp chúng tôi trong ngôi nhà 2 tầng kiên cố, khang trang với đầy đủ tiện nghi hiện đại, ông Lê Văn Hải chia sẻ: Năm 1990, ông xuất ngũ trở về địa phương. Năm 2003, ông được bầu làm trưởng thôn. Khi đó, kinh tế gia đình gặp rất nhiều khó khăn, chỉ trông vào mấy sào ruộng nên gia đình ông rất vất vả trong việc nuôi các con ăn học. Sau nhiều lần suy tính, ông quyết định đầu tư chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình.

Với phương châm "lấy ngắn nuôi dài", ban đầu, ông nuôi lợn nái để chủ động nguồn con giống. Năm 2008, ông quyết định xây thêm chuồng trại, nuôi gà thả vườn. Để có thêm kinh nghiệm, ông thường xuyên tham gia các buổi tập huấn kỹ thuật do Chi cục Thú y tỉnh tổ chức rồi đi thăm quan, học tập các mô hình chăn nuôi khác. Hiện nay, gia đình ông nuôi lợn nái, gà thương phẩm. Trừ chi phí, mỗi năm trang trại của ông cho thu lãi gần 200 triệu đồng. Chăn nuôi có hiệu quả là vậy nhưng khi xã có chủ trương phát triển cây su su thương phẩm, ông cùng gia đình đầu tư vào trồng loại cây có giá trị kinh tế cao này. Mỗi sào su su của gia đình ông cho thu lãi từ 10 đến 15 triệu đồng/sào/năm.

Theo chân ông Hải ra thăm khu chăn nuôi, tôi không khỏi bất ngờ trước cơ ngơi chuồng trại hiện đại của gia đình. Nhìn vẻ mặt phấn chấn của ông, tôi cảm nhận rất rõ sự no ấm, thành công đang hiện hữu ở nơi đây.

- Bây giờ đi đến đâu cũng có hộ gia đình làm kinh tế giỏi, hộ thì làm kinh tế đồi rừng, hộ chăn nuôi, trồng rau su su, làm dịch vụ... tất cả đều nhìn nhau mà phấn đấu - ông Hải phấn khởi cho biết thêm.

- Liên tục 2 khóa làm trưởng thôn kiêm Bí thư chi bộ, điều gì làm ông nhớ nhất?

- Nói thực là có nhiều kỷ niệm lắm, cô ạ. Mỗi khóa lại có dấu ấn riêng. Ví như vận động bà con làm đường giao thông, bản thân tôi đã tự nguyện hiến gần 100m² đất và nhiều ngày công để làm đường. Hay việc vận động nhân dân phát triển kinh tế cũng vậy. Nhân dân thấy tôi làm cho thu nhập cao cũng học hỏi kinh nghiệm và làm theo. Đến nay, cơ sở hạ tầng của thôn được quy hoạch ►

- khang trang. 100% học sinh đều được phổ cập giáo dục tiểu học trở lên, trật tự trị an thôn, xã được đảm bảo, nhiều hộ trong thôn có mức kinh tế khá giả, sung túc... - ông Hải chia sẻ.

Trò chuyện với các đồng chí lãnh đạo xã và một số bà con nơi đây, tôi được biết thêm: Đồng Thanh là thôn trung tâm của xã, các hộ sản xuất kinh doanh sống xen với các hộ sản xuất nông nghiệp nên việc nắm bắt tư tưởng, vận động nhân dân phải thực sự khéo léo, công việc mới trôi chảy. Ông Hải luôn xuất hiện trong mọi việc vui, buồn của thôn. Nhờ sự gần gũi, tâm huyết của ông trong công tác xây dựng chi bộ, trong vận động, tuyên truyền mà nhiều năm qua, ông luôn được nhân dân tín nhiệm, chi bộ thôn Đồng Thanh liên tục đạt danh hiệu "Chi bộ trong sạch vững mạnh".

Đã quá trưa, cái nắng cũng bớt gay gắt hơn. Tôi dừng ghi chép mà trong lòng còn luyến tiếc, bởi câu chuyện về những bí thư "hai giỏi" nơi đây vẫn còn dài lắm. Chợt nhớ tới lời ca trong nhạc phẩm "Một đời người, một rừng cây" của nhạc sỹ Trần Long Ẩn. Lời ca như thể viết tặng cho các bí thư "hai giỏi" ở Hồ Sơn. Cuộc sống ngày càng tươi đẹp, bởi luôn có những cán bộ, đảng viên như thế! ■

Hưng Tân - Một miền quê đáng sống

CẨM THẠCH

Cách thành phố Vinh không xa, khoảng 7 km, ở phía Tây Nam thành phố, trên đường về quê Bác là xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Hưng Tân là xã thuần nông đầu tiên của huyện Hưng Nguyên được phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân; cũng là xã đầu tiên của huyện Hưng Nguyên (và là thứ 2 của tỉnh Nghệ An) đạt chuẩn Nông thôn mới (NTM), đang xây dựng NTM kiểu mẫu dù không phải đơn vị được huyện, tỉnh chọn để làm điểm chương trình nông thôn mới.

Điều đáng nói ở đây là từ lãnh đạo xã đến mỗi người dân đều có sự đồng thuận, quyết tâm thực hiện thành công mục tiêu trở thành Xã NTM kiểu mẫu.

Đi khắp các ngả quanh làng, sải bước trên những con đường bê-tông rộng thoáng, lòng tôi không khỏi bồi hồi xúc động, nghĩ về một thời chưa xa: cũng trên con đường này, mỗi khi mưa xuống thì lầy lội, nắng lên, bụi lại bay mù trời... mà chạnh lòng thương cảm đến những người lớp trước. Tiếc là họ không còn sống đến hôm nay, để vui cùng con cháu trước sự đổi thay của quê hương.

Nhìn những người dân đang tự giác làm vệ sinh, chăm sóc cây cảnh bên đường như chăm sóc cây của nhà mình, anh Nguyễn Trọng Tâm - Chủ tịch MTTQ xã Hưng Tân, quay sang nói với tôi: Để có những

đường hoa đẹp, bà con tự nguyện góp cây giống, tự trồng và chăm sóc. Đường hoa này là của đội 2, làng Trung. Xóm trưởng Hồ Văn Ninh, Chi hội trưởng cựu chiến binh Phan Đăng Dũng cùng một số chị em đội 2, đang nhổ cỏ các bồn hoa. Họ vừa làm vừa nói chuyện vui vẻ về kế hoạch trồng thêm hoa ở những đoạn đường khó khăn, cần điều hòa nhân lực.

Từ mô hình đội 2, làng Trung, lãnh đạo Hưng Tân đã phát động, nhân rộng ra toàn xã. Các đội, các nhóm như có ý thi đua ngầm với nhau. Đường hoa nào cũng đẹp. Thế mới biết, khi dân đã đồng lòng thì không gì là không thể.

Thấy tôi ngược lên nhìn những lá cờ tung bay trước gió, có vẻ trầm trồ, anh Nguyễn Trọng Tâm cho biết thêm: Đây là chủ trương của Đảng ủy xã, được nhân dân đồng tình, hưởng ứng. Trước kia, chỉ đến



Đường nội thôn ở Hồ Sơn



Mà nào đã hết, Hưng Tân còn có làng nghề được duy trì và phát triển nhiều năm nay. Làng nghề làm bánh cà phao vào dịp Tết Nguyên đán; nghề nấu rượu quanh năm. Rượu Hưng Tân nổi tiếng từ xa xưa “Đá rú Mượu / Rượu Hưng Tân”. Có lẽ, nhờ thắm sâu tình đất mà hạt gạo làm ra thơm dẻo, ngọt bùi. Gạo nếp mang tình đất, ủ với men sạch, nấu với nước giếng và nước mưa của trời, nên giọt rượu càng nồng nàn, tinh khiết. Thấm mồ hôi công sức người lao động, giọt rượu càng đậm chất men say. Ly rượu được rót ra từ tay người con gái Hưng Tân chào mời thì khách càng bị níu chân, đổ ai mà ra về cho đành.

Hưng Tân có được cuộc sống như hôm nay, trước hết nhờ ở sự nỗ lực của cán bộ và nhân dân trong từng thôn xóm. Xã có nhiều hình thức tuyên truyền, đội truyền thông lưu động, đội ngũ cán bộ cấp ủy, ban cán sự xóm, trưởng các đoàn thể “đi từng ngõ, gõ từng nhà” phát động thi đua, đăng ký cam kết thực hiện nội dung, tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, gia đình kiểu mẫu. Hưng Tân còn thường xuyên tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND với nhân dân và khảo sát sự hài lòng của nhân dân đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý nhà nước ở cơ sở. Việc làm đó đã tạo được niềm tin, sức mạnh của sự đồng thuận giữa Đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân.

Biết tôi là người con của quê hương, từ xa về, lại được nghe giới thiệu là nhà thơ, Chủ tịch xã Nguyễn Trọng Thực niềm nở mời tôi vào phòng với thái độ ân cần mến khách. Rồi ông cho biết thêm: hiện nay, xã đang tập trung thực hiện sự phân công chỉ đạo của huyện, tham gia cuộc thi “Xã nông thôn mới đẹp” của tỉnh Nghệ An. Nói là xã nhưng đại diện cho cả huyện Hưng Nguyên. Hưng Tân đúng là một miền quê đáng sống. ■

► ngày lễ, tết, các gia đình mới treo cờ. Cách treo cũng tùy thích, tùy hứng từng gia đình: nơi treo thấp, treo cao, có nơi treo trên cả ngọn cây, bờ rào trông rất lộn xộn. Hiện nay, 100% hộ dân trong xã có cột cờ trước cổng, theo một mẫu nhất định, ngay lối thẳng hàng. Xã hỗ trợ mỗi gia đình 100 ngàn đồng, còn lại gia đình tự bỏ tiền ra mua cờ và cột cờ.

Vấn lời anh Tâm, Hưng Tân chỉ còn 10 hộ nghèo. “Nghèo là do người già cả neo đơn, chứ người dân ở đây siêng năng chịu khó lắm. Đất không phụ công người”.

Theo chân Chủ tịch MTTQ Nguyễn Trọng Tâm, tôi ra thăm ruộng dưa của bà con đội 9.

Sau khi thu hoạch lúa vụ hè, bà con không cho đất nghỉ, tranh thủ trồng dưa, bí xanh và bí đỏ. Nhìn những trái dưa lăn lóc, phơi mình trong nắng, ai cũng thích. Bà con vừa ra hái dưa bán cho các gia đình và thương nhân.

- Chúng tôi không phải lo khâu tiêu thụ sản phẩm đâu chị ạ - bà Lan vừa hái dưa vừa tâm sự. Dưa thu hoạch đến đâu, có người lấy ngay tại ruộng. Mỗi kg bán từ 10 - 15.000 đồng. Trái dưa được làm theo công nghệ sạch. Xã hỗ trợ cây giống và hướng dẫn khoa học kỹ thuật. Chúng tôi an tâm chăm sóc. Lấy công làm lời. Vì thế không ai được dùng thuốc trừ sâu, thuốc kích thích, ảnh hưởng đến sức khỏe

người tiêu dùng, mà trước hết là chúng tôi phải chịu hậu quả.

Ông Toàn, bảo vệ chung cánh đồng dưa cho biết: Người dân ở đây tự giác và hiểu biết nên không ai phun thuốc đâu. Người này nhìn người kia. Ai mà làm sai bị tố giác ngay.

Tôi hỏi: Làm lúa và làm dưa cái nào lợi hơn? Hộ nào trồng nhiều thu hoạch cao?

- Làm dưa thu nhập gấp mấy lần làm lúa. Mỗi sào gần 10 triệu. Đội 9 điển hình có gia đình Thu Chính, bà Thư Vịnh, nhà Thu Hương, Xoan Thịnh, Hưng Hùng, Thảo Hội, Huyền Quang... Nếu chị về đây lúc sáng sớm hoặc cuối giờ chiều, sẽ thấy người bán, người mua đông vui như đi hội.

Nghe các bà tùm năm tùm ba bên đường, kể tên vanh vách từng nhà, trong niềm vui phấn khởi, tôi biết tình người ở đây thật thân thiện. Nhìn gương mặt ai cũng hồ hởi, mến khách.

Bà con ngày ra đồng, đêm về đàn hát dân ca, Ví Giặm, để được thỏa niềm đam mê, để được thả hồn vào từng câu hát giận thương. Xã Hưng Tân hiện có một Câu lạc bộ (CLB) Dân ca, Ví Giặm. CLB của xã từng đạt nhiều giải thưởng cao trong các đợt thi “Đàn hát dân ca” của tỉnh. Hội Phụ nữ có CLB “Phụ nữ hát ru, hát dân ca”. Đặc biệt, các nghệ nhân luôn quan tâm và truyền dạy Ví Giặm cho học sinh, thanh thiếu niên, góp phần bảo tồn di sản của quê hương và nhân loại.

Lâm Đồng: Vẫn còn tục "thách cưới" của người dân tộc thiểu số

THANH DƯƠNG HỒNG

Dân số Lâm Đồng hiện có 1,3 triệu người, gồm 43 dân tộc; trong đó dân tộc thiểu số (DTTS) chiếm 24% (riêng 3 dân tộc bản địa có nguồn gốc lâu đời nhất: Kơ Ho, Mạ, Churu chiếm tỷ lệ 19% dân số toàn tỉnh). Hiện nay, nhiều hủ tục vẫn tồn tại dai dẳng; phiền toái và nặng nề nhất là tục "thách cưới"...



Chị em phụ nữ thôn K'Long Trao 1 - xã Gung Ré sinh hoạt mô hình "Nói không với thách cưới"

Nhiều hủ tục tồn tại

Giữa tháng 6 năm nay, tôi theo chân đoàn công tác của tỉnh Lâm Đồng (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở VH-TTDL, Ban Dân tộc tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh...) khảo sát thực trạng tồn tại các phong tục, tập quán lạc hậu trong vùng DTTS tại 05 huyện có đông đồng bào người DTTS bản địa (Kơ Ho, Mạ, Churu) sinh sống. Tại mỗi huyện, đoàn công tác trực tiếp đi làm việc, khảo sát một số xã, thôn, buôn dân tộc...

Với đức tính thật thà - "vốn quý" của người DTTS (may mắn còn được "lưu giữ"), đa số cán bộ (người DTTS), các già làng đều rụt rè "khai" rằng, cuộc sống vật chất, tinh thần của đa số bà con DTTS có nhiều thay đổi theo hướng hiện đại. Tuy nhiên, đến nay, trong nếp sống, nếp nghĩ, trong sinh

hoạt... của hầu hết các tộc người DTTS nói chung, các DTTS gốc bản địa nói riêng, vẫn còn tồn tại nhiều hủ tục; đó là các phong tục, tập quán lạc hậu; thậm chí, nhiều hủ tục gây tác động xấu, là "vật cản" trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; an ninh trật tự địa phương.

Trong tang ma, không ít gia đình người DTTS và họ hàng tổ chức ăn uống linh đình, kéo dài nhiều ngày vừa tốn kém cho tang gia, vừa gây đình trệ việc lao động sản xuất, mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường. Việc xây mộ, chia của cho người chết, lễ bỏ mả... có nơi làm rất to; tang gia phải mổ trâu, bò, giết nhiều lợn, gà... để đãi khách, họ hàng; rồi tình trạng mê tín dị đoan (người nhà đau

ốm, hay sản xuất lúa không trở bông, nghi bị "thần thánh bắt phạt" nên đi tìm thầy mo, thầy cúng (Pômun) về nhà bày biện, làm lễ như ở xã Tu Tra, huyện Đơn Dương. Việc trả công cho thầy mo cúng tế có khi khá nhiều tiền: một con trâu lớn (tại xã Đa Long, huyện Đam Rông). Việc người dân tin vào ma quỷ (ómalai) tại các xã Proh, Tu Tra (Đơn Dương); tổ chức "lễ tạ ơn" diễn ra khá phổ biến (xã Đa Sar, huyện Lạc Dương)... Và nhất là trong vùng DTTS vẫn tồn tại tục "Phạt vạ" với các trường hợp vi phạm tục lệ, nhất là "tội" ngoại tình. Già làng Ya Loan (xã Tu Tra) cho biết, trước đây, tội ngoại tình bị phạt vạ rất nặng như nhốt cả 2 người vào cái sọt rồi chìm xuống sông... Hay người bị phạt vạ phải nộp có khi tới 12 con bò



Chum, ché cổ cũng là vật thách cưới của các DTTS.

► (xã Đa Long, huyện Đam Rông). Đến nay, dù có giảm hình thức, mức độ nhưng “phạt vạ” vẫn tồn tại trong các tộc người DTTS...

Trong hôn nhân, hầu hết các DTTS ở Lâm Đồng còn tồn tại nhiều hủ tục như: tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống (con cô, con cậu lấy nhau); tục nối dây; tình trạng sinh con thứ 3 diễn ra hầu hết trong vùng DTTS; có những địa phương khá phổ biến như: thôn Klong Klanh và thôn Dưng K'Si (xã Đa Chair, huyện Lạc Dương)... Đặc biệt, không thể không nhắc đến tục “thách cưới”...

Hệ lụy tục “thách cưới”

Theo nhiều già làng và các bậc cao niên đã sống trên dưới “một trăm mùa rẫy” trong các tộc người DTTS ở Lâm Đồng thì tục “thách cưới” có từ ngàn xưa và nó được xem là tục lệ truyền thống có tính ràng buộc của tổ tiên họ, được truyền từ đời này qua đời khác... Cũng theo các già làng, tục “thách cưới” ngày xưa khá đơn giản, nhẹ nhàng, chủ yếu mang tính lễ nghi (có khi cặp gà, ché rượu cần, vài cặp vòng trang sức...). Song, đến nay đã có nhiều “biến tướng” mang hơi hướng “thương mại”! Hệ quả của nó gây ra sự tốn kém về vật chất, sự “khủng hoảng” về tinh thần và để lại hệ lụy lâu dài, có khi đến cả đời con, đời cháu cho các cặp vợ

chồng (nếu đó là những gia đình nghèo khó).

Đa số các tộc người bản địa Lâm Đồng theo chế độ mẫu hệ, khi đến tuổi lấy chồng, người con gái chủ động đi tìm bạn đời và “bị” nhà trai thách cưới. Thường “giá sà” đưa ra cho mỗi cuộc “thách cưới” thấp nhất hiện nay là 50 triệu đồng; cao hơn có khi cả trăm triệu. Nếu chàng “dâu” và nàng “rể” cùng làng, cùng xã, cùng một dân tộc thì “giá” thách thường “mềm” hơn; còn nếu cô gái ở xã này, hay huyện này đi “bắt chồng” ở xã khác, huyện khác hoặc người dân tộc khác... thì giá cả cao thất thường! Đặc biệt, nếu chàng trai có học hành cao (đại học trở lên), làm cán bộ, hoặc có bố mẹ làm cán bộ thì giá rất đắt (tới vài trăm triệu đồng)...

Thực tế khảo sát cho thấy, tục thách cưới diễn ra rất phổ biến ở gần như tất cả các địa phương. Vật đưa ra trong các cuộc “đổi chác” này thường là trâu, bò, chum ché, vàng, tiền... Đặc biệt, hiện nay, vật thách cưới nhà trai đưa ra khá “quái dị” khiến nhiều gia đình nhà gái lăm bặt “điều đứng”; đó là: dân Chiêng cổ, đôi vòng cườm cổ (rất khó tìm) hay đồng la (01 cái đồng la có giá trị bằng 12 con trâu). Bởi “cổ” nên không thể tìm mua; không có những vật cổ đó thì hai bên thỏa thuận đổi sang vàng!

Oái ăm nữa là, ngoài bố mẹ chàng trai thách cưới (đã quá nặng nề), họ hàng nhà trai (nhất là gia đình ông cậu của chú rể - có quyền lực nhất) còn “đòi” thêm quà tặng (nghĩa là ngoài quà thách cưới, phải tặng quà thêm cho họ nhà trai)!

Ông Kơ Dơng Ha En, Bí thư Đảng ủy xã Đa Tông (huyện Đam Rông) chia sẻ: “Để lấy được chồng, người con gái dân tộc phải lao động cực nhọc, dành dụm suốt một thời gian khá dài mới mong đủ tiền...”. Ông lắc đầu ngao ngán: “Dầu đã tích cực tuyên truyền, vận động nhiều thì tục “thách cưới” ở xã Đa Tông, cũng như nhiều xã đồng bào dân tộc khác vẫn còn rất nặng nề...”!

Từ tục “thách cưới” sẽ phát sinh nhiều hệ lụy: nếu gia đình cô gái không có đủ tiền thì bị nhà trai từ chối (không cho bắt chồng); còn nếu 02 trẻ (đã lỡ thích nhau trước) cương quyết lấy nhau thì sau khi cưới phải trả nợ (“giá” 02 gia đình đã thỏa thuận)... Bởi vậy, cả đời con, đời cháu của nhiều cặp vợ chồng người DTTS phải “còng lưng” trả nợ cho cha mẹ! Bên cạnh đó, nhiều trường hợp vì nghèo mà không lấy được chồng hay nhiều cuộc “bắt chồng” dang dở, nửa khóc, nửa cười!...

Ngoài tục “thách cưới” len lỏi trong từng buôn, làng của người DTTS còn có tình trạng đua đòi, bắt chước người Kinh làm đám cưới ồn ào, rình rang; đa phần nam, nữ thanh niên không mấy thích thú gì với trang phục và các nhạc cụ dân tộc mà chạy theo “mốt” hiện đại... Do vậy, nhiều lễ hội truyền thống tốt đẹp của người DTTS bị mai một; nhiều xã, thôn, buôn DTTS vắng dần điệu công, tiếng chiêng, các làn điệu dân ca dân vũ... Đó là thực trạng đáng buồn, rất đáng quan tâm. ■

Bó hoa rừng tặng cô



Tản văn của TIÊN SA

Mỗi lần đi ngang qua cây đa đình Tam Anh, trong ký ức tôi lại hiện về biết bao nhiêu kỷ niệm buồn vui cùng mái trường xưa bên cô giáo phụ trách lớp 4 trường tiểu học Tam Anh (xã Tam Anh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam).

Cô tôi tên Sen, quê ở xã Tam Xuân (TP. Tam Kỳ). Ngày ấy, cô có nét đẹp rất giản dị, chất phác với gương mặt hình trái xoan, đôi mắt bồ câu đen láy, nước da màu bồ quân càng tăng thêm vẻ dịu dàng, duyên dáng trong chiếc áo dài màu xanh da trời của một “giáo viên - thôn nữ”. Và vẻ đẹp tâm hồn của cô mới đáng nói hơn cả, đó là sự tận tụy, nhiệt tình, trong sáng, say mê để dạy dỗ đám học sinh quê chúng tôi.

Nhà cô ở xa, cô xin ở lại căn phòng “nội trú” của trường nên tôi có nhiều dịp tiếp xúc, gặp gỡ cô. Có những buổi chiều, khi nắng gần tắt, cô dắt tôi dạo trên triền đồi ngắm hoa, cô chỉ cho tôi tên các loài hoa như hoa sim, hoa mua, hoa đuôi chồn... Đôi lúc, cô thì thầm bên tai tôi những truyền thuyết về loài hoa đó. Lời của cô êm đềm vang vọng theo gió mùa thu miên man trên sườn đồi xa tít tắp. Lúc bấy giờ, cô hỏi tôi: “Lớn lên em thích nghề gì”, tôi trả lời không do dự: “Thưa cô, em thích dạy học như cô”. Cô mỉm cười, xoa đầu tôi dưới ánh nắng chiều hoang sơ miền sơn cước giữa một rừng sim hoa tím biếc.

Năm đó, tôi đang học lớp 4 do cô phụ trách, nhân ngày Nhà giáo Việt Nam (20 tháng 11), tôi “quyết định” đến nhà thăm cô. Sở dĩ tôi phải “quyết định” bởi vì lúc bấy giờ tôi còn quá nhỏ, đường đến nhà cô lại quá xa, đến chín, mười cây số và phương tiện đi lại chỉ là chiếc xe đạp cọc cạch.

Từ sáng sớm tinh mơ, tôi đã chuẩn bị “tinh thần” cho chuyến đi xa “đơn độc” chưa từng có từ khi tôi cắp sách đến trường. Khi đi qua những dãy đồi sau trường, tôi không quên hái những nhánh hoa rừng tươi thắm lấm tấm sương mai để tặng cô, bởi tôi biết cô rất thích những cánh hoa rừng hoang dại ấy.

Đường đến nhà cô đi ngang cây đa đình Tam Anh - một cây đa cổ thụ, um tùm, bên cạnh bức bình phong cổ xưa hoang phế, rêu phong, trơ gan cùng tuế nguyệt. Tôi rất e

sợ khung cảnh thiêng liêng này, nhắm mắt đạp xe qua. Trên con đường dẫn tới nơi cô ở, có nhiều đoạn lầy lội, khó đi nhưng rồi nhà cô cũng hiện ra sau cánh đồng loang loáng nước trắng xóa sau cơn mưa bão. Thấy tôi, cô vừa ngạc nhiên, vừa vui mừng và lo lắng hỏi: “Làm thế nào em đến được nhà cô”? Tôi bối rối cầm bó hoa rừng run rẩy tặng cô và ứa vào lòng cô khóc. Cô lau mồ hôi, an ủi vỗ về cho sự vất vả, khó nhọc vừa qua. Tôi cảm động chỉ nói được mấy câu: “Em rất yêu quý cô, chúc cô khỏe mạnh để dạy dỗ chúng em”.

“Các em đến với cô bằng tất cả tấm lòng. Hôm nay, các em tặng hoa rừng cho cô hoặc có thể là tặng cho cô bằng những bài hát. Cô cảm thấy rất vui vì tấm lòng chân thành của các em. Với cô, món quà ý nghĩa nhất trong ngày 20/11 là các em học hành siêng năng, chăm chỉ...”. Chúng tôi thấy cô rất cảm động, mắt cô đỏ hoe và ươn ướt. Cô tôi ngắm bó hoa rừng, ánh mắt cô ngời lên niềm hạnh phúc. Đến bây giờ, tôi vẫn không quên ánh mắt ấy. Ôi tình “thầy trò” của chúng tôi ngày ấy quá đổi thiêng liêng.

Sau đó, thêm một số bạn nam và nữ lần lượt đến chúc cô. Không có quà tặng nào có giá trị ngoài mấy quả bưởi, ổi vườn nhà của đám “học trò quê”. Cô đãi chúng tôi một nồi sắn hông với lá dứa thơm chấm muối mè (vùng). Trong cuộc đời, tôi chưa bao giờ được thưởng thức cái hương vị thơm, dẻo, bùi của món ăn dân dã này trong khung cảnh ấm cúng mặc dầu bên ngoài trời mùa đông se lạnh và mưa bay lất phất.

Ngày nay, cứ mỗi lần đi ngang qua đình Tam Anh, nơi có cây đa “cổ tích” của tôi thời thơ ấu, tôi lại bồi hồi nhớ về ngày 20 tháng 11 năm xưa: một sáng mùa đông đến nhà tặng hoa rừng cho cô giáo. Và đâu đây trong tiếng gió rừng thổi qua, vẳng nghe lời cô khuyên bảo vang vọng giữa rừng sim hoa tím biếc. Trên mỗi bước đường đời, tôi luôn mang theo ánh mắt hân hoan của cô, lòng rộn ràng niềm vui khó tả. Niềm vui đó đã theo tôi suốt tháng năm dài và hôm nay, khi tôi đã đứng trên bục giảng theo đuổi nghiệp “trồng người”, ánh mắt của cô vẫn dạt dào cảm xúc. ■

HÀNG RÀO QUÊ



Tản văn của TĂNG HOÀNG PHI

Chẳng có gì thân thuộc bằng quê hương xứ sở, nơi mình đã sinh ra và lớn lên, nơi có ngôi nhà nhỏ với bờ hàng rào thân thuộc là dây chè tàu được tĩa vuông vức, là hàng dâm bụt nở đỏ chói chang ngày hè hay đơn giản đó chỉ là từng bụi cây dại mọc lên thành hàng, thành lối.

Tuổi thơ tôi nghèo lớn lên, quần quanh niềm vui bên bờ hàng rào cùng với lũ bạn tóc vàng hoe, từ sáng tới chiều hồn nhiên thơ thẩn cạnh bụi chè tàu, hàng dâm bụt. Hàng rào quê là bóng mát bình yên, là khoảng trời xanh trong vắt, vỗ về những tâm hồn thơ dại. Không nghĩ thì thôi, mỗi lần nhớ về quê, hình ảnh hàng rào cứ hiện lên sừng sững, đưa tôi về miền nhớ xa xăm với cảm xúc dâng trào da diết.

Bố mẹ tôi gặp nhau, rồi về ở với nhau, gầy dựng từ hai bàn tay trắng. Ông bà cho một mảnh đất nho nhỏ làm chốn nương thân. Ngôi nhà năm xưa chỉ là vách tranh nền đất nhưng được bao quanh bởi khu vườn nhỏ với bốn bờ hàng rào xanh mướt mắt. Bố trồng những cây chè tàu xung quanh vườn, sáng chiều cầm kéo tĩa vuông vức, như một nghệ nhân bonsai đích thực. Như bao ngôi nhà ở vùng quê khác, nhà tôi có con ngõ thật dài, thật đẹp nhưng không hiểu sao tôi cứ thích đi đường tắt (chui qua hàng rào) để sang với đứa bạn. Nhiều lần chui qua, chui lại, nhựa cây dính đen cả vạt áo, lem xuống cả gấu quần. Nhà hai đứa cách nhau có hàng rào thôi nên khi thấy “nhớ” và “cần” nhau là lại chui qua hàng rào. Ở đó, chúng tôi chơi ô ăn quan, chơi nhảy dây, chơi đồ hàng và hát những khúc đồng dao tuổi nhỏ. Đó là những tháng ngày bình yên như cổ tích với những

ký ức trong veo đọng lại trong nụ cười tuổi thơ lấp lánh, lẫn hòa tiếng chim sẻ lách chích chuyền cành.

Hàng rào quê nuôi dưỡng tuổi thơ, nuôi dưỡng tình bạn chúng tôi lớn dần theo năm tháng. Tôi đã biết yêu nhiều hơn, thương nhiều hơn thời hoa niên tươi đẹp. Hàng rào quê là nơi tôi tựa vào mỗi trưa chiều nắng gắt, mỗi khi bị bố mẹ mắng vì tội đi chơi quên giờ về và là nơi tôi thủ thỉ với đàn kiến đang bò chầm chậm dưới chân... những điều rất thật, rất hồn nhiên. Những ngày tháng bon chen ở phố, thấy cuộc sống gấp gáp, vội vã, tôi lại thêm được trở về quê với hàng rào thân thuộc, với ký ức đầy vơi.

Có những lần nhớ quê, nhớ nhà, tôi lại bỏ phố thị, lên tàu trở về với cha mẹ và với ký ức hàng rào quê thân thuộc, bình dị. Những trưa nằm ngủ, trong giấc chiêm bao chớp nhoáng, tôi thấy mình bé lại, bên hàng rào tỉ mỉ ngắm chơi với kiến, thấy lòng mình dạt dào dư vị bình yên. Bao năm qua, tôi đã trưởng thành về cả hình hài lẫn tâm hồn. Tôi biết thương quê hơn khi ký ức gặp khó khăn. Hàng rào quê đã nuôi dưỡng giấc mơ ấu thơ của tôi, như cánh diều thơ bé chờ ngọn gió kia đi vào mệnh mang cổ tích.

Con người thời nay đã khác xưa nhiều, hàng rào quê cũng bị tháo dỡ thay bằng những bờ tường bao vững chắc, bởi một phần họ canh cánh trộm cắp, mất mát. Có một chút nuối tiếc ở trong lòng nhưng tôi tự trấn an rằng không sao cả, tuổi thơ mình đã hạnh phúc với hàng rào, với những gì thân thuộc. Và tôi hạnh phúc với những gì ở quá khứ cũng như hiện tại. ■

TRI NH MINH THUYẾT

Ơn thầy cô

Trồng cây lợi ích mười năm
Trồng người thì phải trăm năm mới thành
Để cho cây đức vườn xanh
Đơm hoa kết trái trĩu cành ngọt thơm.

Trường xưa mái tóc rêu mòn
Nghe như nhịp bước thầy còn đâu đây
Công cô cùng với sức thầy
Đàn em ghi nhớ tháng ngày không quên.

Ấu thơ chập chững đầu tiên
Bảng đen phấn trắng nét mềm chữ A
Ơn thầy cô thật bao la
Để hôm nay hát bài ca ơn thầy.

PHAN THÀNH MINH

Mẹ & quê hương

Từ dáng mẹ - Quê hương con vẽ
Đau nhức chiến chinh
Đau nhức tương tàn
Một dòng Linh giang hai bờ ngấn lệ
Đàng Trong - Đàng Ngoài chia cắt ly tan.

Từ dáng mẹ - Quê hương con vẽ
Đòn gánh miền Trung trĩu trĩu dải dãi dầu
Hạn hán bão bùng mưa nguồn chớp bể
Hạt gạo buốt lòng máu đỏ bùn nâu.

Ba ngàn con canh giữ biển sâu
Ba ngàn đảo chung vòng tay mẹ
Dựng lũy xây thành đời non lấp bể
Một dải chiến hào chung chí chung chân.

Trăm cuộc chia xa chưa đủ một tình gần
Thương biết mấy người đầu tên mũi súng
Vất vả tảo tần đồng sâu ruộng trũng
Tóc bạc da môi vẫn tựa cửa ngóng trông.

Uy linh Trường Sơn lũy thép thành đồng
Mẹ lên núi cõ cây thành binh khí
Cha xuống biển sóng hóa thành dũng sĩ
Hoàng Sa, Gạc Ma đâu thể tách rời.

Máu xương này con cháu nợ đời đời
Từ dáng mẹ - Quê hương con vẽ
Vẹn nguyên cội bờ cao trời rộng bể
Rạng ngời gương mặt mấy nghìn năm.

NGUYỄN TƯỜNG THUẬT

Ấm mãi lời ru của mẹ

Hóa mình trong bát com thơm
Mẹ lặn lội với rạ rơm đồng làng
Mong sao chóng đến mùa màng
Giấc mơ chỉ thấy lúa vàng trĩu bông.

Quê nghèo lại lắm bão giông
Lật nghiêng bồ thóc, mẹ trông ngóng mùa
Suốt đời dãi nắng dầm mưa
Lo thiên tai đến, lo mùa trắng tay.

Chạy ăn từng bữa qua ngày
Củ khoai, củ sắn, rau đay, rau dền
Nhọc nhằn chẳng gọi thành tên
Bao nhiêu khốn khó hằn lên mặt người.

Vẫn ru mềm ấm à... ơi...
Dạy con nhân nghĩa... thành người hôm nay
Mẹ giờ về với cỏ cây
Ai đong đếm được những ngày gió mưa...

Quê mình đã khác ngày xưa
Giờ năm bốn vụ, lúa dưa... bời bời
Con ngồi ngóng vụ cuối trời
Vẳng nghe mềm ấm à... ời... Mẹ ru.

HOÀNG MINH LŨY

Bản Léch^(*) mờ sương

Quanh co, khúc khuỷu đường về bản
Lưng đôi sương trắng vẫn chưa tan
Thấp thoáng áo chàm trên nương rẫy
Hương hồi vẫn vúi giọt sương tan.

Rì rào suối chảy qua khe đá
Lóc cóc mõ trâu ai vừa thả
Thơm nồng hương nếp bay trong gió
Một áng mây hồng phía xa xa.

Bản Léch mờ sương chào tia nắng
Ngôi máng xóa màu ngõ mây giăng
Nhà ai nấu rượu thơm men lá
Thả khói trên nương gọi mùa vàng.

Ngô xanh lá mạ khoe trong gió
Lấp ló hoa mua muốn dẫn dò
Người đi có nhớ nơi xa vắng
Bản Léch mờ sương vẫn đợi chờ.

(*) Thuộc xã An Hùng, huyện Văn Lãng,
Lạng Sơn

NGUYỄN VIẾT LỢI

Vụng về

Vụng về
Níu áo
Mùa đông
Lăn tăn vấp sóng
Dòng sông đa sầu

Suối gầy
Mỗi một
Về đâu?
Lá thu rơi gầy
Nhịp cầu nhớ thương

Hẹn nhau
Ở cuối
Con đường
Heo may rụng
Mấy giọt sương lưng chiều.

Vội vàng
Dấu biệt
Lời yêu
Để mưa ướt nắng
Để chiều ướt nhau.

NGUYỄN QUỲNH THI

Trách gì ngọn gió?

Tái tê cái lạnh mùa đông
Cô đơn ngọn gió buồn
không có nhà
Suốt đời phiêu lãng bôn ba
Vẫn không thoát khỏi trời xa
một lần
Giang hồ đâu chỗ nương thân?
Ai hay ngọn gió tang bồng chốn nao?
Đã đành đất rộng trời cao
Ở đâu gió cũng khát khao tìm về...
Mùa đông mưa rét dầm dề
Khổ tâm ngọn gió... trách chi hồi người?

Ấm lòng lẩu mắm ngày mưa

PHONG DƯƠNG



Miền Tây sông nước bao đời nay luôn hiền hòa, bình dị với những dòng sông chở nặng phù sa, những con người chân chất, thật thà và nét ẩm thực độc đáo làm say lòng du khách gần xa. Trong các món ăn ngon ở miền Tây, không thể không nhắc đến lẩu mắm. Còn gì tuyệt vời hơn khi cùng ngồi bên nhau với nồi lẩu mắm giữa một ngày mưa châu thổ. Bối lẩu mắm dường như là một sự hòa trộn tinh tế những sản vật bình dị gây thương nhớ của vùng đất này.

Cần nói thêm là, lẩu mắm không chỉ nổi tiếng ở vùng Tây Nam Bộ mà còn vươn ra xa khắp cả nước. Thời hiện tại, công thức, nguyên liệu có phần được biến tấu hơn. Tuy nhiên, những điều căn bản trong cách nấu vẫn được gìn giữ để tạo nên hương vị lẩu mắm thơm ngon, độc đáo. Nhắc đến lẩu mắm thì khâu đầu tiên - quan trọng nhất có lẽ là chọn mắm. Bởi lẽ, nếu không chọn đúng loại thì xem như đã mất đi phần hồn của món ăn này. Mắm được chọn thường là mắm linh, mắm sặc. Người chế biến khi công chọn mắm rồi cũng thật tỉ mỉ trong khâu nấu lên, gạn bỏ sạch hẳn xương để giữ lại phần mắm thơm ngon quyện với nước dừa tươi thanh ngọt. Có nơi còn thêm nước hầm xương heo để tăng độ ngọt cho phần nước lẩu. Thêm một chút sả thái nhỏ sẽ làm cho phần nước thêm tròn vị.

Người miền Tây rất chăm chút trong phần chế biến nước lẩu và cũng thật khéo léo trong việc chọn các loại nguyên liệu, rau ăn kèm. Người thưởng thức sẽ bất ngờ với phần rau ăn kèm có khi gần đến hai mươi loại. Điều đó cũng thể hiện phần nào sự trù

phú, đủ đầy mà thiên nhiên đã ưu ái ban cho vùng sông nước này. Nào là sắc vàng của bông điên điển, bông bí; nào màu xanh muốt của cù nèo, rau muống, mồng tơi; màu tím tím của bông súng, cà phối; sắc trắng của bông so đũa. Pha lẫn vào đó là vị đắng của một loại rau cùng tên và khổ qua, tí chất của bắp chuối bào sợi, xiu hăng nồng

cải xanh, rau nhút. Nếu phần rau đã hài hòa về màu sắc và kích thích về vị giác thì phần nguyên liệu để nhúng vào lẩu cũng đặc sắc không kém.

Không cần phải là những sơn hào hải vị, vì ban đầu người ta ăn lẩu mắm ở nhà hay đãi khách phương xa đến chơi đơn giản chỉ là có gì nấu

đó. Đơn giản mà hiểu

khách, chân chất mà thấm

đượm nghĩa tình như cái tính cách xưa nay vẫn thế của người miền Tây. Đó là những con ốc bươu, ít cá kèo, cá ba sa hay cầu kỳ hơn thì có chả cá, mực, tôm,... để thêm phần hấp dẫn.

Xong tất cả, lẩu mắm được dọn lên với đĩa rau tươi ngon mắt cùng nồi lẩu thơm nồng nàn mà không quá gắt. Hương thơm độc đáo cùng với vị ngọt thanh ăn kèm rau tươi sống sẽ là một sự hòa quyện tuyệt vời. Nồi lẩu mắm thơm ngon không chỉ do sự kì công trong khâu chọn nguyên liệu mà còn bởi cái tình của người nấu gửi vào trong ấy. Giữa một chiều mưa châu thổ, hãy thử cùng bạn bè, người thân quây quần bên nồi lẩu mắm nóng nghi ngút khói. Vừa thưởng thức vừa kể cho nhau nghe về một vùng đất bình yên có mùa nước nổi đem về bao nhiêu là sản vật, có bông điên điển, bông lục bình đi vào câu hát và có tình người nghĩa nhân, chân chất đã làm quyến luyến bao bước chân khách thập phương một lần ghé đến. ■



Bánh chưng đen của người Thái

VÂN NGÀ

Bánh chưng đen của người Thái được cha truyền con nối qua nhiều thế hệ. Tết đến, ăn miếng bánh chưng đen, mùi gạo quện với than núc nác, hoa cây vừng đen, vị ngọt... làm người ăn như thưởng thức được cả mùi cỏ cây, ruộng đồng, đất trời và thiên nhiên nơi miền Tây Yên Bái.

Bánh chưng đen đồng bào dân tộc Thái nơi đây làm ra với ý nghĩa thể hiện lòng biết ơn của con cháu đối với cha ông và đất trời. Món bánh đặc sản này không thể thiếu trên mâm cỗ cúng tổ tiên, trời đất mỗi khi xuân về.

Nguyên liệu làm bánh của đồng bào được chọn lựa kỹ càng: lá dong bánh tẻ, khổ vừa phải, rửa sạch, lau khô. Gạo nếp được chọn phải là nếp Tú Lệ thơm ngon, nhân đỗ xanh hoặc đỗ nho nhe đã sạch vỏ, không lẫn sạn. Thịt lợn ngon nhất là thịt ba chỉ, nhiều mỡ một chút, thái mỏng, ướp với gia



vị, hạt tiêu, hành củ. Để tạo màu đen cho chiếc bánh, đồng bào lấy thân cây núc nác tước vỏ, hoặc hoa cây vừng đen đốt thành than, giã mịn như bột, trộn lẫn với gạo nếp, đảo đều cho đến khi gạo quện với bột than thành màu đen.

Bánh chưng đen phải được gói thủ công. Củi để luộc bánh phải là củi gỗ to, giữ than tốt, khi luộc xếp bánh vào nồi, đậy kín vung. Lúc nồi bánh chưa sôi thì đun to lửa, khi nồi bánh đã sôi thì giữ lửa đều, đủ nhiệt để bánh chín nhuyển, chín đều, đun từ 6-7 tiếng. Khi chín vớt ra cho vào chậu nước rửa qua và treo bánh thành từng cặp để cho bánh không bị mốc. Thưởng thức một miếng bánh, cảm nhận được hương vị thật đặc biệt, vị thơm của nếp, vị ngọt, béo của thịt lợn vùng cao, vị ngậy bùi của nhân đỗ xanh, vị là lạ của cây rừng. ■



Những người có công đào kênh Vĩnh Tế

ĐẶNG HOÀNG THÁM

Ngày nay, khi nói đến công cuộc khai mở đất phương Nam mà không nhắc đến công trình đào kênh Vĩnh Tế thì sẽ là một sự thiếu sót đáng tiếc! Vùng đất cuối cùng của Tổ quốc ta được xác lập chủ quyền từ nửa sau thế kỷ 18 - năm 1757, chúa Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát (1738 - 1765), lập các đạo Đông Khẩu (Sa Đéc), Tân Châu (Tiền Giang), Châu Đốc (Hậu Giang). Lấy đất Giá Khê (Rạch Giá) lập đạo Kiên Giang, đất Cà Mau lập đạo Long Xuyên. Cuộc khai mở đất phương Nam kết thúc. Lúc này, cương thổ của Đàng Trong đã đến tận Hà Tiên, Phú Quốc.

Người đầu tiên có ý tưởng đào một con kênh dài, cập theo biên giới, thông ra tới biển chính là vua Gia Long. Sự kiện này được sách *“Quốc triều chính biên toát yếu”** ghi lại như sau:

“Đào sông Châu Đốc thông với Hà Tiên, gọi là sông Vĩnh Tế. Ngài nghĩ trấn Vĩnh Thanh, trấn Hà Tiên gần nước Chân Lạp mà không có đàng thủy qua lại không tiện. Lúc ấy, có quan Chiêu thủy Chân Lạp là Đông Phò sang chầu, ngài đòi vào hỏi việc đào sông, tâu rằng: “Nếu đào sông ích lợi cho dân Chân Lạp lắm. Phiên vương cũng muốn nhưng không dám xin”. Ngài vui lòng liền truyền dụ cho dân Vĩnh Thanh rằng: “Công trình đào sông ấy rất khó, việc nhà nước và cách phòng giữ bờ cõi quan hệ rất



lớn. Chúng mày tuy khó nhọc một lần, mà ích lợi muôn đời ngày sau; dân mày phải báo cáo cho nhau biết, chớ sợ nhọc”.

Xưa nay, đa phần chúng ta thường cho rằng, người có công lớn đào kinh Vĩnh Tế là Thoại Ngọc Hầu Nguyễn Văn Thoại. Điều này thì không ai bàn cãi! Nhưng trong công cuộc đào con kênh dài nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam, ngoài “lệnh vua” còn có sự tham gia của một số đại thần nhà Nguyễn ở phương Nam lúc bấy giờ.

Vào thời ấy, vua Gia Long đã có tầm nhìn chiến lược: kênh Vĩnh Tế vừa là biên giới, vừa là con đường vận chuyển, tiếp tế cho quân đội khi có biến. Thời bình, nó giúp cho nhân dân vùng biên phát triển kinh tế, giao thương buôn bán với các

nước láng giềng (Xiêm, Chân Lạp) và vùng nội địa bên trong như trấn Vĩnh Thanh, trấn Hà Tiên, gồm hầu hết các tỉnh thuộc miền Tây Nam Bộ ngày nay. Sau khi vua Gia Long băng hà, con ông là vua Minh Mạng đã tiếp tục công trình do cha mình khởi xướng.

Công trình đào kênh Vĩnh Tế trải qua hai đời vua Gia Long - Minh Mạng, kéo dài từ thời tướng Nguyễn Văn Nhơn làm Tổng trấn Gia Định thành (1819-1820) cho đến thời tướng Lê Văn Duyệt làm Tổng trấn Gia Định thành (1820-1832). Ngoài các vị Tổng trấn Gia Định thành, còn có sự góp sức của hai Phó tổng trấn là Trương Tấn Bửu và Trần Văn Năng.

Do bối cảnh lịch sử và những sự kiện khách quan cũng như chủ quan thời ấy mà công cuộc đào kênh

► Vĩnh Tế có lúc phải tạm ngừng. Cuối cùng kênh được hoàn thành qua ba giai đoạn thi công:

Giai đoạn 1: Chỉ huy trực tiếp là các ông Nguyễn Văn Thoại, Nguyễn Văn Tuyên và Nguyễn Văn Tồn. Các ông đã huy động: 5.000 dân phu, 500 thuộc đồn Uy Viễn (Trà Ôn) cùng với 5.000 dân Chân Lạp. Tổng cộng: 10.500 người. Năm 1820, tháng 3 (âm lịch) triều đình ra lệnh tạm dừng. Có thể vì vua Minh Mạng mới lên ngôi đang lo ổn định triều chính, vì loạn Sãi Kế và còn vì dịch bệnh lúc bấy giờ đang hoành hành dữ dội...

Giai đoạn 2: Từ tháng 2 (âm lịch) năm 1823 đến tháng 4 (âm lịch) năm 1823. Chỉ huy trực tiếp là các quan: Nguyễn Văn Thoại, Nguyễn Văn Tuyên và Trần Công Lại. Các đồn Uy Viễn, Vĩnh Thanh, Định Tường cung ứng hơn 39.000 dân và quân Việt. Quân, dân Chân Lạp có hơn 16.000 người. Tổng cộng hơn 55.000 người, chia làm 3 phiên hoạt động. Đến tháng 4 (âm lịch) năm 1823, vua Minh Mạng lại cho thôi đào kênh Vĩnh Tế, vì "nhân đến mùa hạ, mà việc đào sông chỉ còn hơn 1.700 trượng".

Giai đoạn 3 (giai đoạn cuối): Chỉ huy trực tiếp là Nguyễn Văn Thoại và Trần Công Lại, từ tháng 2 (âm lịch) năm 1824 đến tháng 5 (âm lịch) năm 1824. Sách *Quốc triều sử toát yếu*, phần Chính biên, chép: "Tháng 2, lại đào sông Vĩnh Tế. Năm ngoái còn 1.700 trượng, nay lại đào, đến tháng 5 mới xong, (cho) dựng bia làm ghi". Số nhân công huy động từ quân đội và dân phu của cả hai nước Đại Nam và Chân Lạp lên tới 25.000 người. Như vậy, từ khi khởi công (1819) đến khi kết thúc, đã có tất cả 95.000

lượt nhân công tham gia đào đắp bằng thủ công con kênh dài 37km (đào mới). Toàn bộ con kênh có chiều dài hơn 87km do tiếp nối với hai khúc sông tự nhiên là sông Giang Thành (Hà Tiên) và sông Châu Đốc nối với sông Tiền ngày nay.

Sử gia Trịnh Hoài Đức trong sách *Gia Định thành thông chí* đã ghi chép về kênh Vĩnh Tế như sau: "Vĩnh Tế Hà: Ở về phía tây đồn Châu Đốc. Năm Kỷ Mão (1819) niên hiệu Gia Long thứ 18, do thẳng từ hào sau phía phải đồn Châu Đốc lên phía tây, qua láng (bưng) bùn Ca Âm đến Kỳ Thọ (tục gọi là Cây Kè) dài 44.412 tấc thành ra 205 dặm rưỡi (mỗi dặm bằng 1.700 thước nam), đặt tên là sông Vĩnh Tế... Ngày 15 tháng 12 khởi công. Trừ đoạn láng bùn 4.075 tấc không đào đến, còn thật sự đào là 26.279 tấc, cân nhắc chỗ đào khó dễ, nhân lực nặng nhẹ, bắt đầu từ miệng hào đến láng bùn đất khô cứng có 7.575 tấc là phần việc của người Việt, còn đất bùn nhão có 18.704 tấc là phần việc của dân Cao Miên (tức Chân Lạp). Đào bề ngang 15 tấc, sâu 6 thước ta, quan cấp mỗi tháng cho mỗi người là 6 quan tiền và 1 phượng gạo. Đến ngày 15 tháng 3 năm đầu thời Minh Mạng (1820) thì xong việc, cộng thành sông mới, bề dài 140 dặm, nối tiếp sông cũ đến cửa biển Hà Tiên, tổng cộng dài 205 dặm rưỡi mà đường sông đi lại rất thông..."

Chuyện đào kênh Vĩnh Tế có thể nói bắt đầu vào năm 1816, khi thành Châu Đốc được xây dựng, Lưu Phước Tường - Trấn thủ trấn Vĩnh Thanh tâu lên, vua Gia Long xem địa đồ miền đất "tân cương" liền truyền: "Xứ này nếu mở đường thủy thông với Hà

Tiên thì hai đảng nông thương đều lợi. Trong tương lai, dân đến ở làng đông, đất mở càng rộng, sẽ thành một trấn to vậy".

Như vậy, đầu tiên, tuần tự phải kể đến các nhân vật đã góp ý tưởng, công sức trong việc thực hiện công trình đào kênh Vĩnh Tế là: vua Gia Long, vua Minh Mạng, Tổng trấn Gia Định thành Lê Văn Duyệt, Phó Tổng trấn Gia Định thành Trương Tấn Bửu và Trần Văn Năng, Người chỉ huy trực tiếp là các ông: Nguyễn Văn Thoại, Nguyễn Văn Tuyên và Trần Công Lại. Ngoài ra, còn có phu nhân của Thoại Ngọc Hân (Nguyễn Văn Thoại) - Bà Châu Thị Vĩnh Tế là người chăm lo hậu cần, ủy lạo, động viên dân binh đào đắp. Vua Minh Mạng ghi công bà bằng cách đặt tên con kênh này là Vĩnh Tế. Số dân, binh đào kênh hy sinh khá nhiều, một số được đưa về quê nhà, một số được chôn cất, hoặc quy tập hài cốt về "Nghĩa Trùng Trang" dưới chân ngọn núi Sam thăm u, hùng vĩ, ngày nay còn lưu lại ít dấu vết. Trước đó, vào năm Minh Mạng thứ 17, kênh Thoại Hà thuộc khu vực Tứ Giác Long Xuyên ngày nay, được đào khai thông ra biển Tây (1817) cũng do ngài Thoại Ngọc Hân khởi xướng. Sau khi con kênh hoàn thành, để tuyên dương công trạng, vua Minh Mạng cho lấy tên Nguyễn Văn Thoại đặt cho con kênh "Thoại Hà", núi "Thoại Sơn". Đặt tên kênh Châu Đốc - Hà Tiên là "Vĩnh Tế Hà", núi Sam gần đây là "Vĩnh Tế Sơn" và làng cạnh núi là "Vĩnh Tế Thôn". Năm 1836 (Minh Mạng thứ 17), vua cho chạm hình tượng kênh Vĩnh Tế vào Cao đỉnh, đỉnh đồng lớn nhất trong Cửu đỉnh đặt tại Thế miếu, Huế. ■

Thánh Chử Đạo

Tổ Bất Tử ở làng Tự Nhiên

THS. PHÙNG QUANG TRUNG
Cục Nghệ thuật biểu diễn

Làng Tự Nhiên xưa gọi là làng Gôi (hay Tự Nhiên Châu), tổng Chương Dương, huyện Thượng Phúc, đạo Sơn Nam. Thời Lê - Nguyễn, làng nằm trên bãi bồi ven sông Nhị Hà (tức sông Hồng) thuộc tổng Vĩnh Hưng, huyện Đông An, phủ Khoái Châu (nay thuộc xã Tự Nhiên, Thường Tín, Hà Nội). Làng Tự Nhiên gắn liền với truyền thuyết Chử Đồng Tử (1/4 vị Thánh Bất tử trong tâm thức dân gian người Việt, tấm gương hiếu thảo, nhân ái, thuần hậu biểu tượng vượt lên số phận để gắn tình yêu đồng loại với tình cha con, mẫu tử)...

Làng Tự Nhiên gồm ba thôn: Thôn Thượng, thôn Hạ và thôn Thủy Cơ (dân thôn sống thành một xóm chài trên mặt sông Hồng, lấy đánh cá làm nghề độ nhật). Mỗi thôn đều có một ngôi đình (đình Thượng, đình Hạ từ xưa vẫn xây trên bãi đất làng). Làng thờ tứ vị Thành hoàng, hiệu là: Chử Đồng Tử Đại Vương Chí Thánh (Chử Đạo Tổ), Tiên Dung Công chúa Thượng đẳng Thiên tiên tôn thân, Nội Trạch

Hồng Vân Công chúa Huyền diệu tôn thân và Thánh Đào Thành Thái bảo Thành quốc công Đông Nguyên sủng linh ứng Đại vương (tướng của Hai Bà Trưng).

Sách *Lĩnh Nam chích quái* ghi: “Vua Hùng Vương thứ 18, có người con gái tên là Tiên Dung, nhan sắc tuyệt trần, đến 18 tuổi nhưng không có ý định lấy chồng, chỉ thích du ngoạn thắng cảnh đất nước. Lúc bấy giờ ở làng Chử Xá có chàng trai tên là Chử Đồng Tử, mẹ mất sớm, nhà nghèo, hai cha con chỉ có một cái khố vải mặc. Vì thế, khi nào ai đi đâu ra khỏi nhà mới dùng khố. Ngày nọ, người cha ốm nặng, dặn con “Khi nào cha chết, con cứ chôn mình trần, giữ khố lại mà mặc”. Thương cha nên khi cha chết, Chử Đồng Tử vẫn quấn khố chôn cha tử tế, còn mình đành chịu rét. Một hôm, đang ngâm mình mò cá dưới sông, chàng nghe vang tiếng trống, chiêng, tiếng đàn sáo, rồi một chiếc thuyền lớn đầy đủ kẻ hầu hạ tiến tới - đó là du thuyền của công chúa Tiên Dung. Chử Đồng Tử hoảng hốt bèn chạy tới khóm lau thưa trên bãi, bới cát thành hố, nằm xuống rồi phủ cát lên mình. Thấy cảnh đẹp, Tiên Dung ra lệnh cấm thuyền dạo chơi trên bãi cát, rồi cho vây màn ở khóm lau mà tắm. Nước dội làm trôi cát đi, để lộ thân hình chàng trai cường tráng. Cả hai đều ở trong tư thế tự nhiên như lúc lọt lòng mẹ. Sau cơn bàng hoàng, công chúa hỏi: Người là ai, sao lại

ở chốn này? Chử Đồng Tử kể lại hoàn cảnh của mình. Nghe xong, công chúa cảm động mà rằng: “Ta đã nguyện không lấy chồng, nhưng nay có sự thể này có lẽ do trời xui khiến”, bèn sai người lấy quần áo cho Chử Đồng Tử rồi mời chàng lên thuyền, mở tiệc ăn mừng cuộc giai ngộ chưa từng có. Tin này truyền khắp kinh đô, làm cho vua cha nổi cơn thịnh nộ. Hay tin, Tiên Dung lo sợ, không dám về, cùng chồng mở hiệu buôn bán. Rồi Chử Đồng Tử theo một nhà buôn, đi tới các vùng biển xa xôi buôn bán, được một nhà sư truyền đạo. Khi về chàng được tặng một cây trượng và một chiếc nón. Chử Đồng Tử với Tiên Dung, bỏ nghiệp để tìm thầy học đạo. Trên đường viễn hành, trời tối, xa làng xóm, hai người bèn cắm gậy, che nón tạm trú ở giữa đường, đến canh ba bỗng thấy xuất hiện thành quách lâu đài, có đủ tướng sĩ, thị vệ, văn võ bá quan như một triều đình thực thụ. Hùng Vương nghe tin, cá giận cho rằng con gái làm loạn, bèn sai quân đến dẹp. Nhưng nửa đêm, có một cơn gió lớn nổi lên, chỉ trong khoảnh khắc, cả thành quách cùng người, vật bay tán lên trời, đất chỗ đó chỉ còn là bãi cát và một cái đầm lầy lớn. Người đời sau gọi nơi này là bãi Tự Nhiên, đầm Nhất Dạ (Nhất Dạ Trạch, đầm sinh ra trong một đêm)”.
 Thần tích do Nguyễn Bính soạn vào đầu thế kỷ XVI còn kể thêm: “Khi Chử Đồng Tử và Tiên Dung công



► chúa chuẩn bị bay về cõi tiên thì có người con gái ở làng Tự Nhiên là nàng Hồng Vân nhìn thấy, nàng cố níu kéo vợ chồng họ Chủ ở lại. Để khỏi phi lộ việc này với trần gian, Chủ Đồng Tử và nàng Tiên Dung đã cho kéo cả nàng Hồng Vân cùng bay theo. Ba người Chủ Đồng Tử, Tiên Dung công chúa và nàng Hồng Vân đã trở về cõi tiên, dân làng Tự Nhiên thấy bằng hoàng kinh ngạc bèn lập đền thờ...”.

Bản thần tích Bản cảnh Thành hoàng làng Tự Nhiên có ghi: “Bản cảnh Thành hoàng là Đông Nguyên soái Tiết Chế Thái Bảo Thành quốc công. Ngài đã theo Hai Bà Trưng đánh giặc và có tên là Đào Thành. Hai Bà cử ngài làm “Thủy đạo Đại tướng quân” đem quân đóng giữ hai bờ sông Cái. Một ngày kia, ngài tiến quân đến bãi Tự Nhiên và đóng quân ở đây. Một ngày nọ, Hai Bà Trưng điều ngài lên Lạng Sơn đánh giặc. Ngài đã chỉ huy 500 quân, tiến quân bằng thuyền. Trận đánh xảy ra rất ác liệt, tên bắn như mưa nhưng ngài cùng quân sĩ hăng hái chiến đấu xông lên làm cho quân địch đại bại. Khi Hai Bà thu phục được 65 thành, đóng đô ở Mê Linh, Hai Bà cho ngài công đầu, cấp cho ngài thực ấp ở bãi Tự Nhiên. Ngài khao

thưởng quân sĩ và nhân dân Tự Nhiên, xây dựng dân làng yên vui, thịnh vượng, cấp cho dân Tự Nhiên một lượng tiền để lập đền miếu thờ ngài lâu dài...”.

Ngoài khu đình Thượng, đình Hạ, xã Tự Nhiên còn một khu đất ở đầu bãi đó là Khu Giá Ngự, có một ngôi đền 3 gian gọi là đền Thổ Chu thờ thần hoàng bản thổ và thờ quan Hà Bá - một vị thần quản lý nơi sông nước. Khu Giá Ngự trước kia có một cây gạo cổ thụ rất đẹp, cây gạo già đã chết. Hiện nay, trong đình Thượng và đình Hạ của xã Tự Nhiên thờ Tam vị Thánh tiên (Chủ Đồng Tử, Tiên Dung công chúa, nàng Hồng Vân) và phối thờ Bản cảnh Thành hoàng “Thánh Đào Thành Thái bảo Thành quốc công Đông nguyên sùý linh ứng Đại vương”. Tam vị Thánh tiên không rõ ngày sinh, còn ngày hóa là 17 tháng 11. Bản cảnh Thành hoàng Đào Thành sinh ngày 15 tháng 2 và hóa ngày 20 tháng 12. Tự Nhiên xưa vốn là bãi sậy, ban đầu nghề chính của cư dân là đánh cá, bãi cát Tự Nhiên, có cây gạo, nơi thuở xưa công chúa Tiên Dung gặp gỡ chàng trai nghèo Chủ Đồng Tử. Bãi Tự Nhiên xưa gọi là bãi Mản Trù.

Bản phả Chủ Đồng Tử viết bằng chữ Nôm theo thể song thất lục bát, gồm 544

câu. Nguyên bản để ở đình làng Tự Nhiên, nội dung (tóm lược):

"Duyên ba sinh là duyên hương lửa,

Khách tiên đài vui cửa trần dương.

Nơi gác tía chốn cát vàng,
Khi nên thời cũng phượng hoàng kết duyên.

Đất Mản Trù vây màn thuở ấy,

Cồn thị phong từ đấy thịnh cường.

Địa linh nhân kiệt ai đương,
Văn thường chiêm báng vũ thường đồng nhung.

Đủ bốn nghề sĩ nông công cổ,

Trai thi thư gái chủ tầm tang.

Đời đời vật phụ dân khang,
Trông ơn công đức thánh hoàng giúp cho.

Sử nước ta danh nho chép lại,

Truyền thánh hoàng ghi tải rõ ràng...

Khói hương nghi ngút linh đình,

Hoặc khi đảo vũ cầu tình cũng thiêng.

Trong nam bắc kinh thành đầu đây,

Phép thần tiên lừng lẫy linh thanh.

Dịch ra lý ngữ rành rành,
Làm gương cho kẻ thiếu thành để soi.

Tự Nhiên Châu từ xưa có ba đình (đình Thượng, đình Hạ và đình thôn Thủy Tộc). Đình Thượng hiện sắp xếp cả ngài thờ của đình Hạ. Điện thờ của đình Thượng được chia làm hai, một bên là thờ đức thánh Chủ Đồng Tử và nhị vị phu nhân, cạnh đức thánh là bà Tiên Dung và bà Hồng Vân; một bên thờ Đào Thành, tướng của Hai Bà Trưng, mà người dân khi cúng khấn là đức thánh bản thổ, hai bên là hai bài vị mà dịp lễ tết, người ta chỉ thắp hương chứ không khấn. Thanh gươm của Chủ Đồng Tử cũng được mang về đây, ►

► đặt trước bàn thờ. Nơi công chúa Tiên Dung về tắm, trước đây còn có một ngôi đền, đền Ngự Dội, nay không còn nữa. Trước ngày lễ hội, người dân ngâm gạo để giã bánh dày. Việc chọn gạo được tiến hành rất cẩn thận, kĩ lưỡng. Nghi thức chính của lễ hội xã Tự Nhiên là đám rước nước. Đám rước nước của làng Tự Nhiên xưa cử hành ngày mồng một tháng tư rất long trọng với bảy long kiệu, đình Hạ ba kiệu và đình Thủy Tộc một kiệu (gồm 7 kiệu long đình và 7 kiệu nước). Ngày mở hội xã Tự Nhiên, là sự ảo hóa một tín ngưỡng của cư dân nông nghiệp, với việc giã bánh dày và bày bánh dày trên mâm lễ vật của ngày hội. Tất cả những điều ấy tạo ra giá trị cho lễ hội xã Tự Nhiên.

Đình Thượng là công trình kiến trúc nghệ thuật quy mô kiểu chữ tam, gồm: Đại bái, trung cung (thieu hương) và hậu cung. Đình xây dựng ở một vị thế đẹp, rộng rãi và quang đãng, là trung tâm khu vực của làng; đại bái gồm 5 gian, kết cấu kiến trúc theo hình thức bốn hàng chân gỗ và vì nóc theo kiểu chữ *đình*, một vì đã được sửa thời Nguyễn khi dời đình từ giáp bờ sông vào vị trí này. Bộ Văn hóa Thông tin đã ra Quyết định số 1288/QĐ-VH ngày 16/11/1988 công nhận Di tích kiến trúc nghệ thuật đình Hạ (gồm Đình, Cây gạo và Khu bãi Tự Nhiên). Bộ VHTT cũng ra Quyết định số 39/2002/QĐ-VHTT công nhận Di tích kiến trúc nghệ thuật đình Thượng năm 2002.

Đình Hạ có các bức cốn kích thước khá lớn với chiều dài 1m20 và chiều cao tam giác là 1m60. Đề tài được cổ nhân chọn để điêu khắc các bức cốn là rón rồng với các tích “rồng mẫu tử”. Trung tâm bức cốn thường là con rồng lớn, miệng loe, mắt lồi,

tai dơi. Xung quanh rồng lớn này là các rồng nhỏ, quấn quýt quanh rồng mẹ, cuộn cuộn, đan xen thành ổ rồng. Những con vật linh thiêng này được cổ nhân chạm nổi, râu tóc hình đao mác, tia lửa - dấu ấn nghệ thuật thế kỷ 17. Các bức cốn điêu khắc *tứ linh* (long, ly, quy, phượng). Trên lớp kiến trúc ở nhà đại bái còn có những mảng chạm nổi cảnh người cưỡi voi, đồ vật độc đáo. Tòa thieu hương được xây dựng khoảng giữa tòa đại bái và hậu cung, theo kiểu chồng diêm 2 tầng 8 mái, có đủ 4 đầu đao cong vút. Xung quanh phần cổ diêm, người xưa tạo các chấn song con tiện để cho nội thất thoáng và lấy ánh sáng cho công trình. Trên lớp kiến trúc phần chính diện, có bức cửa võng 5 tầng cổ nhân lắp đặt ở chính giữa lối vào hậu cung. Bức cửa võng rất công phu: Chia làm ba khoang đều nhau, các đường diêm được chạm nổi rồng, tia lửa hình đao mác chồng 5 lớp lên nhau; các khoang ấy sâu hút với lớp họa tiết sơn son thiếp vàng đã ngả màu thời gian mà người xưa làm từ đời Lê (thế kỷ 17). Hậu cung được xây theo kiểu chồng diêm 2 tầng 4 mái. Kết cấu bên trong của bộ vì kèo và mái hiên vững chắc, bào trơn đóng bén. Trong hậu cung bài trí ba cỗ long ngai bài vị thờ Tam vị Thánh Tiên. Các long ngai cũng được chạm một cách lạ: Tay ngai là các con rồng, đủ chân, thân và đầu rồng đối xứng châu vào long ngai. Đặc biệt, đình còn lưu giữ được 69 đạo sắc phong - nhiều nhất so với các ngôi đình ở Hà Nội hiện nay. Đình có 6 cỗ kiệu bát cống, một đầu sư tử làm cách nay hơn 60 năm. Hàng năm, lễ rước nước sông Hồng và rước kiệu ở làng Tự Nhiên thường cuốn hút hàng vạn người nô nức đến dự hội. Long ngai

thờ các vị thần được rước ra bãi giá ngự rồi xuống mép sông. Người tụ lại quay màn đỏ, lấy gáo đồng mức nước sông Hồng “tắm” cho các cỗ long ngai đó, như muốn diễn lại “thiên tình sử” hơn 2.000 năm về trước. Đó cũng là nét độc đáo của làng Tự Nhiên.

Làng có tục kiêng viết, nói, dùng tên Thánh: Không có múa sư tử (trùng “tử”) chỉ có 2 đội múa rồng, “Dung” gọi là “dong”, đi làm ngoài đồng, bãi không được “chống đòn càn xuống đất chụp nón trên gậy”. “Tục hèm”: Sáng 30 tháng 3 âm làm lễ mộc dục (cọ, rửa các đồ thờ, khí tự); đêm 30 tháng 3 (vào giờ Tý) Trưởng Ban tế của làng làm lễ thanh tịnh (hương, hoa, oản, quả) rước Tam vị Thánh Tiên từ cung cấm ra kiệu (do các cụ nam trong giới đội tề bịt khẩu trang, chay tịnh, sạch sẽ trước hàng tháng). Sáng mồng 01/4 rước Thánh ra bãi Màn Trù tắm, sau đó rước về đền Ngự (hội tư văn tế lễ yên vị tại đền), 13 giờ chiều mồng một tháng 4 rước Thánh hồi cung về sân đình, tế lễ yên vị đưa vào cung cấm. Ngày mồng 2/4 tế nam, tế nữ tại sân đình. Ngày mồng 3/4 tế lễ yên vị. Đặc biệt, khi rước Tam vị Thánh Tiên: rước ra thì bà Hồng Vân đi trước (để dẹp đường), còn rước về cũng bà Hồng Vân đi trước (dọn giường, chiếu, xem chỗ ăn, chỗ ở, đảm bảo an toàn cho ông và bà Tiên Dung). Khi đọc văn, kiêng tên Thánh (đọc Tam vị Thánh Tiên), vào đình bỏ nón, mũ, không dùng quần áo ngắn. Đình còn giữ 6 chén ngọc cổ dùng dâng Thánh ngự uống nước. Năm 2018, huyện Thường Tín đệ trình Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định xếp hạng “Di tích quốc gia Đặc biệt Đình Tự Nhiên” (gồm: Đình Hạ + Đình Thượng + Cây gạo + Khu bãi Tự Nhiên).■

Tục thờ cúng ông bà vùng châu thổ phương Nam

VĨNH THÔNG

Tục thờ cúng tổ tiên từ ngàn đời nay đã trở thành một tập quán tốt đẹp của người Việt. Dân ta quan niệm ông bà đã khuất vẫn luôn âm thầm dõi theo và phù hộ con cháu trong đời sống nên việc con cháu tôn kính ông bà hiện tiền lẫn những người đã quá vãng được xem là một chuẩn mực đạo đức căn bản. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi chỉ xin chia sẻ đôi nét về tục thờ cúng tổ tiên của người Nam Bộ. Đồng thời, cũng xin phép gọi theo cách dân dã và gần gũi của người miền Nam là “thờ cúng ông bà”.

Từ khi đặt chân vào khai phá vùng Cửu Long giang, những lưu dân đã mang theo cả một kho tàng luân lý, đạo đức vốn được kết tinh từ nhiều đời trên đất nước Đại Việt xưa. Đó là nền văn hóa có sự kết hợp giữa Tam giáo: Nho - Phật - Đạo; là truyền thống “hiếu hạnh vi tiên”... Theo nhận thức của người phương Đông “dương gian âm cảnh đồng quy nhất lý” tức côi dương và côi âm cùng giống nhau về lý lẽ, đã được người Nam Bộ khái quát một cách ngắn gọn và dễ hiểu là “sự mất cũng như sự tồn”.

Do vậy, ông bà đã mất nhưng vẫn là điểm tựa tinh



Bàn thờ ông bà trong ngôi nhà cổ ở Bình Thủy (An Giang)

thần lớn cho thế hệ hiện còn đang sống. Nguyễn Đình Chiểu viết: “Thà dui mà giữ đạo nhà/ Còn hơn có mất ông cha không thờ”. “Đạo nhà” là đạo thờ kính ông bà tổ tiên. “Đạo nhà” không có sự ràng buộc về hình thức; trái lại, tùy vào từng gia đình, từng địa phương mà cách thể hiện lòng kính ngưỡng đối với ông bà có sự khác nhau. “Đạo nhà” “phi vật chất” nên dù giàu nghèo sang hèn đều có thể thể hiện “đạo nhà” theo cách riêng của mình, miễn là với lòng thành kính, trang nghiêm.

Phật giáo là tôn giáo có tầm ảnh hưởng quan trọng đến văn hóa Việt Nam, đi vào tâm thức người Việt rất sâu đậm, đồng thời đây cũng là tôn giáo coi trọng chữ hiếu. Từ rất lâu đời, người Việt đã thể hiện sự sáng tạo qua hình thức thờ cúng kết hợp giữa Phật và tổ tiên. Chúng ta có

thể thấy rõ điều này qua việc đặt bàn thờ “tiền Phật hậu Linh”, “thượng Phật hạ Linh” tức là bàn thờ gia tiên được đặt trước, phía dưới hoặc bên cạnh bàn thờ Phật. Nghi thức lễ bái hằng ngày bao gồm vừa cúng Phật, vừa cúng gia tiên. Những ngày lễ của đạo Phật, bàn thờ gia tiên vẫn được trang hoàng và ngược lại, những ngày lễ của dòng tộc, bàn thờ Phật cũng vẫn khói hương nghi ngút.

Cuối thế kỷ XIX, tôn giáo bản địa Bửu Sơn Kỳ Hương và Tứ Ân Hiếu Nghĩa ra đời ở vùng biên giới Tây Nam, đề cao Tứ Ân gồm: ân tổ tiên cha mẹ, ân đất nước, ân Tam bảo, ân đồng bào nhân loại. Trong đó, ân tổ tiên được đưa lên hàng đầu cũng đủ minh chứng được tầm quan trọng của việc thờ kính ông bà trong giáo lý của tôn giáo nội sinh ở vùng đất này. Đức Bốn Sư Ngô Lợi (người khai sáng

► đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa) cũng từng gọi tôn giáo của mình là “đạo ông bà” - một cách gọi giản dị mà đầy ý nghĩa.

Cũng như văn hóa truyền thống từ cái nôi Bắc Bộ, người Nam Bộ hàng năm tổ chức lễ giỗ vào ngày mất của ông bà. Đám giỗ xem như hình thức kỷ niệm và tri ân của con cháu với ông bà đã quá vãng, cầu xin ông bà phù hộ cho con cháu và cuối cùng là bữa tiệc ấm cúng của gia đình. Đó là dịp cả gia đình cùng nhau quây quần và hướng về đạo lý truyền thống... Ngoài ra, còn có sự góp mặt của láng giềng, chòm xóm, thân hữu để thắt chặt thêm tình cảm.

Đám giỗ ở miền Nam thường có bốn món cơ bản là hầm, luộc, xào, kho. Hầm là canh thịt hầm, có thể là khổ qua (mướp đắng) hoặc măng. Món luộc vào món xào có nhiều cách chế biến, có khi là thịt luộc trộn gỏi, cuốn bánh tráng, xào rau đậu... Riêng món kho thì luôn luôn phải là thịt kho rệu (kho với trứng vịt) - món ăn đặc trưng không thể thiếu. Bánh tét được xem là loại bánh thiêng - bánh của nghi lễ nên người miền Nam ngày xưa không gói bánh tét một cách tùy tiện hay ngẫu hứng mà chỉ đợi đến dịp đám giỗ và Tết. Về đại thể là vậy, tuy nhiên, với cá tính mở thoáng của người Nam Bộ, họ ít coi trọng sự cầu kỳ, mực thước trong nghi lễ. Các món ăn được dâng cúng trong lễ giỗ vẫn thể hiện quan điểm “có gì cúng nấy”, “mình ăn gì ông bà ăn nấy”.

Ngày Tết là ngày quan trọng nhất trong năm. Thông thường, từ khoảng 24 đến 28 tháng Chạp (sau ngày đưa Ông Táo đến trước Giao thừa), người Việt ở Nam Bộ sẽ dọn dẹp và sơn sửa lại phần mộ ông bà cho đẹp đẽ. Theo tục lệ cổ truyền, đến



Bàn thờ Cửu huyền thất tổ ở Đình Nguyễn Trung Trực (Kiên Giang).

ngày Giao thừa (30 tháng Chạp hoặc tháng thiếu là 29), nhà nhà rước ông bà về ăn Tết với gia đình mình. Các gia đình trang hoàng nhà cửa, mua sắm, chuẩn bị thức ăn, đồ cúng từ rất sớm. Nhà nghèo cũng phải cố gắng nấu bữa cơm để dâng cúng vào mừng một Tết, đơn giản nhưng thành kính.

Ở miền Nam, thường không có từ đường hoặc nhà họ, nhà tổ... nên địa điểm mà gia đình chọn để sum vầy chính là nhà của ông bà nội, ông bà ngoại, cha mẹ - những người đã có công gây dựng và duy trì và phát triển gia đình. Đôi khi, địa điểm được chọn là nhà của người anh lớn hoặc em út (trường hợp ông bà cha mẹ đã quá vãng). Con cháu đầu làm ăn xa cách mấy cũng phải trở về và tề tựu bên ông bà vào những ngày đầu tiên của năm mới. Họ cùng nhau làm lễ cúng tổ tiên, sau là thăm hỏi nhau sau một năm. Ngày nay, do điều kiện kinh tế và sự phát triển của xã hội hiện đại, lắm khi con cháu đánh mất phong tục tốt đẹp này.

Bên cạnh đó, chịu ảnh hưởng của văn hóa người Hoa cộng cư trên vùng đất mới, nhiều gia đình người Việt ở

Nam Bộ cũng tổ chức lễ Thanh minh khá trang trọng. Cũng như đám giỗ, Thanh minh được tổ chức thế nào, cúng món gì, tùy hoàn cảnh gia đình. Song những công việc mang tính “quy tắc” thường phải có là dọn cỏ khu mộ, quét vôi hoặc sơn phết ngôi mộ, dùng giấy ngũ sắc trang trí trên năm mộ, cúng thức ăn... Sau khi hoàn tất phần nghi thức, cả gia đình cùng bày biện ăn tại mộ, khiến ngày lễ Thanh minh thêm phần nhộn nhịp.

Thiết nghĩ, gia đình là nơi gieo trồng và nuôi dưỡng hạt giống văn hóa dân tộc, cội nguồn của con người. Nếu ông bà ta đã từng nói “giấy rách phải giữ lấy lề” thì truyền thống gia đình chính là cái “lề” quan trọng ấy. Chính vì thế, văn hóa gia đình nói chung và phong tục thờ cúng ông bà nói riêng là giá trị lớn của dân tộc. Ngày nay, dù trong bối cảnh hội nhập cùng nhiều nền văn hóa khác trên thế giới đang diễn ra mạnh mẽ, nhất là văn hóa phương Tây, song truyền thống này vẫn không ngừng được duy trì và phát triển, như ca dao xưa ông bà ta đã dạy: “Chữ rằng vấn tổ tâm tông/ Cháu con nỡ bỏ cha ông sao đành”. ■

Nhớ hương cốm đẹp Trà Vinh

PHƯƠNG NGHI

Những ngày này, chúng tôi về ấp Ba So (xã Nhị Trường, huyện Cầu Ngang - Trà Vinh) - một ấp có hơn 80% là đồng bào dân tộc Khmer sinh sống. Vào những ngày này, âm thanh tiếng chày quết (giã) cốm dẹp vang lên “cắc - cụp, cùm - cum” hòa cùng tiếng cười, giọng nói các “nghệ nhân” bên bếp lửa hồng gần như quanh đêm, suốt sáng...



Từ mờ sáng làng nghề cốm dẹp Ba So, nhộn nhịp hẳn lên với tiếng tí tách rang hạt lúa nếp rất thơm pha lẫn với những tiếng nói, tiếng cười tạo không khí làng cốm dẹp thêm rộn ràng.

Làng cốm dẹp Ba So là địa phương quết cốm dẹp nhiều nhất tỉnh Trà Vinh, hiện có khoảng gần 150 hộ chuyên sống, gắn bó với nghề. Vào mùa Lễ hội Óc - Oom - Bóc, mỗi ngày làng cung cấp cho thị trường khoảng trên dưới 2.000kg cốm dẹp. Quết cốm dẹp thường hoạt động theo nhóm, mỗi nhóm có từ 4 - 5 người, trong đó 1 người chuyên rang nếp, số còn lại quết cốm và làm việc khác... Theo anh Bùi Văn Cuôi, Chủ tịch UBND xã Nhị Trường thì nếp nguyên liệu chọn làm cốm dẹp phải là nếp đầu mùa vừa chín tới nhưng vẫn còn hơi “non” để giữ lại chút sữa ở đầu hạt nếp. Nếp sau khi thu hoạch được phơi dưới nắng nhẹ buổi sáng cho vừa se se khô, sau đó đưa vào nồi đất rang đến khi vỏ trấu cháy sém, bốc lên mùi thơm nhẹ nhẹ thì chuyển qua cối để quết... “Nghề này tuy cực,

thu nhập không cao bằng một số nghề khác nhưng đã tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động, có mức thu nhập ổn định khoảng 150.000 - 180.000 đồng/ngày/ người” - anh Cuôi nói.

Nghề cốm dẹp của đồng bào Khmer nơi đây là nghề cha truyền con nối đã hơn 100 năm nay. Ngày trước, bà con chủ yếu làm cốm theo mùa nhưng hiện nay đã có nhiều hộ sản xuất quanh năm cho thu nhập ổn định. Chị Trương Thị Di, ấp Ba So (xã Nhị Trường, Cầu Ngang), có thâm niên làm cốm dẹp trên 20 năm vui vẻ cho biết: “Nếu ngày thường, gia đình tôi gồm 2 nhân công làm khoảng 3 gia (20kg/gia) nếp/ngày, một gia cho 13 - 15kg cốm, bán với giá khoảng 50.000đồng/kg thì vào dịp Lễ hội Óc - Oom - Bóc, gia đình làm trên 5

gia/ngày vẫn không đủ cung cấp cho thị trường, giá bán cũng cao hơn ngày thường từ 10.000 đến 20.000 đồng/kg. Muốn cho cốm dẹp ngon thì lúa nếp rang với lửa nhỏ vừa, khi có hạt nếp nổ là nếp vừa chín tới, phải đem đi quết ngay. Làm như vậy, mới đảm bảo cốm quết xong sẽ đạt được vị dẻo, thơm, ngon; hạt cốm bảo quản được lâu và không bị mốc bầm”.

Còn vợ chồng anh Thạch Chánh (vợ là chị Danh Thị Mỹ Hồng), người ấp Ba So quết cốm gia công cho cơ sở sản xuất cốm dẹp anh Thạch Dung (cùng ấp Ba So) hơn 1 tháng nay. Cứ bắt đầu 2 giờ sáng là vợ chồng chị cùng với 2 người khác đến cơ sở để quết cốm dẹp thuê (4 người nhận một lò rang, quết nếp), đến khoảng 8 giờ là nghỉ trưa, chiều từ 14 giờ lại quết đến 18 giờ, bình quân

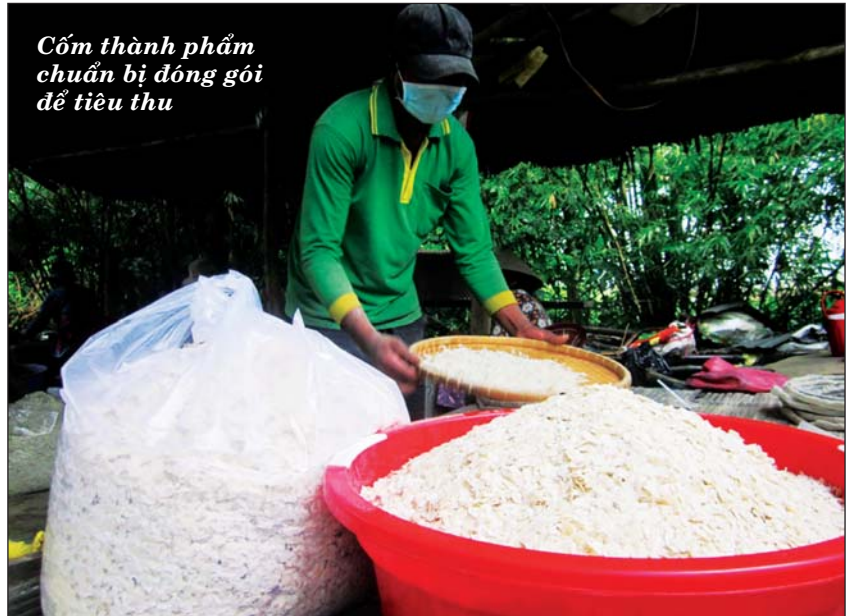
► ngày làm hơn 100kg nếp, thu được 70kg cốm nên thu nhập cũng trên 180.000 đồng/người/ ngày. Anh Chánh nói: “Phụ nữ rang nếp và sàng, sấy cốm, còn cánh đàn ông thì quét - rất vất vả, tốn nhiều công sức. Đầu tiên, mình giã nhẹ tay, sau đó mạnh dần lên. Khi thấy cốm gần trắng thì tiếp tục giã mạnh tay chừng 10 chày nữa, cốm sẽ trắng đều. Hơn 10 năm qua, nhờ quét cốm đẹp mà gia đình tôi có thêm nguồn thu nhập”.

Làng cốm đẹp ấp Ba So thật sự nhộn nhịp khi gần đến mùa Lễ hội Óc - Oom - Bóc. Văn ông Bùi Văn Cuối, Chủ tịch UBND xã Nhị Trường cho biết, hiện nay, nguồn nguyên liệu làm cốm đẹp của địa phương rất dồi dào với trên 40 hộ trồng lúa nếp, diện tích khoảng 15ha, đủ cung ứng nguyên liệu sản xuất cốm đẹp cho các hộ Khmer làm nghề cốm của ấp Ba So. Bà con làm cốm cũng đã được vận động tham gia tổ hợp tác và đang làm thủ tục đăng ký xây dựng thương hiệu “Cốm đẹp Ba So”. “Để làng cốm đẹp Ba So phát triển bền vững, Nhị Trường đang kiến nghị các cơ quan chức năng hỗ trợ xây dựng làng nghề, tạo điều kiện quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường, nâng cao thu nhập cho người làm cốm, góp phần bảo tồn nét văn hóa độc đáo của đồng bào Khmer tỉnh trong thời gian tới” - ông Cuối chia sẻ.

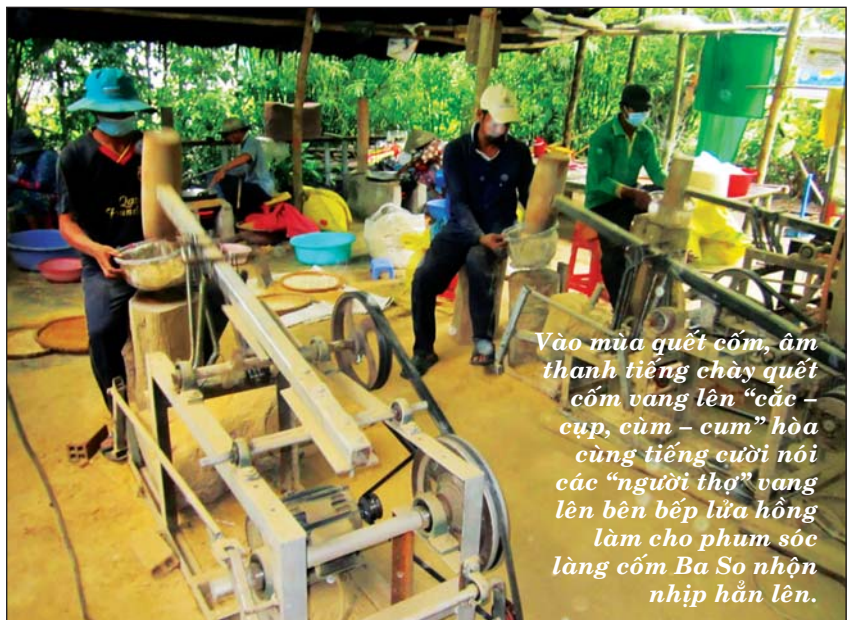
Từ chỗ là phẩm vật dâng cúng tạ ơn thần mặt trăng theo phong tục của người Khmer (trong Lễ hội Óc - Oom - Bóc), theo dòng thời gian, cốm đẹp hiện được xem là loại đặc sản ở Trà Vinh, với hương vị rất riêng, được người dân nhiều tỉnh, thành phố trong nước biết đến. Cốm đẹp nếp Trà Vinh còn là món ngon để giới thiệu, tiếp đãi bạn bè, biếu tặng người thân khi về sông nước miền Tây thân yêu. ■



Công đoạn sau cùng của quét cốm đẹp, dùng nĩa sấy cho hết trấu rồi đem sàng để có được loại cốm ngon nhất



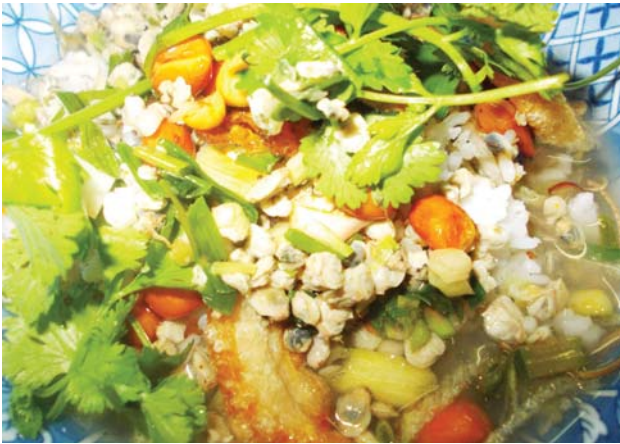
Cốm thành phẩm chuẩn bị đóng gói để tiêu thụ



Vào mùa quét cốm, âm thanh tiếng chày quét cốm vang lên “cắc - cụp, cùm - cùm” hòa cùng tiếng cười nói các “người thợ” vang lên bên bếp lửa hồng làm cho phum sóc làng cốm Ba So nhộn nhịp hẳn lên.

Người phụ nữ & ẩm thực xứ Huế

Những người phụ nữ Huế đã tạo ra 2 đặc sản ẩm thực khiến du khách thập phương khó lòng có thể bỏ qua. Đó là, cơm hến và cơm Âm phủ.



Người vợ nghèo họ Huỳnh làm nên món “Cơm hến”

Nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường đã miêu tả: “Món cơm nguội với những con hến nhỏ lẫn lẫn làm sốt ruột người chế biến món ăn, gọi là cơm hến”. Dân gian kể lại rằng: Cách đây 200 năm, dưới thời vua Gia Long, khi chồng đi bắt cá tôm thì một người đàn bà họ Huỳnh cầm củi ra bờ sông ở Cồn Hến mò bắt hến. Mỗi buổi sáng sớm, khi chưa bắt được tôm cá, người vợ đã chế biến ra thực đơn làm từ cơm nguội ăn với hến.

Món ăn dân dã này sau đó đã lan tỏa ra khắp Cồn Hến. Đến đời vua Thiệu Trị, cơm hến được bán nhiều ở khắp các chợ vùng kinh đô Huế và trở thành món ăn ưa thích của nhiều người. Dưới thời vua Thành Thái, bà Nguyễn Thị Thệp đến cào hến tiến vua tại Cồn Hến, được vua phong hiệu và lập ra Phường Hến. Món cơm hến cũng được đưa vào cho vua thưởng thức.

Cơm hến ăn hoài không chán bởi sự lạ đời của nó. Theo nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường: “Người Việt mình ăn cơm kiểu nào cũng phải nóng, duy chỉ cơm hến nhất thiết phải là cơm nguội”. Cơm hến ăn hoài không chán cũng là vì sự hài hòa của nó. Tô cơm hến có hến và da heo chiên giòn thuộc về động vật nhưng rau sống (bắp chuối, môn, khế, rau thơm), đậu phụng... ăn kèm lại là



NGUYỄN VĂN TOÀN

thực vật, các gia vị cũng là những thành tố cần cho cơ thể con người. Người dân lao động Huế xưa và cả bậc vua chúa đều tìm thấy trong món cơm hến sự hài hòa để cung cấp dinh dưỡng cho cơ thể một cách chừng mực.

Cơm hến có hai cách thưởng thức là cơm hến khô và cơm hến nước. Cơm hến nước là chan nước luộc hến vào cơm hến để ăn còn cơm hến khô là ăn cơm hến xong mới húp nước luộc hến. Có thể nói, người dân Huế rất biết đổi món, đổi khẩu vị liên tục để tạo ra sự mới lạ khiến thực khách ăn hoài không chán. Bởi thế, nhà thơ Võ Quê, nguyên Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Thừa Thiên Huế đã ví von về món ăn khoái khẩu này rằng: *Đã nghe ớt đồ cay nồng/Tìm trong vị hến một dòng Hương xanh/Ruốc thơm, cơm nguội, rau lành.../Mời anh buổi sáng chân thành món quê.*

Bà lão nghèo chế ra món “Cơm Âm phủ”

Về món cơm Âm phủ, chuyện xưa được lưu truyền lại rằng: vua Bảo Đại thường “vi hành” trong dân gian. Trong một lần như thế, khi trời đã tối, vua cảm thấy đói bụng và ghé vào một nhà bà lão. Bà lão tiếp đãi vua một đĩa cơm nóng với những thức ăn sẵn trong ngày hôm đó như dưa leo, rau cải, trứng, thịt... được thái sợi. Vua được bà lão mời ăn trên cái chõng tre với ánh sáng từ một ngọn đèn dầu. Do đi đường mệt, đói bụng nên vua ăn rất ngon miệng, không nề hà chi cảnh xung quanh. Ăn xong, khi ra về, vua mới thấy nhà bà lão nằm trên một bãi đất bị sụp xuống, giống bị sụp xuống âm phủ.

Khi về cung, chán ngán sơn hào hải vị, vua Bảo Đại lại nhớ đến món ăn lúc trước trong dân gian. Do đó, vua ra lệnh mở cuộc tuyển chọn các đầu bếp trong kinh thành để vào cung chế biến món ăn này cho vua. Không phụ lòng mong đợi của vua Bảo Đại, có một vị đầu bếp, qua những gì vua miêu tả lại, đã chế biến thành công món ăn kỳ lạ này. ■



Các con Rối do ông Nguyễn Hữu Y phục dựng

Duyên nợ với Rối

NGUYỄN TÂM

Trung tâm Thông tin triễn lãm Hà Nội

54

Nhắc đến múa Rối, người ta thường hay nghĩ đến múa Rối nước bởi tính phổ biến của nó. Thế nhưng, Rối cạn cũng đang ngày càng khẳng định vị trí của mình với nhiều tác phẩm chất lượng đoạt giải thưởng tại các kỳ liên hoan quốc tế. Ở thôn Lộc Dư, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Đội Rối cạn Lộc Hòa (tên viết tắt từ hai thôn của xã là Lộc Dư và Hòa Thị) đã nhiều lần “mang chuông đi đánh xứ người” thành công. Đóng góp không nhỏ trong hoạt động của Đội chính là ông Nguyễn Hữu Y, Đội phó, người đã dành nhiều tâm huyết, đam mê cho Rối cạn mà như lời ông nói, đó là “duyên nợ”.

Ông Y sinh năm 1953 tại thôn Lộc Dư, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín - cũng là thời điểm Đội rối cạn Lộc Hòa chính thức được thành lập. Tuổi thơ của ông gắn liền với những trò chơi con trẻ và đặc biệt là những đêm Đội Rối biểu diễn phục vụ bà con. Trong tâm hồn ngày thơ và

ánh mắt trong trẻo của ông, Rối cạn có sức lôi cuốn đến kỳ lạ. Ông thấy các nghệ sỹ làng như có phép màu với đôi tay tài hoa, điều khiển các con rối lúc thì mềm mại, uyển chuyển, lúc lại kiên quyết, mạnh mẽ, đầy sức thuyết phục. Những con Rối lúc ấy đã được thổi hồn qua từng động tác, chuyển tải những câu chuyện gần gũi với đời sống, khiến những khán giả, trong đó có ông, vô cùng thích thú. Không khí rộn rã, tươi vui của những đêm diễn Rối cạn đông nghịt khán giả ở làng ngày càng ngấm vào máu thịt ông. Ông thích Rối, rồi yêu Rối từ lúc nào không hay... Thế nhưng, vì nhiều lý do, từ năm 1974, Đội Rối cạn Lộc Hòa không còn hoạt động nữa.

Nhiều người trong làng nhớ Rối trong tiệc cưới, ước ao lại được thưởng thức các tiết mục độc đáo mà Đội Rối mang lại. Ông Y cũng vậy. Mãi mê mưu sinh với nỗi lo cơm áo, gạo tiền nhưng trong lòng ông vẫn có những khoảng lặng dành riêng cho Rối, vẫn có những dự định về Rối. Sau nhiều đêm

suy nghĩ, năm 2003, ông quyết định phải khôi phục lại Đội Rối cạn Lộc Hòa. Với tình yêu dành cho Rối, ông bàn với ông Lê Công Uyển và bà Tạ Thị Tú (cùng thôn) hồi sinh Rối Lộc Hòa. Ông kiên trì đi đến nhiều nhà trong thôn bắt kể năng, mưa để vận động các cá nhân tham gia Đội Rối. Sau một thời gian, các ông bà đã kết nối được 25 người cùng có tình yêu Rối để làm sống lại bộ môn nghệ thuật truyền thống này, trong đó có 5 nhạc công. Do nhiều yếu tố khách quan (người mất, người lập gia đình riêng), Đội Rối hiện nay còn 20 thành viên, người trẻ nhất cũng 32 và cao tuổi nhất đã 85 xuân. Đội duy trì chế độ sinh hoạt 3 buổi/tháng. Ông Lê Công Uyển (Đội trưởng) chịu trách nhiệm sáng tác, ông Nguyễn Hữu Y (Đội phó) làm con rối, bà Tạ Thị Tú (Đội phó) biên đạo, may phục trang cho các nhân vật. Các thành viên trong đội tự đóng góp kinh phí để duy trì sáng tác, dàn dựng vở, luyện tập, tổ chức đi diễn... Coi nhau như người một nhà, tất cả luôn ►

► quan tâm, động viên nhau trong cuộc sống, nhất là những khi vui, buồn, gia đình có việc... Chính sự gắn bó chân tình này là chất keo khiến các thành viên thêm gắn bó với Rối, dù cuộc sống còn không ít khó khăn.

Có được con người, ông Y lại bỏ công sức để sáng tạo các con Rối phục vụ cho việc biểu diễn. Con Rối có thể là những nhân vật đời thường hoặc các con vật gần gũi với đời sống. Điều quan trọng là khuôn mặt các con Rối phải thực sự biểu cảm, thân mình dễ dàng điều khiển để tạo thành các cử động, tư thế khác nhau. Từ một cánh tay của con rối còn lưu giữ được, ông mày mò, tìm cách để làm ra các con Rối. Hàng ngày, ông Y “đánh vật” với giấy, xi măng, đất sét, bột đá... để tạo hình các nhân vật. Kinh phí để tạo ra mỗi con Rối khoảng 2 triệu đồng (trong đó chủ yếu là của ông Y). Không biết bao nhiêu lần ông làm xong nhưng rồi lại phải bỏ sản phẩm vì chưa ưng ý. Thất bại không làm ông nản lòng mà ngược lại càng khiến ông thêm quyết tâm bởi tình yêu mà ông dành cho Rối, ước muốn khôi phục Đội Rối. Kiên trì, nhẫn nại ngày qua ngày, với đôi tay tài hoa và sự tâm huyết, cuối cùng ông cũng đã thành công. Những con Rối sống động đã được hồi sinh để đảm nhiệm sứ mệnh của mình.

Ông Y say mê với Rối nên những lúc có vở diễn mới, ông Y thấy mình như trẻ lại, háo hức, say mê luyện tập vở diễn cùng Đội Rối. Ngay cả khi đang bận rộn việc mưu sinh (ông Y làm nghề đắp phù điêu) mà Đội Rối cần, ông sẵn sàng bàn giao lại việc cho con trai để đến với Rối. Ông bảo, những lúc ấy, có cố làm thì việc cũng chẳng đến đâu vì tâm tưởng ông dồn cả cho Rối. Rất may là con trai ông Y cũng thấu hiểu tính bố, rất chia sẻ



Ông Nguyễn Hữu Y dành nhiều tâm huyết cho Rối

với niềm đam mê của ông dành cho Rối.

Người ta bảo “Gái có công thì chồng không phụ”, tình yêu của ông Y dành cho Rối cũng vậy. Một năm sau ngày tái lập, Rối Lộc Hòe đã có chuyến xuất ngoại sang Thái Lan, tham dự Hội diễn múa Rối các nước Châu Á - Thái Bình Dương. Năm 2005, Rối Lộc Hòe tiếp tục ghi dấu ấn tại Liên hoan văn nghệ toàn quốc nhân kỷ niệm 185 năm ngày mất của Đại thi hào Nguyễn Du (tổ chức ở Nghi Xuân, Hà Tĩnh). Năm 2011, Rối Lộc Hòe tiếp tục khẳng định sự hấp dẫn, được đón nhận nồng nhiệt tại Liên hoan múa Rối toàn quốc lần thứ Nhất (tổ chức tại tỉnh Hải Dương)... Thành tích của Rối Lộc Hòe được ghi nhận qua nhiều Bằng khen, Giấy khen, tiêu biểu như: Bằng khen của Hội Nghệ sỹ sân khấu Việt Nam, Giấy khen của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Dương...

Tuy phải tự túc hoàn toàn kinh phí (sáng tác kịch bản, dàn dựng vở, tạo hình nhân vật, trang phục biểu diễn...) nhưng với tình yêu mãnh liệt dành cho Rối, những “nghệ sỹ vườn” thôn Lộc Dư (như ông Y

tự nhận), đã làm được nhiều điều đáng ghi nhận. Mỗi năm, Đội Rối tổ chức 8-10 buổi biểu diễn phục vụ bà con nhân dịp đầu năm, hội làng, các ngày kỷ niệm của đất nước, Thủ đô như kỷ niệm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4), Ngày Quốc khánh (2/9)... Các vở diễn: *Dưa vàng đậu bạc, Trí khôn của ta đây, Quê ta mở hội, Thằng chết cãi thằng khiêng*... luôn bám sát hơi thở cuộc sống, đề cập đến những vấn đề được nhân dân quan tâm, đón nhận nhiệt tình. Mỗi vở, phải tập luyện từ một tuần đến cả tháng nhưng tất cả thành viên trong đội đều rất nhiệt tình, trách nhiệm. Dường như tình yêu mãnh liệt dành cho Rối đã ngấm vào máu, thành một phần tất yếu trong cuộc sống của họ. Chính bởi thế, dù Rối không phải là kế sinh nhai, ai ai cũng sẵn lòng thu xếp công việc để luyện tập.

Rối Lộc Hòe đã được khôi phục, phát huy giá trị trong cuộc sống, được bà con đón nhận nhiệt tình. Trong bộn bề mưu sinh của cuộc sống hàng ngày, ông Y vẫn luôn dành tình yêu cho Rối và mong Rối ngày càng phát triển. ■

THÁI NGUYÊN:

Phát triển du lịch gắn di sản

HỒNG VÂN - CHÍ CƯỜNG

Di sản nếu chỉ để cất giữ, bảo quản thì mãi mãi chỉ là vật vô tri, vô giác, không có giá trị với đời sống con người. Song thông qua hoạt động du lịch, di sản không những được giới thiệu quảng bá rộng rãi về một giai đoạn lịch sử, văn hóa nhất định của một dân tộc, một quốc gia, mà còn được trân trọng, gìn giữ, phát huy giá trị.



Đền Đuổm ở huyện Phú Lương, Thái Nguyên

Theo số liệu thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên, trên địa bàn tỉnh hiện có hơn 810 di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được kiểm kê, bảo vệ theo quy định của Luật Di sản văn hóa, trong đó có 510 di tích lịch sử, 39 di tích danh thắng, 12 di tích khảo cổ học, 16 di tích kiến trúc nghệ thuật và 233 di tích tín ngưỡng. Hiện, nhiều di sản đang được ngành Du lịch quan tâm khai thác, phục vụ du khách trong nước, quốc tế.

Điều không thể phủ nhận là sự vào cuộc của ngành Du lịch đã có tác dụng quảng

bá, giới thiệu đến nhân dân, du khách về các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể. Minh chứng là các đoàn khách trong nước, quốc tế đến Thái Nguyên, hầu hết đều đã nghe, đã biết đến Khu di tích Lịch sử - Sinh thái ATK Định Hóa, trong đó có di tích Nhà tù Chợ Chu (thị trấn Chợ Chu); đồi Khau Tý (Điềm Mặc); mái lán Tỉn Keo, thác Khuôn Tát (Phú Đình)... Cùng với đó là địa điểm rất được du khách trong nước, quốc tế quan tâm: Di tích khảo cổ học thời kỳ đồ đá cũ Thần Sa (Võ Nai). Rồi hệ thống các di tích kiến trúc nghệ thuật đình, đền, chùa như: Đền Đuổm (Phú Lương), chùa Hang (Đồng Hỷ), chùa Phủ Liễn, đền Xương Rồng,

đền Đội Cấn (Thành phố Thái Nguyên). Bên cạnh các di sản văn hóa vật thể, Thái Nguyên còn có một kho tàng di sản văn hóa phi vật thể mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc như: Rối cạn Thẩm Rộc của người Tày, lễ hội Cầu Mùa của người Sán Chí, hát Soọng Cô của người Sán Dìu, múa Tắc xình của người Sán Chay và lễ Cấp sắc của người Dao... Tất cả các di sản này đều là nguồn tài nguyên phục vụ cho ngành Du lịch. Và du lịch càng phát triển thì các di sản càng được quan tâm đầu tư bảo tồn, tôn tạo, gìn giữ.

Trong phát triển du lịch, Thái Nguyên có thuận lợi về vị trí địa lý vì tiếp giáp với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh

► nằm trong quy hoạch vùng Thủ đô Hà Nội. Từ Thái Nguyên, du khách có thể dễ dàng đến các tỉnh lân cận như: Tuyên Quang, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc... Cũng từ Thái Nguyên, du khách có thể lên các tỉnh vùng Đông Bắc, Tây Bắc hoặc về Thủ đô Hà Nội và các tỉnh miền xuôi. Đặc biệt, những năm gần đây, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên đã tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về du lịch tại địa phương. Sở cũng đã ban hành các văn bản hướng dẫn doanh nghiệp hoạt động kinh doanh du lịch phù hợp theo từng thời kỳ, từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tháng 12-2017, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch “Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”. Đây là một trong những cơ sở pháp lý, tạo thuận lợi và khuyến khích các nhà đầu tư đến Thái Nguyên, tham gia hoạt động bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản thông qua hoạt động du lịch.

Thực tế đã minh chứng hoạt động du lịch thực sự phát huy được giá trị các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Ngược lại, các di sản cũng đã mang lại lợi ích đáng kể giúp ngành Du lịch phát triển. Sự tương tác qua lại giữa phát triển Du lịch và bảo tồn phát huy di sản văn hóa đã thay đổi tư duy, nhận thức của cán bộ ngành Du lịch và người dân ở các địa phương có di sản. Chính vì thế, thái độ ứng xử của con người đối với di sản cũng chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Hầu hết các hộ dân sinh sống ở khu vực



Thác Khuôn Tát, Phú Đình, Thái Nguyên

có di tích đã không ngần ngại hiến đất hương hỏa để cơ quan chức năng mở rộng khuôn viên, đường đi lối lại. Các di sản văn hoá phi vật thể cũng được nhân dân gìn giữ, phát huy giá trị thông qua hoạt động câu lạc bộ, biểu diễn văn nghệ phục vụ du khách.

Một thuận lợi cơ bản là từ cuối năm 2014, UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh. Theo Quy chế này, UBND tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về di tích. Việc phân cấp quản lý khai thác, phát huy giá trị di tích, giao Ban Quản lý di tích Lịch sử - Sinh thái ATK Định Hóa: 16 di tích thuộc Khu di tích Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa; giao UBND cấp huyện, thành phố và thị xã 146 di tích đã được xếp hạng Quốc gia và cấp tỉnh. Đầu tháng 8-2018,

UBND tỉnh tiếp tục giao 41 di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh xếp hạng Quốc gia và cấp tỉnh cho các huyện, thành, thị có di tích trực tiếp quản lý, bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị. Qua triển khai thực hiện quy định phân cấp quản lý, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước được nâng cao, nhân dân tự nguyện tham gia bảo vệ di tích, tích cực đóng góp, cộng tác cùng Nhà nước trùng tu, tôn tạo di tích.

Trong phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di sản, Thái Nguyên vừa mời gọi nhà đầu tư đến hợp tác vừa tích cực tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại; quảng bá tiềm năng du lịch đến du khách trong, ngoài nước thông qua hoạt động phối hợp với các trung tâm du lịch, đơn vị làm du lịch ở các tỉnh, thành phố như: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, T.P Hồ Chí Minh... Từ đó, đánh thức được tiềm năng du lịch; giá trị di sản văn hoá vật thể, phi vật thể của tỉnh nhà. ■

THỪA THIÊN HUẾ:

Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền lưu động

NGUYỄN THỊ HẰNG

Trung Tâm Văn hóa Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế

Trong những năm qua, công tác tuyên truyền lưu động (TTLD) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế luôn được quan tâm; là mũi nhọn tạo hiệu quả tức thời phục vụ các nhiệm vụ chính trị của đất nước và địa phương. Với phương thức tuyên truyền “nhANH, NHẠY, KỊP THỜI, CƠ ĐỘNG và HIỆU QUẢ”, hoạt động TTLD đã và đang giữ vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền, đưa thông tin về cơ sở, là cầu nối giữa các chủ trương - đường lối của Đảng, chính sách - pháp luật của Nhà nước với các tầng lớp nhân dân.



hủ tục lạc hậu, các biểu hiện phi văn hóa trong nhân dân...

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền lưu động ở Thừa Thiên Huế vẫn còn nhiều bất cập: hoạt động chưa thường xuyên, chưa đánh giá hết tiềm năng tuyên truyền ở cơ sở, chưa phát huy hết các loại hình tuyên truyền, không gian tuyên truyền còn bó hẹp, đối tượng tuyên truyền chưa nhiều (nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đông bào các dân tộc thiểu số), chưa sử dụng hết các thiết chế văn hóa, phương pháp tuyên truyền chưa đa dạng, thời gian tuyên truyền phần lớn theo thời vụ, nội dung tuyên truyền chưa phong phú trong khi đời sống xã hội luôn đặt ra những vấn đề mới. Hơn nữa, kinh phí đầu tư cho công tác tuyên truyền còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu hiện nay; đội ngũ làm công tác tuyên truyền từ tỉnh đến cơ sở còn thiếu, lại thường xuyên thay đổi, làm ảnh

hưởng đến công tác tuyên truyền cũng như đào tạo...

Đa số các huyện, thị xã, thành phố Huế chưa có đội TTLD chính thức hoạt động, cán bộ phụ trách công tác TTLD đều ở bộ phận khác kiêm nhiệm. Toàn tỉnh chỉ có 3 đội TTLD chính thức, đó là Đội TTLD trực thuộc Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh, Đội TTLD huyện A Lưới và Đội Tuyên truyền Văn hóa trực thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh. Thực tế trên cho thấy, công tác TTLD trên địa bàn tỉnh chưa đạt được sự đồng bộ nhất định. Các địa phương không có kinh phí, không có lực lượng để hoạt động, trang thiết bị phục vụ cho công tác TTLD chưa đầy đủ. Ở các huyện, thị xã được trang bị xe tuyên truyền lưu động, loa, máy... thì lại thiếu hệ thống âm thanh, ánh sáng phục vụ biểu diễn lưu động. Mỗi khi thực hiện chương trình đều phải thuê hệ thống âm thanh, ánh sáng dịch vụ

Thực trạng công tác TTLD trên địa bàn tỉnh

Từ lâu, Thừa Thiên Huế đã xác định công tác tuyên truyền là một bộ phận quan trọng của chiến lược phát triển trên mọi lĩnh vực của tỉnh, là thế mạnh của ngành Văn hóa và Thể thao; thông qua công tác tuyên truyền cổ vũ, động viên mọi tầng lớp nhân dân tham gia các nhiệm vụ chính trị, các phong trào, đấu tranh chống mọi thủ đoạn tuyên truyền, xuyên tạc từ bên ngoài, những quan điểm nhận thức lệch lạc, bài trừ các loại

- làm chi phí tổ chức chương trình tăng cao, theo đó số buổi TTLĐ sẽ phải giảm đi, không nâng cao được chất lượng và nội dung hoạt động tại các địa phương trong tỉnh.

Một bộ phận các cấp, ban, ngành chưa nhận thức được công tác tuyên truyền là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, chưa thấy rõ tính hiệu quả của công tác tuyên truyền và xem đó là nhiệm vụ của riêng ngành Văn hóa và Thể thao nên việc chỉ đạo, tham gia, phối/kết hợp đối với công tác này còn bị xem nhẹ.

Đổi mới để hoạt động hiệu quả

Trước yêu cầu phải đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác, những người làm TTLĐ không thể ngồi yên một chỗ mà phải phối hợp chặt chẽ với các ngành, các địa phương để đưa ra những dự báo cho công tác tuyên truyền. Trong thời đại công nghệ thông tin, sự phát triển mạnh của các loại hình báo chí, nhất là báo mạng và truyền hình, công tác TTLĐ cũng phải thích ứng, sáng tạo mới có thể đáp ứng được yêu cầu.

Với phương châm xây dựng các chương trình TTLĐ đúng và hay - đúng về mặt nội dung và hay về cách thức truyền đạt thông tin - các đội TTLĐ từ tỉnh đến huyện đã nhanh nhạy, bám sát các nhiệm vụ chính trị, chủ động phối hợp với các ngành, lực lượng trên địa bàn tỉnh để tổ chức hoạt động thường xuyên. Các chương trình tuyên truyền đều nhận được sự ủng hộ và nhiệt tình theo dõi của bà con nhân dân các địa phương trong tỉnh. Đội ngũ cán bộ làm công tác TTLĐ tuy ít nhưng tâm huyết với công việc, luôn tìm tòi những cách làm hay để đổi mới, linh hoạt trong tổ chức các chương trình nhằm đem đến sự mới mẻ, tránh nhàm chán, tẻ nhạt



nội dung tuyên truyền mà có cách làm phù hợp.

Để nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, Đội TTLĐ, Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh luôn nỗ lực để xây dựng được những chương trình tốt, có nội dung tuyên truyền rõ ràng, gần gũi, dễ tiếp nhận đến với bà con nhân dân các xã, huyện trong tỉnh, đặc biệt là các xã vùng sâu vùng xa, vùng ven biển, đầm phá... Thường niên, Đội TTLĐ còn luôn chủ động phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội tỉnh, Sở Y tế tổ chức các chương trình truyền thông, mỗi năm thực hiện khoảng 15 buổi tuyên truyền. Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã cơ bản đều được trang bị xe TTLĐ để phục vụ công tác tuyên truyền ở cơ sở, trung bình từ 30 - 40 buổi/năm, đồng thời phối hợp với các cơ quan, ban ngành tuyên truyền các vấn đề về dân số, cứu hộ cứu nạn, phòng chống cháy rừng, phòng chống tệ nạn xã hội... Một số huyện như: Nam Đông, Phú Lộc, thị xã Hương Trà hàng năm thực hiện được từ 50 - 60 buổi TTLĐ bằng hình thức phát thanh, từ 4 - 6 chương trình tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, trong đó có một số huyện, thị xã thực

hiện được từ 8 - 10 buổi TTLĐ đạt chất lượng tốt trong 1 năm như Hương Thủy, Quảng Điền, A Lưới... Đội TTLĐ huyện A Lưới, ngoài tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị, hằng năm còn xây dựng các chương trình giao lưu với các huyện, tỉnh của nước bạn Lào đến thăm và làm việc. Đây cũng được xem là những chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, ngoại giao quan trọng nhằm gắn kết mối quan hệ gần gũi, thân thiết giữa chính quyền và nhân dân hai nước.

Đội Tuyên truyền Văn hóa thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, mỗi năm thực hiện 2 đợt tuyên truyền lớn chia đều trên 2 tuyến biên giới miền núi và miền ven biển, đầm phá, tổng cộng 16 buổi tuyên truyền về cơ sở; biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị tại các đơn vị quân đội, đặc biệt là các đơn vị đóng quân ở vùng xa từ 15 - 20 buổi mỗi năm.

Ngoài nhiệm vụ tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, Đội còn thường xuyên tuyên truyền về xây dựng đời sống văn hóa, các chính sách xã hội đối với đồng bào vùng sâu, vùng xa, góp phần thắt chặt tình quân dân, tạo nên sự tin tưởng, đồng lòng giữa quân và dân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

(Xem tiếp trang 69) ►

Kỳ thú búng Bình Thiên

PHƯƠNG NGHI

60

Mùa nước nổi, dạo quanh búng Bình Thiên, du khách sẽ thấy thích thú bởi cảnh quan mênh mông, không khí trong lành, từ thánh đường Mas Jid Khay Ri Yah trông đôi bờ thăm thẳm, với màu nước trong xanh, thỉnh thoảng từng đợt gió lùa, cảm giác rất thoải mái.

Sắc màu búng Bình Thiên

Búng Bình Thiên là một trong những hồ nước ngọt lớn nhất vùng Tây Nam Bộ, cung cấp nước cho huyện An Phú (tỉnh An Giang) và các vùng phụ cận. Mặt hồ rộng, có diện tích 300ha, mùa nước nổi lên đến 900ha, nước sâu khoảng 4m, nằm vắt qua 3 xã Nhơn Hội, Quốc Thái, Khánh Bình (huyện An Phú) xung quanh là 60ha rừng nguyên sinh. Búng Bình Thiên còn có tên gọi khác là Hồ Nước Trời. Quanh búng Bình Thiên có 4 dân tộc anh em cùng sinh sống là Kinh,

Hoa, Khmer và Chăm. Trong đó, cộng đồng người Chăm có những nét văn hóa, độc đáo và họ vẫn giữ được nếp sống văn hóa của riêng mình. Đây sẽ là điểm du lịch thú vị từ những nét văn hóa độc đáo này.

Tháng 9 hàng năm, huyện An Phú tổ chức lễ hội búng Bình Thiên. Ban ngày, du khách được tham dự một số hoạt động văn hóa, thể thao, cùng những trò chơi dân gian “mùa nước nổi”: chõng xuống đua, nơm cá, bắt ếch... Ban đêm, du khách được thưởng thức văn nghệ với một sân khấu nổi hoành tráng đầy chất dân gian được dựng ngay trên mặt hồ. Sân khấu ở đây không có đèn hoa rực rỡ, không tấm màn nhung làm nền và giới hạn không gian chỉ là một khoảng đồng nước trống không, rộng rãi, xung quanh là những hàng cây diên điển trở đầy bông vàng, thấp thoáng trên mặt nước có những đám lục bình trôi... Các ca sĩ dân gian di chuyển trên những chiếc xuồng chèo, hát những bài ca ca ngợi quê hương, tình đất, tình người. Đến với búng Bình Thiên, du khách

còn có dịp tham quan làng của người Chăm, sống quanh búng, mưu sinh bằng nghề cá và dệt truyền thống.

Cảm nhận đầu tiên mà búng Bình Thiên mang đến cho du khách là cảm giác êm đềm, dịu mát giữa một không gian xanh trải rộng đến hút tầm mắt. Một vùng trời nước bao la, được tạo nên bằng bàn tay kỳ diệu của tạo hóa. Chung quanh hồ nước khổng lồ không thiếu những rặng cây xanh soi bóng xuống dòng nước mát, xa xa mới có những nếp nhà ẩn dưới những khu vườn nhỏ ven bờ... Không gian yên ả miền quê nửa như gần gũi, nửa như xa vắng, khiến thời gian dường như trôi đi chậm hơn, để du khách dạo chơi bằng thuyền trên mặt nước, tận hưởng trọn vẹn những thời khắc bình bình, phiêu lãng, trước một khung cảnh thiên nhiên quá đỗi thơ mộng, thanh bình.

Kỳ thú búng Bình Thiên

Mùa này, vẻ đẹp của búng Bình Thiên còn được tô điểm thêm bởi những vật diên điển trở bông vàng rực mặt nước, cùng với nguồn

Du khách tham gia đánh bắt thủy sản mùa nước nổi trên búng Bình Thiên.



► thủy sản cá tôm sinh sôi nẩy nở đầy đàn... Khám phá mùa nước nổi búng Bình Thiên, con đò sẽ nhanh chóng tách bến đưa du khách đi ngoạn cảnh dọc theo những làng mạc ven sông, thi thoảng dừng lại để mọi người thưởng thức phong cảnh đẹp hoặc nhổ bông súng đồng, hái bông điên điển...

Đến búng Bình Thiên vào mùa nước nổi, du khách sẽ có dịp du thuyền trên mặt hồ, ngắm nhìn phong cảnh thiên nhiên hữu tình, nghe những bài ca vọng cổ đến xao lòng. Đồng thời, du

khách có dịp thưởng thức những món ăn dân dã Nam Bộ như: chuột đồng nướng chao, cá lóc nướng trui, lẩu mắm cá đồng ăn kèm bông súng và bông điên điển, tép rong xào bông điên điển, cá linh non chiên bột, cá linh non kho với trái me non... Nhắc đến cá linh, người ta không thể không nhắc đến loại hoa cũng gắn liền với mùa nước nổi - điên điển, nở vàng khoe sắc khắp cả mé sông, đầm lầy, ruộng nước. Hoa cho hương vị rất đặc biệt, giòn, thơm, bùi, béo lại nồng đượm, mang "hương đồng cỏ nội".

Trên mặt hồ trải rộng lặn tăn sóng, những chiếc thuyền câu nhỏ nhoi điểm xuyết trong ánh nắng nhẹ như tơ trời không một tiếng động. Được sống một ngày bên búng Bình Thiên, khám phá các làng Chăm thanh bình, vui đùa với những đứa trẻ lặn ngụp trong làn nước trong xanh của búng Bình Thiên, chúng tôi có dịp ngồi chuyện trò với những lão làng người Chăm sinh sống quanh hồ nước lớn này. Trên mép nước phủ đầy lục bình tươi non mơn mớn, chúng tôi uống trà và thưởng ngoạn vẻ yên lành của Bình Thiên...

Theo bà Phan Thị Yến Nhi, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại - Du lịch - Đầu tư tỉnh An Giang: "Búng Bình Thiên có nhiều thú tiêu khiển mùa nước nổi độc đáo với những món ăn sông nước cùng nếp sinh hoạt văn hóa phong phú của 4 dân tộc: Kinh, Hoa, Khmer, Chăm với các lễ hội văn hóa đặc biệt chắc chắn sẽ làm hài lòng du khách. Văn minh lúa nước và phong cách nông dân búng Bình Thiên là những giá trị văn hóa nếu được khai thác đúng sẽ là sản phẩm du lịch hấp dẫn cho du khách khắp nơi".

Du khách có thể đến Măng Đen (thuộc huyện Kon Plông, Kon Tum) bằng hai con đường chính: từ thị xã Kon Tum đi xuyên những cánh rừng thông ngút ngàn về phía Đông Bắc khoảng 50km, hoặc từ Quảng Ngãi men theo Quốc lộ 24, qua đèo Violăk “mây bay đỉnh núi” với khoảng gần 140km về phía Tây Nam.

Lâu nay, nhiều du khách đã ví Măng Đen như “Đà Lạt thứ hai” với những cảnh đẹp mê hoặc lòng người vì nơi đây được tạo hóa ban tặng cho những cánh rừng nguyên sinh bạt ngàn, những dải rừng thông trải dài vô tận và hàng chục thác, suối, hồ nước... kỳ ảo, lại thêm nét đặc sắc văn hóa cộng đồng với những thiên sử huyền thoại hào hùng của cư dân thiểu số bản địa.

Theo truyền thuyết, Măng Đen có nghĩa là “vùng đất đẹp như tiên cảnh”. Cái tên này có nguồn gốc từ dân tộc Mơ Nâm. Măng Đen được vị thần quyền lực nhất của dân tộc Mơ Nâm sáng tạo nên. Ông đã ưu ái dành cho nơi này những rừng thông bạt ngàn xa tím tắp, sông núi trùng điệp với cây lá cỏ hoa tươi tốt, ong bướm rập rờn khắp chốn, mưa thuận gió hòa hàng năm, thú rừng nhiều vô kể...

Từ thành phố Kon Tum theo đường Quốc lộ 24 đi về hướng Đông, đến Măng Đen khoảng chừng 50km, du khách bắt đầu lên đèo Măng Đen. Con đường đèo



LÊ QUỐC KỲ



quanh co dài 12km, ẩn hiện giữa trời mây, cây rừng, đá núi và bao phủ sương mù. Măng Đen hiện ra như một bức tranh thủy mặc đẹp mê hồn. Du khách sẽ ngỡ ngàng, sảng khoái trước cảnh vật hùng vĩ, đèo dốc hiểm trở, núi cao, vực thẳm, rừng cây ngút ngàn hút tầm mắt, suối khe róc rách, khí hậu trong lành, mát mẻ quanh năm.

Đặc biệt, về mùa đông, có những lúc mây phủ kín đèo như muốn quấn quýt, níu kéo chân du khách. Lên tới đỉnh đèo, du khách cảm thấy ngất ngây trước trời

mây non nước, muốn tận hưởng hết vẻ đẹp của cảnh rừng thông trùng điệp. Măng Đen nằm ở độ cao 1.200m so với mực nước biển, có khí hậu ôn đới, quanh năm mát mẻ, nhiệt độ trung bình hàng năm dao động từ 16-20°C, độ ẩm trung bình 82-84%, thêm rừng nguyên sinh bao bọc xung quanh.

Thế mạnh của Măng Đen chính là nhiều “danh lam thắng cảnh”, rừng có độ che phủ hơn 80% diện tích tự nhiên; nhiều hồ thác, suối đá và cảnh quan đẹp... Đây là tiềm năng thuận lợi để



“cá Tầm, cá Hôi” thương phẩm và nuôi sinh sản giống “cá Tầm, cá Hôi”; đồng thời có rất nhiều loài động vật, thực vật quý hiếm sinh sống, rừng cây Sim rộng lớn cho quả mọng nước. Đây là những thuận lợi, tiền đề đáng kể đối với việc phát triển vùng rau, hoa xứ lạnh, chè Ô Long; sản xuất, chế biến các sản phẩm từ Sim và đầu tư cơ sở nuôi các loại động vật như: hươu, nai, heo rừng, nhím, gà rừng, chim trĩ, trăn cũng như nhiều loại động vật quý hiếm khác... góp phần đa dạng sản phẩm cho Khu Du lịch sinh thái Măng Đen. Trước khi rời Măng Đen, du khách có thể tham quan, mua một số loại rau, củ, quả tại các nông trại hữu cơ sản xuất sản phẩm theo quy trình khép kín nông nghiệp sạch về sử dụng cho gia đình và quà biếu cho người thân.

Theo Quyết định 298/QĐ-TTg, vùng du lịch sinh thái Măng Đen được quy hoạch đến năm 2030 với quy mô khoảng 138.116 ha, là vùng bảo tồn sinh thái, rừng quốc gia nhằm xây dựng Măng Đen trở thành vùng du lịch nằm trong quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phục vụ phát triển sinh thái; là vùng trọng điểm phát triển kinh tế phía Đông của tỉnh Kon Tum. ■

► Măng Đen phát triển, trở thành trung tâm du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng ở phía Đông tỉnh Kon Tum. Các hệ động vật, thực vật quý hiếm nơi đây; các hồ thác như: Đăk Ke, Pasih, Lô Ba, hồ Toong Đam, Toong Zori, Toong Po... rất thích hợp với việc phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng kết hợp nghiên cứu khoa học. Hiện tại; khu du lịch sinh thái Quốc gia Măng Đen đã thu hút được các nhà đầu tư xây dựng các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng... Buổi sáng tinh

mơ, giữa tiết trời se lạnh, du khách có thể đứng bên đồi thông cổ thụ dọc Quốc lộ 24, hướng về phía thung lũng, đón ánh bình minh trôi bồng bềnh giữa màn sương sớm. Chiều về, du khách có thể thả hồn trong ánh hoàng hôn đỏ lừ vương vấn giữa núi rừng.

Điều kiện tự nhiên và khí hậu ở Măng Đen rất thích hợp với việc trồng các loại rau, hoa xứ lạnh; phát triển nuôi cá tầm, cá hồi (loại cá xứ lạnh châu Âu)... Đặc biệt, Măng Đen đã thực hiện thành công dự án nuôi

Niềm đam mê bóng đá trên sân cỏ nhân tạo ở thị xã Ba Đồn

XUÂN THI

Những năm gần đây, cùng với sự phát triển của nhiều loại hình thể thao khác, bóng đá trên sân cỏ nhân tạo đã góp phần tạo nên một bức tranh thể thao sôi nổi trong phong trào tập luyện TDTT ở thị xã Ba Đồn (tỉnh Quảng Bình).



Các em học sinh tập luyện bóng đá trên sân cỏ nhân tạo trong nhà ở cụm thể thao Hoàng Huy

Nhiều sân bóng mini và đông người tập luyện

Phong trào bóng đá trên sân cỏ nhân tạo không chỉ giúp người chơi rèn luyện sức khỏe mà còn tạo ra sân chơi bổ ích, thu hút đông đảo thanh thiếu niên tham gia tập luyện, góp phần phát triển phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” trên địa bàn thị xã.

Chiều cuối tuần đầu tháng 9/2018, trên các sân bóng đá nhân tạo ở thị xã Ba Đồn, luôn rộn ràng không khí tập luyện thể thao của vô số “cầu thủ” thuộc đủ mọi lứa tuổi, thành phần. Ở trên sân bóng nhân tạo Ken, các em học sinh trường THCS Nguyễn Hàm Ninh chia thành 2 đội để đá bóng. Em Nguyễn Hoàng Dương, học sinh lớp 9 nói: “Cứ vào cuối buổi chiều các ngày thứ 2, thứ 4 và thứ 6, các bạn trong lớp em đều rủ nhau đi đá bóng. Chơi bóng đá trên sân cỏ nhân tạo có nhiều cái lợi như tăng cường sức khỏe, hạn chế chơi game, lại nâng

cao kỹ thuật đá bóng nên bọn em rất thích”.

Bên cạnh đó, tại cụm thể thao Hoàng Huy, có khá đông thanh niên đang hào hứng chơi. Anh Hồ Anh Dũng, người phường Ba Đồn chia sẻ: Ưu điểm của sân bóng đá nhân tạo là cỏ mềm, chất lượng mặt sân bằng phẳng giúp người chơi thể hiện khả năng kỹ thuật của mình. Do đặc thù số lượng cầu thủ ít nên cũng hạn chế được những rủi ro, va chạm trong thi đấu. Ở phương diện khác, sân cỏ nhân tạo có hệ thống lưới chắn treo cao ở 4 phía nên người chơi không mất thời gian nhặt bóng, thuận tiện về thời gian vì đã có hệ thống đèn chiếu sáng cao áp.

Chia sẻ với chúng tôi, anh Hồ Văn Nghĩa, chủ 2 sân cỏ nhân tạo Ken (phường Ba Đồn) cho biết: Nhận thấy niềm yêu thích môn bóng đá trên sân cỏ nhân tạo của thanh niên, học sinh, cuối năm 2013, tôi thuê lại diện tích đất trống trong khuôn

viên sân vận động thị xã, đầu tư xây dựng 2 sân bóng đá nhân tạo theo tiêu chuẩn 5 người với kinh phí hơn 1 tỷ đồng. Từ khi sân đi vào hoạt động đến nay, hằng ngày, vào các buổi sáng sớm và chiều tối, có rất đông người, nhất là các bạn trẻ đến tập luyện. Giá thuê sân được tính theo giờ với nhiều mức khác nhau, thấp nhất 100.000 đồng/giờ, giờ cao điểm 200.000 đồng/giờ. Riêng đối với học sinh các trường học trên địa bàn thị xã đến tập luyện, anh Nghĩa đều giảm chi phí thuê sân đến mức thấp nhất nhằm khuyến khích các em tập luyện thường xuyên. Gần 5 năm đi vào hoạt động, sân bóng đá nhân tạo Ken đã trở thành điểm hẹn của những người đam mê môn bóng đá và là nơi tổ chức nhiều giải đấu 5 người của các hội, đoàn thể, doanh nghiệp trên địa bàn thị xã Ba Đồn.

Khởi đầu từ 2 sân bóng đá nhân tạo của anh Nghĩa, đến

► nay, trước nhu cầu tập luyện môn thể thao vua ngày càng tăng cao, nhiều doanh nghiệp và người dân có điều kiện ở Ba Đồn đã tự đầu tư kinh phí xây dựng thêm 8 sân bóng đá góp phần giải quyết nhu cầu vui chơi, tập luyện của những người yêu thích trái bóng tròn.

Nằm về phía nam của sân vận động thị xã là tổ hợp sân thể thao, trung tâm tổ chức sự kiện của Công ty TNHH một thành viên Hoàng Huy được đầu tư hoành tráng với số tiền 35 tỷ đồng. Anh Nguyễn Thái Hoàng, Phó giám đốc công ty cho biết: Do điều kiện cơ sở vật chất tập luyện và thi đấu bóng đá và quần vợt ở thị xã Ba Đồn còn khó khăn và xuất phát từ niềm yêu thích thể thao của người dân nên từ tháng 9 năm 2017, công ty đã đầu tư xây dựng 4 sân thể thao (gồm 2 sân bóng đá nhân tạo trong nhà và ngoài trời, 2 sân quần vợt trong nhà). Vùng đất để xây dựng 4 sân thể thao này trước đây là ao hồ nên chúng tôi đã san lấp mặt bằng với hơn 40.000 khối cát. Đến nay, các sân cỏ nhân tạo đã phục vụ nhu cầu tập luyện bóng đá của người dân kể cả ngày mưa to, nắng gắt. Vì vậy, việc tập luyện bóng đá của mọi người không bị gián đoạn.

Thường xuyên tổ chức nhiều giải bóng đá để phát triển phong trào

Song song với việc xây dựng các sân bóng đá nhân tạo, UBND thị xã Ba Đồn, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở địa phương thường xuyên tổ chức các giải bóng đá trên sân cỏ nhân tạo. Mới đây, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thị xã Ba Đồn đã tổ chức giải bóng đá tranh Cúp “Điện máy Dũng Loan” năm 2018.

Tham gia giải có 11 đội bóng đến từ các câu lạc bộ (CLB) bóng đá trên địa bàn thị xã như CLB Lê Nam, CLB Hoàng Linh, CLB Phúc Nguyên, CLB Chính Trực, CLB Bèo Sport, CLB FC 789, FC 1280... Giải diễn ra trong 3 ngày (24-26/8), đã tạo ra ngày hội thể thao đoàn kết, chất lượng chuyên môn khá cao, góp phần thúc đẩy phong trào bóng đá trên địa bàn thị xã ngày càng phát triển.

Trước đó, nhằm tạo sân chơi ngày hè cho các em học sinh, vào 2 ngày 18 và 19 tháng 8, Thị đoàn Ba Đồn đã tổ chức giải bóng đá thiếu niên và nhi đồng năm 2018 tranh Cúp Lê Nam trên sân cỏ nhân tạo. Tham gia giải có 10 đội bóng của các Đoàn phường Ba Đồn, Quảng Thuận, Quảng Thọ, Quảng Long và Quảng Phong. Anh Nguyễn Vĩnh Quý, Bí thư Thị đoàn Ba Đồn chia sẻ: Giải bóng đá thiếu niên nhi đồng thị xã Ba Đồn năm 2018 là sân chơi thể thao lành mạnh, bổ ích giúp các em rèn luyện sức khỏe trong dịp hè.

Ngoài ra, để bồi dưỡng kỹ năng bóng đá cho thế hệ trẻ, vào dịp hè năm 2018, hai thầy giáo dạy thể chất (chuyên sâu về bóng đá) Nguyễn Hữu Cường (phường Quảng Thọ) và Mai Xuân

Hiếu (phường Quảng Thuận) đã tự nguyện tổ chức khóa hỗ trợ kỹ năng bóng đá cho 40 em học sinh tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn thị xã. Để khóa học được diễn ra, hai thầy giáo đã vận động các chủ sân bóng đá nhân tạo miễn giảm về chi phí sân bãi mỗi tuần 3 buổi cho các em học sinh. Chưa hết, hai thầy còn tự mua sắm thêm các dụng cụ kỹ thuật tập luyện bóng đá. Ở thời điểm hiện tại, khóa bồi dưỡng kỹ năng bóng đá cho học sinh vẫn được các thầy duy trì vào 2 ngày cuối tuần.

Ông Nguyễn Duy Lợi, Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thị xã Ba Đồn cho biết: 5 năm gần đây, phong trào bóng đá trên sân cỏ nhân tạo đã mở ra một sân chơi mới cho những người yêu thích môn thể thao vua. Việc nhiều đơn vị, doanh nghiệp tư nhân xây dựng các sân cỏ nhân tạo đã tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, giúp hình thành nhiều câu lạc bộ bóng đá, thu hút đông đảo người dân tham gia góp phần đẩy mạnh phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Đây cũng là tín hiệu vui trong công tác xã hội hóa TDTT ở thị xã Ba Đồn. ■



Trên các sân bóng đá nhân tạo ở thị xã Ba Đồn (tỉnh Quảng Bình) luôn rộn ràng không khí tập luyện của những “cầu thủ” đủ mọi lứa tuổi.

BÌNH ĐỊNH:

Đến bao giờ Nhà văn hóa xã, thôn mới thực sự hoạt động có hiệu quả?

HUYỀN NAM VIỆT

Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tuy Phước

Sau hơn 5 năm triển khai thực hiện phong trào xây dựng Nông thôn mới, huyện Tuy Phước (Bình Định) đã có 6/11 xã về đích là: Phước An, Phước Nghĩa, Phước Hưng, Phước Thành, Phước Sơn, Phước Lộc. Hơn 5 năm cũng là thời gian Tuy Phước ra sức thực hiện tiêu chí số 6 về: “Cơ sở vật chất văn hóa”. Hiện nay, 06 xã đạt chuẩn Nông thôn mới nêu trên đều có Nhà văn hóa xã và 45 Nhà văn hóa thôn được xây dựng khang trang; 5 xã còn lại (Phước Hòa, Phước Thắng, Phước Quang, Phước Thuận và Phước Hiệp) đang hoàn thiện và tiến hành xây dựng Nhà văn hóa xã, thôn, phấn đấu đến cuối năm 2019, tất cả 5 xã trên sẽ hoàn thành công cuộc xây dựng Nông thôn mới. Phải nói ngay rằng, thành quả này là sự quyết tâm, nỗ lực trong chỉ đạo, điều hành, đầu tư kinh phí của các cấp ủy, chính quyền địa phương cùng sự đóng góp công sức, tiền bạc của các tầng lớp nhân dân. Tất cả tạo nên những công trình văn hóa mà từ lâu người dân hằng mơ ước.

Điều đáng nói là từ khi có Nhà văn hóa xã, thôn đến nay, hầu như chưa có địa phương nào phát huy hết chức năng theo đúng nghĩa của nó (chỉ sử dụng Nhà văn hóa xã, thôn như hội trường dùng để hội họp, nói chuyện thời sự, tiếp xúc cử tri và một số hoạt động khác). Lâu



lắm mới có một vài đêm văn nghệ nghiệp dư do xã, thôn tổ chức. Được biết, chức năng, nhiệm vụ của Nhà văn hóa là nơi tuyên truyền, giáo dục chính trị, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước của chính quyền các cấp; nơi tổ chức hoạt động phục vụ các nhu cầu của xã hội: phổ biến kiến thức, giữ gìn sức khỏe, nuôi dạy con, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao thẩm mỹ, quan hệ ứng xử trong xã hội, thông tin những thành tựu về kinh tế, chính trị, những sáng kiến kinh nghiệm thực tiễn và cũng là nơi giao lưu, hưởng thụ, sáng tạo văn hóa của nhân dân trên địa bàn dân cư, hướng dẫn - bồi dưỡng nghiệp vụ phát triển phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của địa phương.

Từ yêu cầu thực tiễn và dựa vào chức năng nhiệm vụ của Nhà văn hóa, ngày 16/7/2015, UBND tỉnh Bình

Định đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà văn hóa - khu thể thao thôn, quy định: “Nhà văn hóa thôn là nơi tổ chức hội họp, sinh hoạt của tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể tại địa phương, là nơi tổ chức biểu diễn, tập luyện giao lưu văn hóa, văn nghệ, hoạt động TDTT và các hoạt động vui chơi giải trí của nhân dân”.

Hiện nay, Tuy Phước đang huy động và tập trung mọi nguồn lực phấn đấu đến năm 2020 là huyện đạt chuẩn Nông thôn mới, do vậy, chỉ hơn một năm nữa thôi về các vùng quê, đâu đâu người ta cũng thấy Nhà văn hóa xã, thôn... Song có lẽ đó mới chỉ là “nhà” thôi, chứ chưa hẳn đã có các “hoạt động văn hóa”. Bởi điều đơn giản là các cấp chính quyền chưa thực sự quan tâm đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị chuyên dùng cho



► Nhà văn hóa, có chăng chỉ vài bộ cờ trang trí, băng rôn khẩu hiệu cổ động, bộ âm thanh dùng cho cuộc họp thôn, xóm - được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch tặng cho các khu dân cư, thôn văn hóa trong chương trình mục tiêu Quốc gia một vài năm trở lại đây. Nhà văn hóa xã, thôn thực sự hoạt động có hiệu quả, điều quan trọng là phải vận dụng, hoạch định ra một cơ chế chính sách sao cho phù hợp với từng vùng, miền, địa phương để sớm hình thành được bộ khung quản lý và các bộ phận hoạt động nghiệp vụ chuyên môn, có đội ngũ hướng dẫn viên, huấn luyện viên nhiệt tình, hiểu biết về văn hóa, văn nghệ, TDTT tham gia,... Nếu chưa làm hoặc làm chưa đạt yêu cầu trên thì không thể nói đến phương pháp, nội dung, hình thức hoạt động tại các Nhà văn hóa.

Ngày nay, phong trào văn hóa văn nghệ, TDTT tự phát phát triển khá mạnh, nhất là ở nông thôn - kể cả vùng

xa, hẻo lánh, thu hút nhiều nhóm tuổi thuộc mọi tầng lớp nhân dân, phổ biến hiện nay là hát karaoke di động (loa kéo kèm theo dịch vụ mua bán kẹo, bánh...) và các cơ sở kinh doanh các hoạt động TDTT tự tổ chức các giải đấu. Từ thực tế này, có thể khẳng định, hiện người dân rất cần những sân chơi văn hóa, thể thao lành mạnh, bổ ích. Một mong muốn tưởng chừng đơn giản nhưng thực hiện không dễ chút nào bởi đến thời điểm này, Tuy Phước chưa có mô hình Nhà văn hóa xã, thôn nào phát huy hết tác dụng, vẫn còn trong kế hoạch, định hướng phát triển trong tương lai.

Trao đổi xung quanh vấn đề trên, ông Võ Tuấn Khanh - Trưởng phòng Phòng Văn hóa và Thông tin kiêm Giám đốc Trung tâm VH-TT huyện Tuy Phước khẳng định: “Để nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ, quản lý và khai thác sử dụng các Nhà văn hóa xã,

thôn, chính quyền và ngành chức năng cần phải quan tâm đầu tư xây dựng cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dùng lẫn chuyên môn nghiệp vụ; đồng thời phải đẩy mạnh công tác xã hội hóa, xem đây là giải pháp quan trọng trong suốt quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, đưa các Nhà văn hóa xã, thôn đi vào hoạt động có nề nếp, hiệu quả thiết thực”.

Đúng vậy, đẩy mạnh công tác xã hội hóa là bài học kinh nghiệm trong tiến trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời gian qua. Tuy nhiên, có sự đầu tư từ nguồn lực của Nhà nước làm nền tảng thì việc huy động nguồn lực từ xã hội hóa sẽ tốt hơn bởi nếu tất cả đều trông chờ từ nguồn huy động xã hội hóa thì đến bao giờ Nhà văn hóa xã, thôn mới được phát huy tác dụng và lời giải đáp xin nhường cho chính quyền, ngành chức năng ở mỗi địa phương. ■



HỘI NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM :

Liên hoan nghệ thuật “Tiếng hát Người cao tuổi”

THÀNH NAM

Hòa cùng các hoạt động đầy khí thế, sôi nổi của người cao tuổi cả nước trong “Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam”, sáng 17/10/2018, tại Trung tâm Triển lãm Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, Trung tâm Văn hóa Người cao tuổi (VHNT) Việt Nam tổ chức Liên hoan nghệ thuật “Tiếng hát Người cao tuổi”.

Đến dự khai mạc Liên hoan có Bà Phạm Thị Hải Chuyên, Chủ tịch Trung ương Hội NCT Việt Nam; Ông Vũ Việt Dũng, Phó Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Trung ương Hội NCT Việt Nam...

Tham gia Liên hoan là hàng trăm nghệ sỹ, diễn



viên đồng thời là hội viên NCT của 9 Đoàn nghệ thuật (ĐNT), Câu lạc bộ (CLB): ĐNT dân gian truyền thống Đông Đô, ĐNT Quan họ Tứ Hoa, ĐNT Một thời hoa lửa, ĐNT Hương Sen, CLB Sao Khuê, CLB Vạn xuân, CLB Hát văn và diễn xướng hầu

đồng, CLB Mãi mãi tuổi 20, CLB Văn hóa, Thể thao Thường Tín, Hà Nội.

Các đơn vị tham gia đã mang đến liên hoan nhiều tiết mục nghệ thuật đặc sắc, phong phú như hát tốp ca, song ca, đơn ca, múa, hát chèo, hát xẩm, độc tấu đàn ▶



► bầu..., tuy tuổi đã cao nhưng với niềm yêu đời, yêu nghệ thuật, các diễn viên mang đến cho khán giả nhiều cung bậc cảm xúc ngay trong sáng khai mạc có thể khẳng định, đây thật sự là sân chơi đầy bổ ích và ý nghĩa cho NCT trong “Tháng hành động vì Người cao tuổi”.

Với vai trò nòng cốt trong phong trào “Toàn dân chăm sóc, phát huy vai trò Người cao tuổi”, “Tuổi cao - Gương sáng”, phấn đấu để NCT được sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc trong gia đình và xã hội”, những năm qua các cấp hội đã phát huy vai trò NCT trong đời sống xã hội, bên cạnh việc tham gia các hoạt động, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh... nhiều cấp hội đã tìm tòi, đổi mới nội dung, hình thức chăm sóc NCT, đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực hoạt động nhất là trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể thao...

Là cơ quan của Trung ương Hội NCT, Trung tâm VHNCT Việt Nam luôn chủ động tích cực bám sát các hoạt động hướng về cơ sở, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao

như: “Thi đàn Việt” đã thu hút trên 2000 hội viên trên cả nước, xuất bản 12 thi phẩm chất lượng cao được đồng đảo NCT yêu thích, nhận Bằng khen của Trung ương Hội và Hội Nhà văn Việt Nam; mạng lưới các đoàn nghệ thuật, câu lạc bộ thuộc Trung tâm phát triển rộng khắp, Đoàn Nghệ thuật dân gian truyền thống Đông Đô, CLB Mọc Quan Nhân, CLB Mãi mãi tuổi 20 đạt nhiều giải cao trong các hội diễn không chuyên, thu hút hàng vạn lượt khán giả đến xem và cổ vũ; nhiều CLB bóng bàn của NCT được thành lập ở khắp các địa phương, đoạt nhiều huy chương tại các giải thi đấu và giao lưu; Trung tâm VHNCT còn tổ chức nhiều hoạt động từ thiện tại các tỉnh, thành như: Quảng Trị, Hòa Bình, Tuyên Quang, Cao Bằng...

Bà Nguyễn Thị Kim Liên, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm VHNCT Việt Nam cho biết, tháng 11 tới đây, ĐNT Dân gian truyền thống Đông Đô và CLB Hát văn Hải Phòng được mời tham gia Festival Văn hóa Công chiêng Tây Nguyên năm 2018 tại tỉnh Gia Lai. ■

Nâng cao chất lượng..

(Tiếp theo trang 59)

ở Thừa Thiên Huế, nhiều đội TTLĐ đã mạnh dạn sử dụng ngôn ngữ, tiếng nói của đồng bào các dân tộc để tuyên truyền (như A Lưới, Nam Đông), kết hợp thực hiện triển lãm lưu động bằng tranh ảnh, biên soạn tài liệu truyền truyền, băng rôn, khẩu hiệu... nâng cao hiệu quả tuyên truyền, góp phần không nhỏ vào quá trình thúc đẩy sản xuất, thực hiện đường lối - chủ trương của Đảng, chính sách - pháp luật của Nhà nước, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc ở vùng sâu, vùng xa, của tỉnh.

Trong thời gian tới, Thừa Thiên Huế tiếp tục quán triệt các nội dung cơ bản về công tác TTLĐ, cổ động trực quan trong tình hình mới, thực sự coi trọng công tác TTLĐ, tạo nên những phong trào quần chúng sôi nổi, rộng khắp, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống tinh thần cho các tầng lớp nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tiếp cận với khoa học kỹ thuật, với các vấn đề của xã hội bằng con đường ngắn nhất, dễ hiểu nhất, để tiếp tục khẳng định thế mạnh của TTLĐ, phát huy hiệu quả các thiết bị đã được Nhà nước cấp. Chắc chắn, hoạt động của các đội TTLĐ sẽ là một kênh thông tin quan trọng, xung kích có nhiều ưu thế, có sức lan tỏa nhanh, sát với cơ sở, mang sức mạnh đại chúng, trong nhiều trường hợp là hình thức tuyên truyền sinh động khó có gì thay thế được. ■

An ninh trật tự khu vực cầu giáp ranh của huyện Ba Vì được gìn giữ ổn định

HỒNG ĐẠT

Nhằm triển khai có hiệu quả công tác phối hợp phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và giải quyết các vụ việc liên quan đến ANTT xảy ra tại các khu vực, địa bàn giáp ranh cầu Trung Hà, cầu Đồng Quang và triển khai mô hình cụm liên kết đảm bảo ANTT khu vực cầu Văn Lang (huyện Ba Vì, TP Hà Nội - TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ), trong thời gian qua, các cấp, các ngành của các địa bàn xã, phường giáp ranh đã chủ động liên kết, ký Quy chế phối hợp đảm bảo ANTT phù hợp tình hình thực tiễn. Những năm gần đây, do có Quy chế phối hợp các Cụm liên kết đảm bảo ANTT tại các khu vực địa bàn giáp ranh nên CAH Ba Vì đã thường xuyên phối hợp với CAH Tam Nông và CAH Thanh Thủy (Phú Thọ) chủ động tham mưu cho chính quyền các xã trong khu vực các Cụm liên kết, chỉ đạo Công an xã tăng cường triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp, nắm tình hình, tổ chức tuyên truyền giáo dục nhân dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tích cực tham gia phong trào bảo vệ ANTT. Lãnh đạo Công an Thành phố Hà Nội đánh giá cao về sự sáng tạo của các đơn vị (Ba Vì, TP Hà Nội - TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ) đã chủ động tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, chính quyền các cấp, CATP, Công an tỉnh tiến hành ký



Lễ ký kết an ninh trật tự vùng giáp ranh giữa Công an huyện Ba Vì và thành phố Việt Trì (Phú Thọ)

kết quy chế phối hợp nhằm triển khai công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội đạt hiệu quả cao.

Mô hình liên kết này đã được vận dụng và triển khai từ những năm 1968 và đến nay, hai địa phương vẫn duy trì, áp dụng trong việc đảm bảo ANTT tại các vùng, địa bàn giáp ranh. Qua đó, tạo nên sức mạnh tập thể, đoàn kết trong công tác đảm bảo ANTT. Thực tế cho thấy, tội phạm hoạt động không có địa giới hành chính, phạm tội bất cứ ở đâu. Tiêu biểu trong công tác phối hợp thời gian qua ở các cầu giáp ranh phải kể đến một số vụ việc: vào lúc 21h ngày 7/2/2017, anh Dương Anh Tuấn ở xã Yên Lương, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe máy đến khu vực cầu Đồng Quang thuộc khu 7 xã Đồng Luận, Thanh Thủy,

Phú Thọ thì bị một số thanh niên ở Ba Vì sang chặn xe, đánh gây thương tích - vụ việc đã được Công an huyện Thanh Thủy giải quyết. Rồi 22h ngày 11/2/2017, anh Nguyễn Đức Tỉnh ở khu 1 xã Đồng Luận, Thanh Thủy đến chơi tại khu vực cầu Đồng Quang thuộc địa phận xã Minh Quang, Ba Vì cũng bị một số đối tượng đánh gây thương tích - vụ việc này được Công an huyện Ba Vì giải quyết. Đáng chú ý là đầu năm 2018, Công an huyện Ba Vì và Công an huyện Thanh Thủy đã phối hợp bắt nhóm trộm cắp tại xã Châu Sơn, Tân Lĩnh của huyện Ba Vì, xử lý 3 đối tượng...

Để tiếp tục phát huy hiệu quả hơn nữa các mô hình liên kết khu vực cầu Trung Hà, Đồng Quang, Văn Lang giữa các phường của Thành phố Việt Trì, các xã của huyện Tam Nông, ▶

Xin Quý báo
cho biết quyền và
trách nhiệm của người
tham gia lễ hội được quy
định như thế nào?

Trả lời:

Tại Điều 6 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội, quyền và trách nhiệm của người tham gia lễ hội được quy định như sau:

1. Người tham gia lễ hội có các quyền sau:

a) Thể hiện lòng thành kính, biết ơn đối với bậc tiền nhân, nhân vật lịch sử, tôn trọng những giá trị đạo đức, văn hóa, tâm linh, tín ngưỡng;

b) Thể hiện mong muốn điều tốt đẹp, may mắn đến với cá nhân, gia đình, quê hương và đất nước;

c) Được giao lưu, sinh hoạt văn hóa và hưởng thụ những giá trị văn hóa tinh thần.

2. Người tham gia lễ hội có các trách nhiệm sau:

a) Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; nội quy thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội;

b) Ứng xử có văn hóa trong hoạt động lễ hội; trang phục lịch sự, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam; không nói tục, chửi thề xúc phạm tâm linh, gây ảnh hưởng xấu tới không khí trang nghiêm của lễ hội;

c) Thắp hương, đốt vàng mã đúng nơi quy định; không chen lấn, xô đẩy gây mất trật tự an ninh; giữ gìn vệ sinh môi trường;

d) Không tổ chức hoặc tham gia các hoạt động mê tín, dị đoan, cờ bạc và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

đ) Không thực hiện việc đổi tiền có chênh lệch giá trong khu vực di tích, lễ hội;

e) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngoài việc chấp hành nghiêm quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 2 Điều này còn phải thực hiện các quy định sau: không đi lễ hội trong giờ hành chính; không dùng xe công và các phương tiện công (hoặc thuê khoán phương tiện) tham gia lễ hội (trừ trường hợp thuộc thành phần tham gia tổ chức lễ hội hoặc được giao thực thi nhiệm vụ).

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2018. ■

NGỌC BÌNH

71

► Thanh Thủy (Phú Thọ) với giữa các xã bên này cầu Trung Hà, Đồng Quang, Văn Lang của huyện Ba Vì, các đơn vị trong cụm liên kết trong thời gian tới cần phối hợp, triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kịp thời tố giác, xử lý tội phạm theo quy định, nhất là khi cầu Văn Lang đã được thông xe. Việc đi lại ngày càng thuận lợi, bọn tội phạm sẽ lợi dụng sự thuận lợi này để móc nối, gây mất ANTT ở địa bàn giáp ranh cũng như các xã lân cận. Bên cạnh đó, Công

an các địa phương cần chủ động dự báo, nắm và đánh giá tình hình để đưa ra biện pháp phòng ngừa; tăng cường tổ chức tuần tra, kiểm soát an ninh địa bàn, tuần tra vũ trang, các ngày lễ lớn; chủ động phối hợp làm tốt công tác phong trào Toàn dân bảo vệ ANTT gắn với các phong trào khác. Mô hình vành đai liên kết an ninh giữa Công an huyện Ba Vì và Công an thành phố Việt Trì (Phú Thọ) đã có được bề dày, trải qua nhiều thách thức, hai bên thường xuyên trao đổi

thông tin để đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm. Khi cầu Văn Lang đi vào sự phối hợp trao đổi, hoạt động này cần tiếp tục được duy trì và phát huy tốt hơn, để an ninh vùng giáp ranh ngày càng ổn định, giữ vững trong thời gian tiếp theo. Bên cạnh đó, cần tiếp tục phát huy mô hình liên kết an ninh trật tự tại cầu Đồng Quang, cầu Trung Hà đã được ký kết trước đây, đem lại cuộc sống bình yên ở những cây cầu nối những bờ vui của huyện Ba Vì và các huyện bạn. ■

VĨNH PHÚC

Tập huấn công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa năm 2018



Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Vĩnh Phúc vừa tổ chức Hội nghị tập huấn công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa năm 2018. Tham gia học tập có các học viên là lãnh đạo, chuyên viên phòng Văn hóa và Thông tin 9 huyện, thành phố; đại diện ban quản lý di tích các xã, phường, thị trấn; đại diện tiểu ban quản lý di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt và di tích xếp hạng quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Tại Hội nghị, các học viên được ông Nông Quốc Thành - Phó Cục trưởng cục Di sản Văn hóa - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch truyền đạt, giới thiệu các văn bản quy định về công tác quản lý, khai thác, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; hướng dẫn lập hồ sơ công nhận di sản văn hóa phi vật thể, các điều kiện, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú".

NGUYỄN LÂN

HÀ NAM

Hội thi Sân khấu không chuyên tỉnh Hà Nam năm 2018 về xây dựng Nông thôn mới

Sở VH,TT&DL vừa tổ chức Hội thi Sân khấu không chuyên tỉnh Hà Nam năm 2018 với chủ đề "Xây dựng nông thôn mới" với sự tham gia của 6 đoàn nghệ thuật quần chúng đến từ các huyện, thành phố. Hội thi gồm: Trang trí xe tuyên truyền lưu động và diễn tiểu phẩm sân khấu. Bằng tình cảm và lòng nhiệt huyết, các đội thi đã lần lượt mang đến các tiểu phẩm kịch, chèo đặc sắc xoay quanh các nội dung về bảo vệ môi trường, về phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng văn hóa gia đình...

Một số tiết mục được Ban tổ chức đánh giá cao về mặt chuyên môn như: cách xây



dựng kịch bản hấp dẫn, dẫn dắt tình huống hợp lý, công tác chuẩn bị đạo cụ công phu, lối diễn xuất cuốn hút... đã thu hút đông đảo khán giả đến xem và cổ vũ. Tiêu biểu những tác phẩm được đánh giá tốt như: *Không phải chuyện nhỏ* của đội huyện Duy Tiên, *Tờ đơn rút lại* của đội huyện Kim Bảng và *Chuyện nhà Sung Sướng* của đơn vị thành phố Phủ Lý.

Kết thúc hội thi, ngoài trao 24 giải cá nhân cho các diễn viên diễn xuất tốt và các đội có phần trang trí xe tuyên truyền và tiểu phẩm xuất sắc, Ban tổ chức còn chọn và trao giải Vàng toàn đoàn cho đội thành phố Phủ Lý và huyện Duy Tiên; giải Bạc toàn đoàn cho các đội Kim Bảng, Bình Lục, Thanh Liêm và Lý Nhân.

Hội thi Sân khấu không chuyên tỉnh Hà Nam năm 2018 là dịp để các cán bộ văn hóa thông tin, các tác giả, đạo diễn, diễn viên không chuyên trong tỉnh có cơ hội giao lưu, gặp gỡ, chia sẻ kinh nghiệm, thúc đẩy phong trào văn hóa - văn nghệ, công tác thông tin tuyên truyền ở cơ sở; góp phần thiết thực ca ngợi những tấm gương người tốt, việc tốt những điển hình tiên tiến, những việc làm ý nghĩa thiết thực trong quá trình thực hiện 19 tiêu chí xây dựng Nông thôn mới tại địa phương.

GIANG NAM

NINH BÌNH

Khai mạc Lễ hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quốc gia 2018

Tối 28-10-2018, tại Quảng trường Đinh Tiên Hoàng Đế (thành phố Ninh Bình), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với UBND tỉnh Ninh Bình tổ chức khai mạc Lễ hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quốc gia - Ninh Bình 2018 với chủ đề "Non nước ngàn năm".

Lễ hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quốc gia ▶

- gia - Ninh Bình 2018 là một trong chuỗi các sự kiện chào mừng kỷ niệm 1050 năm Nhà nước Đại Cồ Việt (968 - 2018).

Lễ hội được tổ chức nhằm giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, thế mạnh phát triển văn hóa, thể thao và du lịch, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về trách nhiệm trong việc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; gắn phát triển văn hóa, thể thao và du lịch với những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Tại lễ hội lần này, nhiều hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch hấp dẫn diễn ra như: Triển lãm tranh cổ động tám lớn bảo vệ môi trường; triển lãm ảnh nghệ thuật "Qua miền di sản"; trưng bày tư liệu, hiện vật và cổ vật; triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh "Đất nước và con người Ninh Bình" cùng nhiều hoạt động khác được tổ chức, gắn liền với quảng bá tiềm năng, phát triển du lịch. ■

HUYỀN TRANG

HÀ TĨNH

Tổ chức khai mạc Liên hoan Ca trù toàn quốc năm 2018



Tối ngày 1-11-2018, tại Trung tâm Văn hóa Điện ảnh tỉnh, Cục Văn hóa cơ sở phối hợp với Cục Di sản Văn hóa, Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức khai mạc Liên hoan Ca trù toàn quốc năm 2018. Tham dự liên hoan có hơn 300 nghệ nhân, diễn viên của 15 đoàn nghệ thuật, câu lạc bộ đến từ 13 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Liên hoan Ca trù toàn quốc năm 2018 là hoạt động nằm trong chương trình kỷ niệm 240 ngày sinh (1778 - 2018) và 160 năm ngày mất (1858 - 2018) của Uy viễn tướng

công Nguyễn Công Trứ - người đã có đóng góp lớn trong quá trình phát triển nghệ thuật hát Ca trù. Đây cũng là dịp để các nghệ nhân, nghệ sĩ, diễn viên, khán giả gặp gỡ giao lưu trao đổi kinh nghiệm chuyên môn; thực hiện cam kết của chính phủ Việt Nam với UNESCO về công tác bảo vệ di sản văn hóa thế giới, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Ca trù, qua đó định hướng phát triển Ca trù trong thời gian tới, xây dựng kế hoạch đưa Ca trù vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Liên hoan Ca trù toàn quốc diễn ra trong 5 ngày, từ ngày 01/11 - 5/11/2018 tại Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh. Tối ngày 5/11/2018 đã công diễn các tiết mục xuất sắc và bế mạc, trao giải cho các tập thể, cá nhân xuất sắc trong liên hoan. ■

NGUYỄN NGÀ

QUẢNG TRỊ

Giải Cầu lông các câu lạc bộ thành phố Đông Hà mở rộng lần thứ IV năm 2018, tranh Cúp VNPT Quảng Trị



Vừa qua, tại nhà thi đấu đa năng tỉnh Quảng Trị, Trung tâm Văn hóa - Thể thao thành phố đã tổ chức giải Cầu lông các câu lạc bộ thành phố Đông Hà mở rộng lần thứ 4 - năm 2018 tranh Cúp VNPT.

Giải đã thu hút trên 300 vận động viên ưu tú đến từ 18 câu lạc bộ Cầu lông trên địa bàn thành phố Đông Hà, các huyện, thị xã trong tỉnh và 2 câu lạc bộ cầu lông đến từ thành phố Đồng Hới, huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình. Các vận động viên tham gia thi đấu theo thể thức loại trực tiếp và được chia thành 5 nhóm tuổi: Từ 16 đến 30 tuổi, từ 31 đến 40 tuổi, từ 41 đến 50 tuổi, trên 51 tuổi với các nội dung: Đôi nam, đôi nữ và đôi nam nữ phối hợp. Đặc

- biệt, giải có sự tham gia thi đấu của các đồng chí lãnh đạo tỉnh, thành phố và các huyện thị. Đó là niềm động viên khích lệ tinh thần thi đấu cho các vận động viên và phong trào thể dục thể thao của thành phố.

Giải đấu đã diễn ra các trận đấu rất hấp dẫn, trên tinh thần giao lưu, thể hiện sự sôi động và căng tràn sức trẻ. Sau 2 ngày tranh tài sôi nổi và quyết liệt, giải đã thành công tốt đẹp. Ban tổ chức trao giải Nhất toàn đoàn cho CLB Công ty Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Quảng Bình, giải Nhì toàn đoàn cho CLB Trần Spost, giải Ba toàn đoàn cho CLB Cầu lông Thành Spost thành phố Đông Hà; bên cạnh đó là gần 100 bộ huy chương Vàng, Bạc, Đồng và giải thưởng Nhất, Nhì, Ba cho các cặp đôi vận động viên xuất sắc. ■

NGUYỄN THỊ NGỌC HUÊ

*Trung tâm Văn hóa - Thể thao
thành phố Đông Hà*

THỪA THIÊN HUẾ

Giải cầu lông Công đoàn ngành GD&ĐT năm 2018



Thiết thực chào mừng 36 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2018), chào mừng thành công Đại hội lần thứ XII Công đoàn Việt Nam, chiều tối ngày 4/11, tại nhà thi đấu đa chức năng trường THPT Hai Bà Trưng-Huế, Công đoàn ngành GD&ĐT TT Huế đã tổ chức bế mạc và trao giải cầu lông cán bộ, viên chức ngành GD&ĐT TT Huế năm 2018. Tham gia giải lần này có hơn 190 VĐV nam nữ đến từ công đoàn của 33 trường THPT trên địa bàn tỉnh, công đoàn VP Sở GD&ĐT và công đoàn trường THCS Nguyễn Tri Phương, TP Huế.

Sau 4 ngày thi đấu hào hứng, sôi nổi, giải đã kết thúc thành công. Kết quả, BTC trao giải Nhất toàn đoàn cho công đoàn trường

THPT Đặng Huy Trứ (TX Hương Trà), giải Nhì toàn đoàn cho công đoàn trường THPT Phú Bài (TX Hương Thủy), giải Ba toàn đoàn trao cho công đoàn 2 trường: Phan Đăng Lưu (Phú Vang) và Bùi Thị Xuân (TP Huế); Giải Khuyến khích được trao cho công đoàn trường THPT: Hai Bà Trưng và Cao Thắng. Ngoài ra, BTC còn trao 8 bộ huy chương cho các nội dung thi đấu. ■

XUÂN TRƯỜNG

LÂM ĐỒNG

Huyện Bảo Lâm giành giải nhất toàn đoàn Hội thao và Liên hoan Văn nghệ Người cao tuổi lần thứ VII năm 2018



Sau 3 ngày tranh tài sôi nổi từ ngày 24 đến ngày 26/10 tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao thành phố Bảo Lộc, sáng 26/10, Hội thao và Liên hoan văn nghệ Người cao tuổi tỉnh Lâm Đồng lần thứ VII năm 2018 do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng phối hợp với Ban đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh và UBND thành phố Bảo Lộc tổ chức đã bế mạc.

Hội thao và Liên hoan văn nghệ Người cao tuổi lần thứ VII quy tụ 430 vận động viên (VĐV), diễn viên cao niên đến từ 12 huyện, thành phố trong toàn tỉnh tham gia tranh tài ở 4 bộ môn, gồm: bóng chuyền hơi (nam - nữ), cờ tướng, thể dục dưỡng sinh, bóng cửa và giao lưu văn nghệ với các tiết mục đơn ca, song ca, tốp ca, múa, hát múa...với nội dung ca ngợi Đảng, Bác Hồ và tình yêu quê hương, đất nước

Kết thúc Hội thao và liên hoan văn nghệ, Ban tổ chức đã trao giải Nhất toàn đoàn cho Hội Người cao tuổi huyện Bảo Lâm với 4 Huy chương Vàng và 1 Huy chương Đồng; giải Nhì thuộc về Hội Người ►

- cao tuổi thành phố Đà Lạt với 2 Huy chương Vàng, 2 Huy chương Bạc và 4 Huy chương Đồng; Hội Người cao tuổi huyện Đa Tề giành giải Ba toàn đoàn với 2 Huy chương Bạc. Ban tổ chức còn trao các giải Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích cho các cá nhân, tập thể đã đạt giải tại Hội thao lần này. ■

NGUYỄN ĐÌNH HOÀN

Phòng Văn hóa và Thông tin Tp Bảo Lộc, Lâm Đồng

GIA LAI

Đa dạng các hoạt động chào mừng festival văn hóa Công chiêng Tây Nguyên



Festival văn hóa Công chiêng Tây Nguyên tại tỉnh Gia Lai chính thức được tổ chức từ ngày 30/11 - 2/12/2018 với nhiều hoạt động, lễ hội đặc sắc mang nét văn hóa bản địa hứa hẹn sẽ đem đến cho du khách những trải nghiệm ấn tượng và thú vị.

Trong khuôn khổ của lễ hội có trình diễn nghệ thuật tạc tượng gỗ dân gian, đan lát, dệt thổ cẩm của đồng bào Bahnar và Jrai trên địa bàn tại khuôn viên Bảo tàng tỉnh Gia Lai và Quảng trường Đại Đoàn Kết. Các khối gỗ trở nên có hồn hơn dưới bàn tay tài hoa cùng trí tưởng tượng phong phú của các nghệ nhân với nhiều hình tượng như: trẻ em, thiếu nữ, mẹ bồng con, bà ôm cháu, cha cồng con trên vai, đàn ông hút thuốc uống rượu cần, đàn bà múa xoang, mẹ con giã gạo, dũng sĩ, người đánh chiêng, đánh trống, tượng chim thú... Bên cạnh đó còn có các sản phẩm dệt tay, đan lát truyền thống của đồng bào như khăn choàng cổ, túi đeo tay, ví nam (nữ), trang phục váy, áo và các mô hình nhà rông, gùi, rổ rá... sẽ là những món quà có ý nghĩa cho du khách gần xa.

Nhân dịp này, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh sẽ tổ chức triển lãm ảnh tư liệu, nghệ thuật về Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên và các tranh, ảnh tư liệu về cuộc đời - sự nghiệp họa sĩ Xu Man tại khu vực đường Anh hùng Núp để mọi người cùng tham quan, chiêm ngưỡng. Chưa hết, một số hoạt động triển lãm và trình diễn các loại nhạc cụ dân tộc Việt Nam cũng được Trung tâm Triển lãm Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tổ chức. Những hội chợ triển lãm thương mại Công, Nông nghiệp Gia Lai được tổ chức sẽ đáp ứng nhu cầu thưởng thức, mua sắm các loại đặc sản Gia Lai như tiêu, cà phê, mật ong, phấn hoa, măng khô, chuối hạt, cao mật nhân, các loại sâm đá, nấm Lim Xanh, Linh Chi và nhiều mặt hàng gia dụng khác.

Điểm nhấn tại Festival năm nay là Lễ hội đường phố do các đoàn nghệ nhân, diễn viên quần chúng biểu diễn công chiêng, chỉnh chiêng, nghệ thuật dân gian trên một số tuyến đường Hai Bà Trưng, Trần Phú, Trần Hưng Đạo, Phan Đình Phùng, Lê Lợi và Quảng trường Đại Đoàn Kết. Cũng không thể không kể đến những hội thảo chuyên đề, việc phục dựng các nghi lễ truyền thống của đồng bào Bahnar, Jrai trên địa bàn như Lễ mừng nhà Rông mới (làng Ốp), Lễ mừng lúa mới...; các hoạt động văn nghệ dân gian như diễn xướng sử thi, hát dân ca dân vũ... ■

NGUYỄN MỸ LỆ

ĐỒNG THÁP

Sôi nổi Ngày hội Đại đoàn kết dân tộc ở khu dân cư



Ngày 30/10/2018, tại ấp An Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành diễn ra hội nghị Ban công tác Mặt trận ấp An Hòa giai đoạn 2014 - 2019 và Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư năm 2018

► Tham dự hội nghị có đại diện lãnh đạo UBMTTQVN tỉnh, Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội huyện Châu Thành, xã An Hiệp, cùng trên 200 đại biểu nhân dân ấp An Hòa đã tạo khí thế sôi nổi cho ngày hội. Phát huy mạnh mẽ khối đại đoàn kết dân tộc, 5 năm qua, Ban công tác Mặt trận ấp An Hòa đã tập hợp và tạo sự đồng thuận trong nhân dân thực hiện đạt hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương. Nổi bật là vận động các nguồn lực cùng với việc nhân dân đóng góp tiền, hiến đất, vật kiến trúc để xây dựng nông thôn mới trị giá hơn 1,8 tỷ đồng; cất mới và sửa chữa 18 căn nhà cho đại đoàn kết cho hộ nghèo với kinh phí trên 840 triệu đồng; vận động hỗ trợ 1.600 suất quà, số tiền 840 triệu đồng, tặng 10 suất học bổng trị giá 50 triệu đồng. Từ thực tiễn đã xuất hiện nhiều nhân tố tiêu biểu góp phần tích cực xây dựng nông thôn mới và công tác an sinh xã hội, như hộ ông Phan Minh Đức hiến 400 mét vuông đất và cây trồng, ông Đoàn Văn Hồ hiến 350 mét vuông đất; ông Nguyễn Văn Nhì vận động hỗ trợ cất được 04 căn nhà đại đoàn kết, tổng số tiền 120 triệu đồng; bà Mai Thị Dương hỗ trợ xây dựng cầu, đường và người nghèo trị giá trên 400 triệu đồng. Kết quả trên góp phần làm khởi sắc bộ mặt văn hóa nông thôn, tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa 99,25%; đời sống kinh tế của nhân dân ngày càng phát triển, thu nhập bình quân đạt trên 37 triệu đồng/người/năm; An Hòa đạt Ấp văn hóa, nông thôn mới 17 năm liên tục.

Dịp này, nhiều tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Mặt trận ấp An Hòa giai đoạn 2014 - 2019, nhiều Mạnh Thường Quân đóng góp công tác an sinh xã hội đã được tặng Giấy khen của UBMTTQVN huyện Châu Thành và UBND xã An Hiệp; bên cạnh đó là 30 phần quà cho những hộ có hoàn cảnh khó khăn. ■

TRẦN THẮNG

CÀ MAU

Liên hoan Văn hóa - Thể thao các xã đạt chuẩn Nông thôn mới tỉnh Cà Mau cụm 2

Tại xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn vừa diễn ra Liên hoan Văn hóa - Thể thao các xã đạt chuẩn Nông thôn mới tỉnh Cà Mau (cụm 2) lần thứ III/2018. Sở VH-TT&DL, UBND huyện Năm Căn tổ chức. Tham gia liên hoan có hơn 350



Văn nghệ chào mừng liên hoan.



Kịch tính với môn đua xuồng ba lá.

vận động viên, diễn viên đến từ 14 xã thuộc 5 huyện gồm: Hàm Rồng, Hiệp Tùng, Hàng Vĩnh (huyện Năm Căn); Tân Ân Tây (huyện Ngọc Hiển); Trần Hợi, Khánh Lộc, Khánh Bình (huyện Trần Văn Thời); Tạ An Khương, Tạ An Khương Nam, Tân Dân (huyện Đầm Dơi); Tân Hưng Tây, Việt Thắng, Tân Hải (huyện Phú Tân). Các vận động viên tham gia thi đấu ở các môn: bóng đá mi ni nam và nữ, bóng chuyền nam, đua xuồng ba lá, kéo co, đẩy gậy.

Ngoài thi đấu thể thao, mỗi xã còn xây dựng và trình diễn một chương trình ca, múa, nhạc, hoạt cảnh, tiểu phẩm, chập cả lương... thời lượng không quá 25 phút ca ngợi quê hương, đất nước và xây dựng Nông thôn mới.

Liên hoan là dịp để các xã đạt chuẩn nông thôn mới trong tình giao lưu, gặp gỡ, thắt chặt thêm tình đoàn kết, chia sẻ kinh nghiệm, cách làm hay trong công tác xây dựng và nâng chất các tiêu chí nông thôn mới. Đồng thời, nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Liên hoan diễn ra từ ngày 27-29/10. ■

HOÀNG VŨ